



Vietnam

305.509 597 75

ĐC

L 302 S

DNRG



LỊCH SỬ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CAO SU ĐÔNG NAI (1906 - 2015)

THÁNG 04 - 2015

TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI

**LỊCH SỬ
PHONG TRÀO CÔNG NHÂN
CAO SU ĐỒNG NAI
1906 – 2015**

2018/BC/VL 00001499

**THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI**

THÁNG 02 - 2015

LỜI GIỚI THIỆU

Tính đến năm 2015, Cây cao su đã được trồng trên vùng đất Đồng Nai đúng 109 năm (1906-2015). Trong 109 năm đó, các đồn điền cao su nằm dưới sự kiểm soát của tư bản thực dân Pháp đến 69 năm và 40 năm ngành cao su Đồng Nai phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trải qua 69 năm (1906-1975), các đồn điền cao su ở Đồng Nai ra đời, đội ngũ công nhân cao su luôn là lực lượng đồng hành cùng với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc vô cùng gian khổ và anh dũng, đặc biệt từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp của đội ngũ công nhân cao su gắn bó chặt chẽ với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, cùng nhân dân cả nước viết nên những trang sử vẻ vang nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Qua những chặng đường đấu tranh anh dũng, ngoan cường đầy gian khổ hy sinh, đội ngũ công nhân cao su Đồng Nai ngày một trưởng thành và lớn mạnh, luôn xứng đáng là lực lượng tiên phong, là đội quân chủ lực của cách mạng ở chiến trường (miền Đông gian lao mà anh dũng).

Đất nước hoàn toàn giải phóng, đội ngũ công nhân cao su Đồng Nai chung tay khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển vườn cây cao su, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lao động sản xuất, đóng góp nhiều công sức cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những trang sử đấu tranh vẻ vang của công nhân cao su Đồng Nai là xương máu, là sự gian khổ hy sinh của biết bao thế hệ cán bộ, đảng viên và công nhân xây dựng, vun đắp nên. Đó là tài sản vô cùng quý báu. Bác Hồ đã nói:

“Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

Lê Nin, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân thế giới cũng đã từng chỉ rõ: “Đối với người công nhân giác ngộ, không có nhiệm vụ nào quan trọng hơn nhiệm vụ hiểu biết phong trào của chính giai cấp mình, hiểu biết bản chất, mục đích, nhiệm vụ, điều kiện và những hình thức hoạt động thực tiễn của phong trào đó”.

Ghi lại truyền thống và rút ra những bài học kinh nghiệm trong đấu tranh cách mạng, xây dựng bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm của Đảng bộ và cán bộ công nhân viên chức trong toàn Tổng Công ty, nhằm nâng cao lòng tin tưởng, tự hào cho cán bộ, đảng viên và công nhân, đồng thời giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ tiếp theo.

Nhân kỷ niệm 40 năm (02/6/1975 – 02/6/2015) ngày thành lập Công ty cao su Đồng Nai (nay là Tổng Công ty cao su Đồng Nai), Đảng bộ Công ty cao su Đồng Nai chủ trương chỉnh lý, bổ sung quyển sách “*Những chặng đường đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai*”, đã được xuất bản năm 1985 thành quyển sách “*Lịch sử phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su Đồng Nai*”.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Hội Khoa học lịch sử tỉnh Đồng Nai, Phòng lý luận chính trị - lịch sử Đảng, (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai) đã phối hợp, cộng tác chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Đảng ủy Tổng Công ty để thẩm định, chỉnh lý, bổ sung quyển sách; chân thành cảm ơn các cán bộ, đảng viên, các đồng chí lão thành cách mạng và công nhân trong ngành đã cung cấp cho chúng tôi thêm nhiều tư liệu lịch sử quan trọng để quyển sách được ra đời.

Xin giới thiệu đến đông đảo người đọc và mong đón nhận nhiều ý kiến đóng góp của độc giả.

Long Khánh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY - HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
BAN GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI**

Phần I

SỰ RA ĐỜI NGÀNH KHAI THÁC CAO SU Ở BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI - PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CAO SU THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1906 - 1945)

CHƯƠNG I

SỰ RA ĐỜI NGÀNH KHAI THÁC CAO SU Ở BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI - ĐỘI NGŨ CÔNG NHÂN CAO SU RA ĐỜI (1906 - 1930)

I. CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA CỦA TƯ BẢN THỰC DÂN PHÁP VÀ SỰ RA ĐỜI CÁC ĐỒN ĐIỀN CAO SU Ở BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI

Năm 1858, chiến thuyền của thực dân Pháp nhắm đạn vào cửa biển Đà Nẵng, mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam. Ngày 17-12-1861 Biên Hòa thất thủ¹. Đến năm 1884 bọn vua quan phong kiến nhà Nguyễn ký hòa ước Pa-tơ-nốt (Patenotte), Việt Nam trở thành một nước thuộc địa và nửa phong kiến. Việc thực dân Pháp xâm lược có ảnh hưởng nhiều mặt về chính trị, kinh tế và văn hóa, xã hội nước ta.

Ngày 20 - 2 - 1862, Bô-na (Bonard), thống đốc Nam kỳ ban hành nghị định xung công “toàn bộ ruộng đất vô chủ hoặc đang còn nằm trong tay dân bản xứ chiếm giữ mà không có bằng khoán”. Đây thực sự là một chính sách cướp ruộng đất của dân, nhằm làm bản cùng hóa quần chúng của thực dân; đồng thời hợp thức hóa việc cho phép những tư bản thực dân Pháp chiếm đoạt ruộng đất ở những vùng từng có chiến sự xảy ra, quần chúng đã bỏ quê ra đi.

Ngoài việc chiếm đất, chính quyền thuộc địa còn ban hành nhiều chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho tư bản Pháp bao chiếm đất đai. Ngày 3 - 3 - 1865, Thống đốc Nam kỳ ban hành quyết định nhượng bán ruộng đất nhà nước quản lý với giá 10 franc/hecta trả tiền trong 2 năm. Các chủ điền chỉ phải nộp lệ phí 5fr/ha, nhưng nếu tư bản có chưa đến 50 ha thì đến năm thứ tư mới phải nộp thuế. Với ruộng đất trên 50 ha, thì được miễn thuế ba năm đầu. Với những vùng đất lớn hơn nữa thì được ưu tiên đến năm thứ bảy mới bị đóng thuế.

¹ Lãnh thổ Biên Hòa lúc bấy giờ bao gồm các tỉnh Biên Hòa, một phần tỉnh Gia Định, Bình Dương, Bình Long, Phước Long, Long Khánh, Bình Tuy, Phước Tuy, Vũng Tàu. Theo địa phương chí Tỉnh Biên Hòa.

Ở Biên Hòa, ngày 5-7-1867, Thống đốc Nam kỳ ra nghị định định giá bán ruộng đất chỉ 5,5 xu/m². Nếu có nhiều người muốn mua một miếng đất thì tổ chức đấu giá, thuế đất được quy định rẻ mạt là 2 phần ngàn/m².

Thực dân Pháp với kinh nghiệm trong việc khai thác, bóc lột thuộc địa đã sớm nhìn thấy Biên Hòa là vùng đất đầy tiềm năng để làm giàu: Thứ nhất, tỉnh Biên Hòa thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa, nhiều vùng đất đỏ bazalt phì nhiêu, có thể phát triển các loại cây công nghiệp. Thứ hai, Biên Hòa là tỉnh rộng lớn về diện tích (12.000km²), rừng trải rộng, trữ lượng gỗ rất dồi dào với nhiều chủng loại có thể khai thác xuất khẩu mang lại lợi nhuận cao. Thứ ba, người lao động Biên Hòa cần cù, khéo léo, là nguồn nhân lực có thể phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa. Thứ tư, Biên Hòa ở khu vực chuyển tiếp ra miền Trung, miền Bắc, Tây nguyên, lại có sông Đồng Nai thuận tiện cho lưu thông vận chuyển...

Tuy nhiên phải đến khi Pôn-Đu-me (Paul Doumer) lên làm Toàn quyền Đông Dương, thì chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp mới thật sự được thực thi một cách có bài bản và kế hoạch: “Đẩy mạnh nền sản xuất và thương mại bằng việc phát triển công cuộc thực dân hóa của người Pháp và bằng sức lao động của người bản xứ” (theo dự án ngày 23-7-1798 do Pôn-Đu-me soạn gửi cho Bộ trưởng thuộc địa Pháp)¹.

Theo dự án này, nền sản xuất ở thuộc địa chỉ nhằm cung ứng cho nước Pháp các nguyên liệu mà nền công nghiệp Pháp đang cần hay những vật phẩm với giá rẻ mà nước Pháp không có; nền công nghiệp thuộc địa không phương hại đến công nghiệp ở chính quốc, đồng thời biến thuộc địa thành thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp Pháp.

Với dự án này, Pôn-Đu-me được giới tư bản Pháp đánh giá là “vị toàn quyền tài giỏi nhất, từ lâu xứ thuộc địa này chưa từng có và cũng sẽ không có”². Chính sách Pôn-Đu-me đề ra cũng khởi đầu cho việc đẩy mạnh công cuộc trồng và khai thác cao su – một loại vàng trắng mang lại siêu lợi nhuận cho tư bản thực dân Pháp.

¹ P. Doumer, *L'Indochine française (Souvenirs) Đông Dương thuộc Pháp (Hồi kí)* dẫn theo Đinh Xuân Lâm và nnk: *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, T.II, tr.96, Nxb Giáo dục, 1998.

² Arnaud de Vogué: *Ainsi la SIPH vint au monde*, Paris, 1993.

Cuối những năm 90 thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, nhiều tư bản Pháp triển khai các dự án trồng và khai thác các sản phẩm trong nông nghiệp. Nhưng đa số trồng mía, tiêu, ca cao, thu lợi không cao.

Đầu thế kỷ 20, dược sĩ Ben-Lăng (Belland) đã trồng thử nghiệm thành công vài trăm gốc cao su ở Phú Nhuận (Gia Định). Bác sĩ Yéc-xanh (Yersin) cũng trồng cao su thành công ở trại Suối Dầu Nha Trang.

Đến năm 1906, trang trại Dầu Giây đã trồng thử 1.000 gốc cao su đầu tiên ở vị trí sau này là lô 9 của đồn điền Xuy-da-na (Suzannah). Thổ nhưỡng ở Dầu Giây với loại đất đỏ bazan màu mỡ là điều kiện thích hợp để cây cao su phát triển tốt, mở ra một cơ hội để các nhà tư bản thực dân Pháp đầu tư vào khai thác rừng, trồng cao su. Đồn điền Xuy-da-na, Dầu Giây đánh dấu sự ra đời ngành khai thác cao su ở tỉnh Biên Hòa.

Năm 1908, Công ty Cao su Đồng Nai (Les caoutchous du Donai viết tắt LCD) từ công ty kỹ nghệ và rừng Biên Hòa (BIF) trước đây được thành lập. Trụ sở Công ty đóng ở Paris, đối tượng của công ty là khai thác rừng, xây dựng đồn điền cao su, loại cây có dầu và nứa ở Đông Dương. Vốn ban đầu của Công ty là 500.000 franc với 5.000 cổ phần. Năm 1911, vốn Công ty tăng lên 2 triệu franc và năm 1916 tăng lên 6 triệu franc¹. Trong các năm 1914-1918, Công ty tập trung khai phá, xây dựng 3 đồn điền cao su: đồn điền Trảng Bom (nay thuộc huyện Trảng Bom), đồn điền Cây Gáo (nay thuộc huyện Trảng Bom) và đồn điền Túc Trưng (nay thuộc huyện Định Quán).

Năm 1910, thực dân Pháp thành lập Công ty đồn điền vô danh do Ca-dô (Cazeau) làm chủ tịch hội đồng quản trị. Đến trước năm 1914, vốn của công ty đồn điền Xuy-da-na đã lên đến trên 1 triệu đồng franc.

Cùng năm 1910, Công ty đồn điền Đất Đỏ (Société des plantations des terres rouges, viết tắt là SPTR) được thành lập, trụ sở đặt tại Sài Gòn. Công ty khai thác cao su ở Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một. Vốn ban đầu của Công ty là 2.300.000 franc với 23.000 cổ phần. Đến năm 1923, số vốn tăng lên đến 36.000.000 franc; năm 1925 tăng lên 46 triệu và năm 1935 vốn tăng lên đến 110 triệu². Công

¹ Repenaire ds Sociétés anonymes (Danh mục các công ty vô danh ở Đông Dương) I.D.E.O, Hà Nội 1994, tr45.

² Sdd, trang 59.

ty này có 2 đồn điền ở Đồng Nai là đồn điền Long Thành (gồm Bình Sơn và An Viễn) thuộc huyện Long Thành và đồn điền Cuộc-tơ-nay (Cẩm Mỹ) nay thuộc huyện Cẩm Mỹ.

Năm 1911, Công ty đồn điền cao su Xuân Lộc (Société des plantations d' Héveas Xuân Lộc, viết tắt SPH.XL) thành lập. Trụ sở tại Sài Gòn. Công ty này chỉ có 1 đồn điền ở Hàng Gòn (thị xã Long Khánh). Chủ Công ty là một người Pháp tên Đờ Babet (Đờ Ba-bê). Vốn ban đầu của Công ty là 360.000 franc với 7.200 cổ phần. Năm 1914, vốn công ty tăng lên 400.000 franc.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) từ năm 1920 trở đi, với những thành công thực tế, các nhà tư bản Pháp đua nhau bỏ vốn đầu tư ồ ạt vào việc lập các đồn điền cao su. Cho đến những năm trước chiến tranh thế giới lần thứ hai đã hình thành 2 tập đoàn cao su lớn: Tập đoàn Rivô¹ và tập đoàn các Công ty. Chính sách phát triển đồn điền của tư bản Pháp đi đôi với chính sách cướp những vùng đất đỏ phì nhiêu, vốn là địa bàn cư trú và sinh sống lâu đời của đồng bào dân tộc bản địa.

Năm 1924, vùng đất nhượng Cam Tiêm 20.000 ha được Công ty đồn điền An Lộc và Xuy-da-na (Suzannah) mua lại, từ tháng 3-1931 chuyển sang trồng cao su, lấy tên là đồn điền Ông Quế.

Năm 1926, đồn điền Bình Lộc và đồn điền Hê-lê-na (nay thuộc Long Thành) thành lập.

Từ năm 1926 công ty đồn điền nông nghiệp Sông Ray ra đời².

¹ Ri vô là người đầu tiên thành lập Công ty Đất Đỏ.

² Theo tư liệu của ông Lê Văn Nhượng, thông phán tòa bố Biên Hòa hồi trước Cách mạng tháng 8/1945, thì cho đến năm 1945, cả tỉnh Biên Hòa có 60 đồn điền sau đây, tính theo từng quận:

I- QUẬN NÚI BÀ RÁ có 4 đồn điền:

Đồn điền cao su Đak Kir công ty CEXO (Compagnie de cultures d' Extrême-Orient: công ty trồng trọt Viễn Đông), đồn điền cao su và cà phê của quận đường Bà Rá, đồn điền cao su Bu-nhô (Bougnot) thuộc công ty Đất Đỏ (SPTR: Société des plantations de Terre Rouge), đồn điền cao su Thuận Lợi và Phú Riêng thuộc công ty Mi-sơ-lanh (Michelin).

II- QUẬN TÂN UYÊN có 13 đồn điền:

Đồn điền cao su của công ty Chánh Mỹ Hạ (Société de C. M. Hạ), đồn điền cao su Phước Hòa, đồn điền cao su Kéc-uy-ê-la (Kerhuella) ở Bình Cơ, đồn điền cao su Cu-ê (Coué), đồn điền cao su của công ty Mỹ Đức, đồn điền cao su Ac-mo (Armor) của Lơ Brê (Le Bret), đồn điền Lu-ca Lãng-dô (Lucas Lanzo) trồng cây sứ ylang có *bông công chúa* xuất qua Nhật cất dầu thơm, đồn điền cao su Nguyễn Văn Hiếu (sau này là đại tá chế độ cũ), đồn điền cao su Xi-đi I-bra-him (Sidi Ibrahim của đại tá Xê (Sée), đồn điền cao su của Công ty cao su Đồng Nai (Société générale des hévéas du

Năm 1935, Công ty đồn điền cao su Đông Dương (Société Indochinoise des plantations d' Hévéas, viết tắt là SIPH) được thành lập từ việc hợp nhất các Công ty nhỏ lại với nhau. Trụ sở của Công ty đặt ở tại Suối Tre (nay thuộc thị xã Long Khánh).

Ở Đồng Nai, Công ty SIPH có 6 đồn điền :

- Đồn điền SIPH (còn gọi là sở Bà Đầm) thuộc huyện Long Thành.

- Đồn điền Bình Ba (còn gọi là đồn điền Gallia) nay thuộc huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nông trường Bình Ba thuộc Công ty cao su tỉnh Bà Rịa).

- Đồn điền Dầu Giây, Bình Lộc (nay thuộc huyện Thống Nhất), An Lộc (nay thuộc Thị xã Long Khánh), Ông Quế (nay thuộc huyện Cẩm Mỹ).

Đồng Nai), đồn điền cao su Gò Lớn của Métx-nê (Messner), đồn điền cao su Khuu Hòa, đồn điền cao su Lí Thành Lang.

III- QUẬN CHÂU THÀNH có 11 đồn điền:

Đồn điền cao su Võ Hà Thanh, đồn điền cao su Võ Hà Hiển, đồn điền cao su Nguyễn Hữu Sửu, đồn điền cao su Ét-pi-nát (Michel Espinasse), đồn điền cao su công ty Bình Trước (Société agricole de Bình Trước), đồn điền cao su công ty Biên Hòa (Société des plantations de Biên Hòa), đồn điền cao su Ve-di-a (Vézia), đồn điền cao su suối Chùa của Ghê-ri & Gia-cô-mô-ni (Guéry & Giacomoni), đồn điền Lơ Ghi-déc (Le Guidec) trồng cây vani lấy bột vani và chế rượu.múi, đồn điền cao su Trắng Bom thuộc công ty LCD (Les caoutchoucs du Đồng Nai).

IV- QUẬN LONG THÀNH có 19 đồn điền:

Đồn điền cao su sở Bà Đầm Đờ la Xút-ser (De la Souchère) thuộc công ty SIPH, đồn điền cao su Hê-lê-na (Heléna) thuộc công ty SIPH, đồn điền cao su Nguyễn Văn Yên và Trần Văn Đôn, đồn điền cao su La-sơ-vrốt-chi-e (Henry Lachevrotière), đồn điền cao su Pôn (Paul) Lê Văn Gồng, đồn điền cao su Võ Thành Pat-can (Pascal), đồn điền cao su Võ Văn Thành, đồn điền cao su Muyéc-tanh & Rê-vec-tê-ga (Murtin & Révertégat), đồn điền cây điều (đào lộn hột macardiens) của Rê-vec-tê-ga (Bruno Révertégat), đồn điền Ba-lăng-xi (Balancie) trồng thanh yên (cédriers) lấy trái ép nước nấu rượu mùi, đồn điền cao su của hội Truyền giáo Pari (MEP), đồn điền cao su A-nô-x-tô (Anosto), đồn điền cao su của công ty Thành Tuy Hạ, đồn điền cao su công ty Tay Vượng, đồn điền cao su An Viễn, đồn điền cao su Ca-ruy-ét (Caruette), đồn điền cao su Bình Sơn của công ty SPTR). đồn điền Ca-di (Casi) của công ty nông nghiệp Nam Đông Dương (Société agricole Sud Indochinoise), đồn điền Đờ-la-giơ (Delage) nguyên của cộng đồng tu sĩ sau Diệp Văn Cương và Lương Hữu Thọ sang lại).

V- QUẬN XUÂN LỘC có 13 đồn điền:

Đồn điền cao su Cây Gáo của công ty LCD, đồn điền cao su Túc Trưng của công ty LCD, đồn điền cao su Võ Hà Đạm, đồn điền cao su Trần Văn Phòng, đồn điền cao su Li-nhông (Lignon), đồn điền cao su Phong-đa-xi (Fondacci), đồn điền cao su Pha-bri (Fabri), đồn điền cao su Bơ-lét (Belette), đồn điền cao su Xi-pi-e (Gaston Sipièrre), đồn điền cao su suối Cả của Guy-on-nê (Alban Guyonnet), đồn điền cao su Xô-vơ-te (Sauveterre) của bác sĩ Blanc. đồn điền cao su Hàng Gòn trước của Ba-dê (William Bazé), tiếp đó lập công ty đồn điền cao su Xuân Lộc (SPHXL: Société des plantations d'hévéas de Xuân Lộc), đồn điền cao su Cuộc-tơ-nay (Courtenay) của công ty SPTR.

Theo số liệu thống kê của các Công ty tư bản Pháp, năm 1906 diện tích trồng cao su ở các đồn điền trong tỉnh Biên Hòa là 8,28 ha. Đến năm 1924, toàn tỉnh Biên Hòa có 30 sở, đồn điền, trong đó Công ty đồn điền An Lộc trồng 1.031 ha, Công ty Xuy-da-na (Suzannah) trồng 900 ha, Công ty đồn điền Xuân Lộc 625 ha... Đến năm 1930 toàn tỉnh có 5.360 ha; năm 1935 có 8.388 ha; năm 1940 có 11.177 ha; 1941 có 12.869 ha.

Cùng với sự xâm lược và quá trình khai thác thuộc địa, vơ vét bóc lột tài nguyên, vật lực của thực dân tư bản Pháp ở Biên Hòa, đặc biệt ngành trồng và khai thác cao su phát triển là một trong những điều kiện cần thiết để đội ngũ giai cấp công nhân cao su ở địa phương ra đời.

II. ĐỘI NGŨ CÔNG NHÂN CAO SU BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI RA ĐỜI

II.1. Thủ đoạn mộ phu cao su của tư bản thực dân Pháp

Đội ngũ công nhân cao su ở Biên Hòa ra đời cùng với chính sách bóc lột và khai thác cây cao su của tư bản thực dân Pháp. Ban đầu, khi mới bắt đầu phá rừng, tư bản thuê người tại địa phương để lao động. Nhưng khi đến giai đoạn cần mở rộng diện tích trồng, nhân lực tại chỗ không đủ, tư bản Pháp bắt đầu mộ phu, vốn xuất thân nông dân nghèo khổ từ miền Trung và miền Bắc vào lao động trong các đồn điền cao su.

Tháng 2-1906, 40 nông dân xã Trí Bưu, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị là những người nông dân đầu tiên đến làm phu cao su ở đồn điền Dầu Giây và tháng 7 năm ấy bắt đầu trồng cao su.

Đến những năm trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) thực dân Pháp đẩy mạnh chính sách khai thác thuộc địa, mở rộng diện tích trồng cao su và mộ phu cao su từ các tỉnh miền Bắc như trong bài thơ “Ba mươi năm đời ta có Đảng” Tố Hữu viết:

“... Cha trốn ra Gòn Gai cuộc mở
Anh chạy vào đất đỏ làm phu
Bán thân đổi mấy đồng xu
Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng...”

Lúc này số lượng công nhân cao su thuộc các đồn điền tư bản Pháp ở Biên Hòa lên đến gần 2.000 người.

Đến năm 1930 công nhân cao su ở Biên Hòa khoảng trên 15.000 người. Những năm 1940 - 1945, do tình hình chiến tranh, tư bản Pháp hạn chế mở rộng đồn điền, hơn nữa nhiều diện tích cây trồng đã chuyển sang khai thác nên số lượng công nhân còn khoảng 8.000 người. Tỷ lệ nữ công nhân chiếm 10% trong tổng số công nhân.

Vì mục đích lợi nhuận và vơ vét tài nguyên về mẫu quốc, việc mộ phu từ miền Bắc, miền Trung vào lao động trong các đồn điền cao su là món mồi béo bở cho bọn mộ phu, bởi cứ mộ được một phu, bọn chúng được hưởng lợi từ 10 đến 12 đồng. Do vậy, bọn mộ phu đã tuyên truyền lừa mị người nông dân nghèo khổ đăng ký vào Nam, nào là mỗi ngày làm việc được lãnh 80 xu, gạo trắng, có cá, thịt, chỗ ở đàng hoàng, ốm đau được chăm sóc, ngày làm 6 giờ...

Thực tế hoàn toàn trái ngược lại. Đây là bức thư của một công nhân đăng trên báo Echo Annamite ngày 19-9-1928: "... Họ phát trước cho chúng tôi mỗi người 5 đồng, chúng tôi lên xe ngồi, xe chạy thì họ trở mặt ngay, động một tí là họ chửi, họ đánh, gần đến Phan Thiết thì 2 cu ly đánh liều nhả xuống, không biết sống chết ra sao. Đến nơi chúng tôi còn nhiều điều thất vọng nữa".

"Tiền công mỗi ngày chỉ trả 0,3 đồng thay vì 0,8 đồng như họ đã nói, động một tý thì phạt lương, gạo chỉ phát vừa đủ ăn, nước mắm thì hôi thối không ăn được, cá khô và thịt thì đừng mong đến mà rầy...".

Đồng chí Trần Tử Bình trong "Phú Riêng đỏ" kể lại có người còn bị lừa ký tờ giao kèo công tra (Contrat) bằng cách: "Chúng bảo chụp hình để trình nhà nước. Có thể sau này xảy ra chuyện gì, chính phủ mới bênh vực cho. Thế rồi chúng đưa người phu đi chụp ảnh... Sau đó, chúng đưa giấy bảo người ấy điểm chỉ để sau nhận ảnh. Sau đó mới biết té ra giấy đó lại chính là tờ giao kèo Công tra in sẵn. Những người bị lừa ấy không bao giờ biết là mình đã điểm chỉ vào giấy bán đứt tính mạng và tự do của mình cho chủ tư bản"¹.

Ký giao kèo công tra đi phu thường là 3 năm hết hạn. Nội dung ký giao kèo có nhiều điều khoản như: Công nhân có quyền về xứ, đi nơi khác làm hoặc tiếp tục ký lại công tra ..., nhưng có những điều chúng chỉ hứa hẹn mà không đưa vào giao kèo, đa phần người phu bấy giờ ít học, không biết chữ cứ tin theo, người nào không biết ký tên thì lăn tay vào tờ giao kèo.

¹ Trần Tử Bình, Phú Riêng đỏ, Nxb Lao động, Hà Nội, 1965, tr 241.

Trong thời gian giao kèo người công nhân không được tự do đi lao động cho chủ khác, không được thôi việc khi chưa hết hạn giao kèo dù có lý do chính đáng... Tóm lại, trong thời gian giao kèo, người phu đã bán mình cho chủ đồn điền có thời hạn. Nói có thời hạn nhưng đa số dân công tra ít người về được quê hương.

“Trước khi ở Bắc kỳ ra đi, người ta hứa phát gạo không mất tiền cho phu, nhưng khi đến đồn điền thì người ta trừ tiền gạo vào lương. Vợ cai, xu (giám thị) bán chịu gạo với giá 2 đồng một học, gạo này rất xấu, phu phải tự nấu ăn. Phu phải uống nước suối hay nước nguồn, và người lấy lá cây rừng về nấu uống. Công tra là 3 năm, nhưng công ty tìm cách kéo dài thành 4 năm bằng cách vịn cơ chủ nhật và những ngày lễ phu không đi làm. Nhưng sau 4 năm người phu may mắn sống sót cũng không có cách nào quay về xứ vì không có tiền và quần áo. Họ buộc phải ở lại và ký thêm giao kèo nữa”¹.

Trong thời kỳ khai thác, thu hoạch và chế biến mủ², tư bản Pháp chuyển từ mộ phu nam nữ độc thân sang mộ cả gia đình. Giao kèo không nhất thiết 3 năm mà ai đăng thêm còn được thưởng, ở lại suốt đời càng tốt. Việc ổn định này còn nhằm giải quyết vấn nạn khó khăn về nguồn lao động tại chỗ cho bọn chúng. Để phục vụ cho yêu cầu ổn định lao động, chúng còn cố tạo ra những điều kiện cần thiết để định cư được công nhân như quy hoạch xây dựng lại chỗ ở cho công nhân, giảm thời gian lao động và giải quyết một số quyền lợi khác...

Việc mộ phu cao su bấy giờ của tư bản thực dân Pháp, thực sự là một tội ác của tư bản, tai họa đối với người dân quê nghèo khổ. Nhà báo Đơ Mông-pơ-da (De Monpezad) đã viết trên tờ Ý chí Đông Dương (La Volonté indochinoise) ngày 10-8-1927, vạch trần bản chất của việc mộ phu: “Đó là sự tái bản trong giữa thế kỷ XX này của cái chợ buôn nô lệ”. Nhà báo Lu-i Ru-bô (Louis Roubaud) thì vạch trần việc hợp đồng lao động này như sau: “dù danh từ này chẳng làm người ta bằng lòng nhưng người ta cũng vẫn phải viết: Người công nhân An Nam đã ký một hợp đồng nô lệ trong vòng ba năm”³.

II.2. Cuộc sống của công nhân cao su

¹ Paul Monet: Entre deux feux, dẫn theo Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam.

² Thường cây cao su từ khi trồng đến khi khai thác lấy mủ là 7 năm.

³ Louis Roubaud, Việt Nam, La tragédie indochinoise (Việt Nam, Bi kịch Đông Dương), Paris, 1931, tr 182-183.

Cuộc sống và làm việc của người phu cao su (công nhân cao su) trong các đồn điền của tư bản thực dân có thể nói là tiêu biểu cho sự khổ nhục dưới chế độ bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp.

Theo nghị định ngày 25-10-1927 của chính quyền thực dân, phu đồn điền mỗi ngày làm việc nhiều nhất 10 giờ, kể cả thời gian đi và về; mỗi tuần được nghỉ 1 ngày hay hai tuần nghỉ 2 ngày liền; tết nghỉ 4 ngày; ngày 5 tháng 5 và rằm tháng bảy âm lịch cũng được nghỉ. Chủ quy định cho người phu tối thiểu đạt 25 công trong tháng. Phụ nữ sau khi đẻ được nghỉ 1 tháng ăn lương.

Nhưng thực tế hoàn toàn trái ngược. Trong một bài viết đăng trên báo Phục Sinh tháng 12-1928, viên thanh tra các vấn đề chính trị Đờ-la-ma (De Lamare) viết: *“Tuy nhiên tất cả những lời khai của những người phu mà tôi thu thập được đều nhất trí rằng, giờ lao động là như sau: 3 giờ sáng thức dậy, 4 giờ tập hợp, nhưng vì có hàng ngàn phu phải đến nên chắc chắn giờ khởi hành không thể trước 4 giờ 30, giữa ngày được nghỉ một giờ rưỡi, nhưng tất cả những người phu đều đoán chắc rằng chỉ đến tối mịt thì họ mới được trở về nhà”*¹.

Như vậy, tính ra mỗi ngày người công nhân phải làm từ 13 giờ đến 14 giờ đồng hồ. Bắt đầu 1 ngày làm việc khi trời còn tối, công nhân đã phải ra lô, con họ chưa thức dậy. Đến tối khi về nhà thì con đã ngủ rồi. Cho nên, ở các đồn điền người công nhân thường nói:

“Con không biết mặt cha

Chó không biết mặt chủ nhà”.

Thực tế một ngày làm việc của công nhân cao su như sau:

3 giờ sáng, keng vang lên, người phu vội vã dậy nấu cơm, ăn lót dạ và gói mang theo ăn trưa, chuẩn bị thùng đựng mũ, dao cạo. Đến 4 giờ 30 keng nhì vang lên, công nhân phải tập hợp ở sân điểm để điểm danh. Người chậm chân chắc chắn sẽ bị ăn gậy cù nèo, roi mây vào đầu, vào vai không thương xót. Xong điểm danh, công nhân nhanh chóng ra lô cạo. Từ 5 giờ đến 9 giờ mỗi công nhân phải đảm bảo cạo 400 cây cao su, mỗi cây cách nhau 5 mét và hàng cách hàng 7 mét, nghĩa là mỗi người phu phải di chuyển gần 3 km. Mỗi người phu trước khi được giao cạo, phải qua huấn luyện khoảng 7 ngày. Bảy công nhân tổ chức thành một ca, do một ông cai phụ trách. Trên cai có xu

¹ Báo “Phục sinh” (Laresurection) xuất bản ở Pháp số tháng 02-1928

phụ trách một kíp khoảng trên 20 công nhân. Nếu công nhân cạo không đúng quy trình, cạo phạm da cây, cai, xu, hoặc sếp Tây đều có thể đánh tại chỗ, có khi bị đánh chết mà không ai dám chống lại. Sau khi cạo xong, công nhân phải đi trút mủ vào thùng và gánh đến giao nộp cho nhà chứa mủ. Như vậy, người công nhân lao động quần quật phải đến 12 giờ trưa mới xong công việc. Công nhân phải tranh thủ ăn cơm mang theo, uống nước lã, rồi lại đi làm cỏ (sạc lai), đắp đê chống không cho mưa cuốn trôi đất màu (mức khoán mỗi công nhân đắp đê dài 3 mét, cao 0,4 mét).

Việc khoán lao động trong các đồn điền rất nặng. Ở An Lộc, khi đốn cây mới đầu khoán 8 người chặt một cây to bằng thủ công với con dao rựa đục sẵn, chặt không xong sáng ngày sau chúng rút bớt đi 1 người và bắt phải làm cho xong, nếu không chúng đánh đập, vì cho là công nhân lười biếng. Mùa mưa, tranh nhiều phải cày bằng bò. Tranh quá nhiều bò không vào được chúng bắt 5, 7 người phu giăng tay nhau chạy đèo xuống, không giày dép, tối về phải đốt lửa hơ cho bớt ngứa và khêu gai.

Ở Bình Lộc, chúng khoán việc đào hố trồng cao su rất cao công nhân phải đào từ sáng sớm đến tối mịt mới xong, có người ngã xỉu ngoài đồng. Ở Suối Tre, vào năm 1940, ngoài việc cạo mủ chúng còn bắt công nhân đi cuốc rễ cây đờn hùng tín, giao khoán một buổi chiều phải cuốc được 7kg rễ, nhiều người cuốc đến trời tối vẫn chưa xong, phải đốt đuốc mà cuốc tới khuya mới về được đến nhà.

Mùa mưa, ở miền cao su đất đỏ người phu lại càng bị dày dọa nhiều hơn. Họ phải dầm mưa, áo quần ướt át mà vẫn phải để nguyên làm. Đường đi trơn trượt mặc tình cho muỗi mòng, vắt đeo bám hút máu đến no tròn mới nhả, máu tươi chảy đỏ cả chân. Càng mưa, bọn hung thần bắt người phu làm việc càng nhiều. Chúng nói: “Làm nhiều cho đỡ lạnh”.

Người công nhân lao động ngoài lô cao su, phải đối đầu với nhiều hiểm nguy, tai nạn ngoài việc bị cai xu, sếp đánh đập. Vào những năm khai phá rừng già để trồng cao su, với công cụ hết sức thô sơ lại cùn lụt, và do chưa có kinh nghiệm chặt hạ cây nên nhiều người bị cây đè chết. Ở Láng Lớn (sở Cuộc-tơ-nay) vào những năm đầu phá rừng trồng cao su, có ngày hàng chục công nhân bị gãy chân, gãy tay. Có người khi cây sắp đổ còn không biết cây đổ hướng nào, chạy

không kịp bị cây đè chết. Những người bị chết được chất lên xe bò chở ra chôn ngoài nghĩa địa Láng Lớn.

Rừng ẩm thấp, nên muỗi, vắt, kiến, mối càng, kiến độc... có mặt khắp nơi. Loại kiến nhọt chích đau không thua ong chích. Loại mòng đỏ tía bằng hạt thêu dầu, cắn vào chân tay có thể gây sâu quầng (tức ghẻ hờm) rất khó chữa, nhiều công nhân phải cưa tay, chân vì không điều trị được. Mối rừng cắn gây sốt có người sốt nằm ở lô, bị mối ăn đến chết.

Để quản lý không cho dân phu bỏ trốn, ngay khi vào đồn điền làm phu, người lao động được phát một thẻ số để thay tên gọi. Cách quản lý công nhân của tư bản đồn điền quả không khác gì trong trại tù. Bộ máy quản lý và cai trị đồn điền cao su gồm chủ, sếp, xu, cai, ký. Ngoài ra, còn có lính tuần tra. Chúng đã chia những người làm việc ở đồn điền làm 4 hạng:

- *Hạng chủ, sếp*: Loại này hoàn toàn người Pháp, bọn này chính là những hung thần nắm trọn quyền sinh sát trong tay đối với công nhân.

- *Hạng thầy*: Loại này gồm xu, ký, cai chiếm khoảng 10% tổng số công nhân viên đồn điền. Những người này được chủ Tây ưu đãi hơn, (đặc biệt là xu, sếp, ký). Họ là những người thay mặt chủ, trực tiếp điều khiển công nhân. Những người này cũng phải bán sức lao động kiếm tiền lương. Dù rằng mỗi ngày họ gần gũi với công nhân nhưng việc làm và sinh hoạt của họ rất cách biệt. Họ là tầng lớp trên của đồn điền được công nhân gán cho là hạng “khạc ra lửa, mưa ra tiền”. Thông qua bộ máy xu, ký, cai này mà bọn chủ tư bản kiểm soát và bóc lột công nhân. Sử dụng hạng thầy này, những nhà tư bản Pháp đã làm cho người công nhân khó thấy được những thủ đoạn bóc lột tàn bạo của chúng. Người công nhân khi chưa được giác ngộ cách mạng, thường dễ nhận thấy đối tượng căm ghét chính của mình là loại này hơn là chủ, sếp Tây. Cho nên, có khi công nhân nói: “Thằng Tây không ác bằng người Việt”.

- *Hạng thợ*: Gồm thợ mộc, rèn, hồ, điện, cơ khí, tài xế... lương thợ thấp hơn thầy nhưng khá hơn dân phu, chiếm độ 5% tổng số công nhân.

- *Hạng phu*: gồm có phu cạo mủ, phu linh tinh, phu thời vụ, phu làm thường xuyên. Số này chiếm khoảng 85% tổng số công nhân

trong sở. Công nhân cạo mủ chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong quá trình vườn cây đưa vào khai thác ngày càng nhiều.

Công nhân là nguồn lực làm ra loại “vàng trắng” cho tư bản, nhưng đồng thời cũng là lực lượng chịu nhiều bóc lột nhất trong đồn điền. Cao su là lãnh địa riêng của tư bản, là “địa ngục trần gian” của công nhân. Người phu cao su trong đồn điền tư bản có thể bị đánh đập, cúp phạt lương vì hàng chục tội sau đây:

1. Bắt kiềng lệch và không đúng kích thước.
2. Đặt chén hứng mủ hơi nghiêng, lau chén mủ không sạch.
3. Cạo không ngay, đường cạo không thẳng.
4. Cạo không đúng quy định Imm (không được nông hoặc sâu hơn)
5. Cạo phạm xương cây.
6. Để mủ rơi xuống đất, dù chỉ vài giọt.
7. Trời mưa để mủ tràn dính cây mà không gỡ kịp.
8. Không cạo hết phần cây khoán.
9. Bệnh chưa liệt giường mà không đi làm.
10. Thu không đủ số mủ quy định.
11. Không biết “phải, quấy” với cai, xu.
12. Có vợ xinh mà không dâng cho sếp.
13. Để gốc cây bần.

Đây chính là những tội trạng mà bọn chủ Tây đề ra để hành hạ công nhân, nhiều người phu thường than vãn “trên đầu công nhân có bao nhiêu tóc thì có bấy nhiêu tội”.

Bọn cai, xu, sếp còn bày ra nhiều hình thức đánh đập công nhân rất dã man: Trói công nhân vào gốc cây rồi đánh; bắt nằm sấp, co hai chân lên dùng roi gậy đánh vào gang bàn chân, sau đó bị bắt chạy bộ đến 2 cây số; đối với công nhân nữ mang thai, bọn xu, sếp bắt tự đào lỗ, úp bụng xuống hố rồi đánh... Ở nhiều đồn điền, hàng ngày bọn cai, xu được lĩnh cả chục cây roi. Hàng ngày tên sếp đi kiểm tra, nếu roi còn nguyên, thì tên cai hoặc xu phải bị đòn thế. Công nhân thường nói “sếp đánh cai, cai nhai chết phu” là vì thế.

Thủ đoạn đánh đập, cúp phạt, hãm hiếp là chuyện xảy ra thường xuyên. Chủ đồn điền đã bày không biết bao nhiêu thứ phạt để hành hạ, đày đọa người phu. Đọa đày ngay từ khi mới bước chân lên xe vào đồn điền.

“Chúng tôi lên xe ngồi, nổ máy thì họ trở mặt ngay, động một tý thì họ đánh, họ chửi”.

“Mới đến đồn điền, bước chân xuống xe đã có ông thần Ba-toong tiếp rước và họ chăm tiếp bằng ma trốc”¹.

Trên đường đi đã bị đánh. Đến đồn điền mới xuống xe tập trung ở nhà điểm lại bị một trận đòn đánh phủ đầu ngay.

“Vào tháng 10-1932. Trong chuyến di dân khoảng 400 người, bố, chú, bác của tôi vào Nam kỳ đi phu, lúc đó 2 anh em của tôi còn nhỏ. Sau 3 ngày đêm tàu lửa đến ga Xuân Lộc dừng bánh cho dân phu xuống, và sáng hôm sau xe ô tô của sở An Lộc ra chở dân phu vào các làng. Ở đây có tên sếp Ba Cự, một tên ác độc khét tiếng nhất vùng, hấn tập trung dân phu lại nói chuyện. Hắn đã đánh một anh thanh niên người Hà Tĩnh một trận nhừ tử học máu mồm, máu mũi mới thôi, chỉ vì anh dám nói lên sự bạc đãi của đồn điền khi dân phu mới đến”².

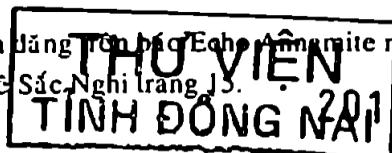
Chủ, sếp, xu gọi mà người dân phu trả lời chậm, không “bẩm, thưa”, không xưng bằng “con” là bị đánh. Gặp chúng cúi đầu chào mà không chấp hai tay lại, cúi gập người xuống là bị đánh. Ở đồn điền Bình Sơn, Cuộc-tơ-nay thuộc Công ty Đất Đỏ, công nhân phải gọi tên bằng số, nếu chúng gọi 3 lần mà không nhớ số của mình là bị đánh.

Ở đồn điền Cây Gáo, vào năm 1938 có một nữ công nhân cạo mủ tên Nguyễn Thị Hòa mang thai gần ngày sinh con phải đi cạo, sức khỏe yếu không thu nhặt hết mủ bèo, mủ đất, chủ sở đã đánh chị chết tại gốc cao su. Ở Bình Lộc, Chị Liên mang thai, vì mệt nên trốn làm “cỏ vê” một tiếng đồng hồ, bắt được chúng đào lỗ bắt chị nằm úp để vừa cái thai xuống, đánh cho 20 roi mây vào gang bàn chân, chị đã chết giắc và sau này bị hư thai. Lối đánh này chúng gọi là đánh “úp thúng” dành riêng cho nữ công nhân có thai.

Ở đồn điền cao su còn có lắm thứ cực hình quái lạ, được cai, xu, sếp “phát minh” để hành hạ công nhân. Cách đánh bằng quất roi vào

¹ Thư tố cáo của 1 người công nhân Đàng Tròn Bắc Echa Annamite ngày 19-9-1928

² Đất đỏ miền Đông. Hồi ký của Lê Sắc Nghi trang 15.



mông, lấy cù hèo nện bôm bóp lên đầu, đấm đá, lên gối, móc quai hàm..., chúng cho là những cách đánh thường. Ở đồn điền An Viễn, vào những năm 20 có tên chủ Ba Rây khét tiếng về những thủ đoạn đánh dân phu. Mỗi buổi sáng nó bắt những người phu vắng mặt hôm qua, hoặc phạm lỗi kỹ thuật, nằm sấp trên nền đá dăm, đánh vào mu bàn tay và hai gang bàn chân, đến khi máu tứa ra thâm bầm da thịt, nó bắt đứng dậy nhảy trên đá sỏi, nhảy không nổi nó sai người kéo người bị đánh lết trên nền sỏi. Lối đánh này đấm hung thần đất đỏ gọi là lối đánh “nhảy cà tung”.

Ở sở Cuộc-tơ-nay, ai vào làm sở này đều ghê sợ khi nghe đến tên chủ sở Bu-du. Hắn đánh phu cạo rất ác, ngày nào ra lô nó mặc quần dài thì thôi, còn thấy nó mặc quần “soọc” đi vào lô là ngày đó nó đánh người rất dữ. Tên Rô-ba-trê méo miệng đánh người phu đến mức chưa thấy đổ máu, nó nhào đến cắn vào người cho đổ máu ra mới chịu thôi. Ở đây còn có tên sếp Bô-lanh mà công nhân quen gọi là sếp “mũi lõ” hoặc Tây “ướt lưng”, nó rất siêng đi lô để đánh phu. Một hôm vào mùa đông, đã hơn 9 giờ sáng rồi mà rừng cao su Láng Lớn vẫn còn âm u, sương lạnh dày đặc, anh 68 (số 68) hát chèo đang ngon tay cạo ở hàng cây đầu đường, anh tập trung tâm lực vào việc cạo để tránh những lỗi kỹ thuật như cạo vô xương, hay cạo đầy dăm, nên thằng sếp Bô-lanh đến bên anh lúc nào anh không hay biết. Anh còn thanh niên có sức khỏe, cạo rất nhanh, thường ngày anh cạo một mạch đến khi nào gần hết phần cây mà rộng thời giờ anh mới nghỉ cạo một chút cho khỏe rồi mới cạo tiếp. Hôm ấy vì không để ý thằng sếp đến bên cạnh, anh vừa ngồi phịch xuống đất thở phì khoan khoái, thì bất ngờ tên Bô-lanh đi đến đá vào mặt, vào người anh nhiều cái nảy lửa. Anh chỉ biết kêu lên thất thanh và ngã xuống đất bất tỉnh, máu đổ đầy mặt. Một lúc lâu, anh 68 tỉnh lại, nó nắm tay lôi anh đứng dậy và nói “giỏi cho mày lơ công việc, mày làm mà chẳng có mồ hôi thấm lưng”, rồi tiếp tục đánh. Không được chăm sóc thuốc thang, ba hôm sau anh tắt thở. Tên sếp Bô-lanh, hàng ngày còn bắt cai đánh phu cho nó coi, ai có “tội” bắt đánh 50 roi vào mông, cai đánh phu nhẹ, nó bắt cai nằm xuống cho phu đánh lại. Thấy gái được mắt, nó hỏi và ghi số, tối đến sai “gác dan” xuống bắt lên cho nó làm nhục. Nó đến kíp “live” của đàn bà, cai không biết ý bỏ đi mà còn luẩn quẩn ở đó thế nào cũng bị nó đánh.

Chẳng riêng gì ở sở Cuộc-tơ-nay, có tên hung thần đất đỏ với biệt hiệu là “Tây ướm lưng”, mà khắp các đồn điền thuộc nhiều công ty khác, nơi nào cũng có những tên chủ, sếp bắt công nhân phải làm sao cho lưng ướm đẫm mồ hôi, kể cả vào mùa đông giá buốt.

Ở đồn điền Hàng Gòn tên Ba-dê (William Bazé) chủ đồn điền và cũng là tên trùm thực dân rất khét tiếng tàn ác ở vùng Xuân Lộc. Hắn là cha nuôi vua Bảo Đại, được Bảo Đại tặng cho 4 con voi dùng để đi săn bắn và hành hạ công nhân.

Nói đến những tên tay sai người Việt khét tiếng ác ôn, công nhân An Lộc ai cũng còn nhớ đến tên sếp Ba Cự. Hắn vốn là tên chúa ngục ở Côn Đảo, tay sai rất đắc lực của bọn chủ Tây, theo đạo Phật, sau bỏ đạo Phật theo đạo Thiên chúa để tỏ lòng trung thành với chủ Tây. Mũi nó bị vi trùng cam ăn sứt mũi, hay khịt khịt, giọng nói khàn khàn rất khó nghe. Hắn đi giày đinh, thường mang bàn tay sắt và 1 gậy sắt dài có ngạnh, có võ giỏi nên hắn đánh người rất độc với nhiều kiểu đánh hiểm. Công nhân bệnh khai “ma lách”¹, hắn lấy ống thủy kẹp vào chân trái và kêu người bệnh cúi xuống lấy ống thủy lên cặp, người bệnh vừa cúi xuống ngang tầm giày, bị hắn đá phốc cho một cái, người bệnh ngã lăn ra, lồm cồm bò dậy và ráng đi làm không dám xin nghỉ. Có người ốm không dám nghỉ, cố bò ra lô mà làm nên té xỉu và chết ngoài lô.

Công nhân thường bảo: “Đòn Ba Cự hơn xu Thanh”. Xu Thanh, Sáu Bộ cũng khét tiếng đánh công nhân ở vùng An Lộc, nhưng vẫn chưa bằng Ba Cự. Sau khi Pháp tái chiếm đồn điền 1946, hắn lại bị chính phủ Pháp bắt và giết chết.

Đến đồn điền Cuộc-tơ-nay, được nghe công nhân nhắc đến cái chết của anh 70 trong mùa mưa dầm tháng 6-1941 thật là thâm thảm. Anh bị sốt rét nặng, sáng đi điếm danh, anh xin xu Lu ở Láng Lớn cho anh khai “ma lách”. Nhưng xu Lu không cho, buộc anh phải ra lô cạo như mọi ngày. Vợ anh 70 thấy vậy, chạy về nhà bắt con gà mái tơ chạy lên nhà xu Lu. Hắn nhìn con gà mái tơ, mặt lạnh như tiền, rồi lắc đầu: “đem gà về đi, vợ chồng mày có đôi, mày đem gà lên chi mà lẻ loi vậy?”. Chị 70 hiểu ý xu Lu, nhưng khổ nổi, đào đâu ra con gà nữa. Anh 70 phải ráng lết ra phần cây của mình để cạo.

¹ Malade - Khai bệnh

Thế rồi, trời vẫn vũ sắp đổ mưa. Tiếng đập thùng rầm lên báo hiệu lệnh trút mũ gấp. Anh 70 mệt lả, nhưng cũng ráng xách thùng đi trút mũ, nhưng kiệt lực anh đã xỉu tại gốc cây cao su. Vừa khi ấy xu Lu tới, hấn xấn tới không cần hỏi han, đá tới tấp vào người anh. Rồi cơn mưa ào đến, hấn mặc vội áo mưa, nhảy lên xe đạp, đạp một mạch về hướng nhà mũ. Dứt mưa, bác cai 3.000 điểm dân trong kíp thấy thiếu anh 70 cho người đi tìm và gặp anh nằm xoài trên đất đỏ, máu tươi rỉ bên mép, tay chân lạnh ngắt, cặp mắt nhắm nghiền. Anh em trong kíp thay phiên nhau bế anh về nhà, tối đó anh 70 đã tắt thở.

Ở Dầu Giây có tên sếp Chín Vinh, vừa độc ác, vừa có tính dâm dăng. Ứng ý chị nào là hấn bắt chị ấy làm riêng ra một chỗ để dễ bề hãm hiếp.

Vào năm 1941, sở Dầu Giây có 2 vợ chồng anh Tinh từ Quảng Trị vào sở làm và được sếp Chín Vinh cho ở một căn nhà tranh ở bìa lô. Chị Tinh cũng nhận một phần cây cao. Vào thời đó, phụ nữ đi cao lại càng hiếm. Đến sở làm chưa đầy một tuần lễ, vào một tối thứ bảy trong lúc hai vợ chồng son đang ngồi uống nước chè tươi với ngọn đèn dầu leo lét trong nhà. Bỗng từ ngoài cửa, 4 tên lực lưỡng, tay chân Chín Vinh bước vào, tên đi đầu đặt lên bàn con trước mặt 2 vợ chồng anh một cái mâm, trên đó đặt lễ cưới, có trầu cau, trái cây và một con dao phay, bắt anh chọn một trong hai thứ. Những tên trong bọn đã lấy dao phay kề vào ngực anh đe dọa để cho đồng bọn vác xác vợ anh lên vai chạy thẳng ra ngoài.

Trước cách mạng tháng Tám 1945, nữ công nhân rất ít, cho nên không biết bao nhiêu chuyện đau lòng đến với người phụ nữ trong các đồn điền. Những chị có chút ít nhan sắc đều bị điều động đến nhà cai, xu, sếp để làm những việc, quét nhà, tưới vườn..., bị làm nhục. Nếu người chồng phản ứng có thể bị đánh đến chết.

Công nhân trong các đồn điền cao su tự than:

"Vợ mình là thật vợ mình,

"Cai, xu muốn lấy mặc tình chẳng kiêng"

Hay là:

"Cao su đi dễ khó về,

Trai thì bỏ xác, gái thì còn xương"

Bệnh đau không thuốc men, không được chăm sóc, khí hậu ác nghiệt, cộng thêm việc làm nặng nhọc, ăn uống thiếu thốn, nên số lượng công nhân chết trong các đồn điền có tỉ lệ rất cao. Tác giả Thành Nam trong quyển sách “Phong trào đấu tranh của công nhân cao su miền Đông Nam bộ” cho biết: “Theo một tài liệu còn để lại, tại một đồn điền thuộc Công ty đồn điền Đất Đỏ, tính ra cứ 100 công nhân thì có 37 người mắc bệnh nặng. Một tài liệu còn lưu giữ tại đồn điền An Lộc cho thấy tại nơi đây, tuổi thọ bình quân của nam công nhân không quá 30; còn nữ công nhân thì đến 95% chị em bị sảy thai hoặc ốm đau. Nhiều trẻ em mới 2, 3 tuổi đã mắc bệnh sưng lá lách hoặc phù thận”.

Không ít những công nhân vì phần uất, tuyệt vọng đã tự tìm đến cái chết. Năm 1935, ở đồn điền Ông Quế có ngày tới 10 người thắt cổ tự tử. Người chết trong đồn điền không có hòm chôn riêng. Họ chỉ được bó bằng chính chiếc chiếu họ sử dụng khi còn sống rồi cho vào chiếc quan tài duy nhất dùng chung. Khi đến nghĩa địa, chiếu bọc xác người chết được trút xuống huyệt mộ lấp đất; còn quan tài thì mang về dùng cho việc chôn người chết sau.

Mỗi huyệt chôn cách nhau 5-6 mét và chỉ vài tháng sau, chủ Tây cho trồng trên mỗi ngôi mộ một cây cao su non. Chủ Tây lý giải trồng cây che mát người chết, thực ra là dùng chính xác công nhân làm phân cho cây cao su.

Thật đúng là: “Cao su xanh tốt chốn này,
Mỗi cây bón một xác người công nhân.
Hận thù trời đất khôn cầm,
Càng tươi dòng mủ, càng bầm ruột gan”

Cuộc sống đã cực nhục, còn đồng lương của công nhân thì thật sự là đồng lương chết đói. “Theo quy định, mỗi tháng được trả 12 đồng, nhưng những ngày nghỉ và ngày bệnh thì không có lương. Mỗi tháng người ta bớt vào lương 5 hào để trừ vào món tiền 6 đồng họ lĩnh trước khi đi làm. Người ta hứa công ty sẽ trả thuế thân hàng năm trong thời gian giao kèo cho phu, nhưng người ta không giữ lời hứa và thân nhân những người phu ở các làng quê đã buộc phải trả phần thuế này”¹.

¹ Paul Monet: Entre deux feux, dẫn theo Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam.

Năm 1928 – 1930, lương công nhân cao mủ là 30 xu, sau tăng 35 xu/ngày, công nhân đi ve (làm việc linh tinh) 20 xu/ngày. Lương đã ít mà động một tý là cúp phạt. Ngày phát lương rất nhiều công nhân lo sợ, họ biết rằng lương họ còn chẳng là bao, có khi còn thiếu lại nữa. Đã vậy còn bị hành tội đủ điều, thật là nhục nhã. Ngày lãnh lương, viên thủ quỹ bắt công nhân xếp hàng ở phòng phát tiền theo danh sách gọi số. Người phu phải lĩnh cho nhanh, nhét vội nắm tiền vào túi không được đếm lại, nếu làm trái lại thì bị đòn roi, có khi còn không được lĩnh nữa.

Lơ-phe-vơ-rơ (Leferre ký giả người Pháp), mô tả ngày lĩnh lương của công nhân cao su như sau: “Hôm nay là ngày phát tiền, 2 giờ chiều cu-ly tràn tới buồng phát ... Những thân hình gầy còm đi tới đi lui, một tiếng xào xạc của chân không dẫm lên lá khô, một cái cựa quậy của những xương bả vai nổi bật ra ngoài, của những bộ ngực lồi xương sườn và của những sợi gân sần sùi, ngời chồm hồm, không nhúc nhích nhưng căng thẳng như những con ve ...”¹.

Nhưng ngày lĩnh lương còn là ngày những chủ nợ, vợ thầy xu, sếp, bám công nhân đòi nợ như đĩa đói. Tiếng chửi rủa của những chủ nợ vang lên om sòm, túm người công nhân cấu xé vì công nhân không còn tiền để trả. Chúng còn khuyến khích nạn cờ bạc cho công nhân sát phạt lẫn nhau, không còn tiền dành dụm để rồi càng dính sâu vào kiếp công tra.

Về chỗ ở của công nhân trong các đồn điền, người phu và gia đình được ở trong các lán trại vách ván lợp tranh. Mỗi lán trại dài vài chục mét, chật ních người, cuộc sống thật hỗn tạp. Nhà báo Pháp, Vô-ghe nhận xét: “hoàn toàn giống hệt với điều kiện cư trú của người Mọi kể bên”. Lán trại thường được cất ở những chỗ đất trũng, ẩm ướt, ven sông, ven suối, nơi mà mùa mưa, tất cả nguồn nước sẽ tràn về ngập ứ đọng. Bên trong dãy nhà được xếp đặt 2 bên 2 dãy giường vạt tre cho độ 15, 20 người ở. Ở giữa có 1 bàn dài bằng tre để vật dụng tư trang, có 4 cửa ra vào, 2 cửa trước và 2 cửa đầu hồi. Bếp núc nấu nướng trong nhà, trông thật tối tăm, nhơ nhớp. Muối, rệp, bọ chét rất nhiều.

Mô tả cảnh ăn ở của công nhân cao su thời đó, báo Echo Annamite ngày 19-9-1928 viết: “Chủ Tây không có làm nhà, chỉ

¹ Nguyễn Hải Trưng biên soạn. Tài liệu lưu trữ tại thư viện Quốc gia – Hà Nội

dựng cho mấy dãy lều tranh, giờ mưa thì nước cuốn tứ bề, nhiều khi cu ly phải ngồi suốt đêm, đèn lửa không có, lạnh run cầm cập...”. Báo Đuốc nhà Nam số 45 ngày 15-1-1929 viết: “Phu cao su 4, 5 người ở chung 1 buồng, buồng rộng độ 16m². Trong đó nào là lu, nào chén ăn, nồi đĩa, lửa củi đều chất chứa đó cả. Nhà lợp kềm nóng, phen vách chẳng kín, mùa hè nực nội, mùa đông lạnh giá ...”.

Về sau do công nhân đấu tranh, các chủ đồn điền buộc phải cải thiện phần nào nhà ở cho công nhân. Những làng cao su từng bước hình thành gồm một số căn nhà lợp ngói, mặt quét vôi 2, 3 năm một lần. Quanh căn nhà có thửa vườn nhỏ để gia đình có thể trồng rau, khoai, chăn nuôi gà, vịt, heo. Nhưng những lán trại không mất đi, được để dành cho công nhân độc thân. Họ nằm trên những vạt tre, đun nấu ở một góc lán. Những làng này không có hệ thống cống rãnh, nên nước chảy tràn lan, dơ bẩn.

Số cai, xu được ở nhà riêng, số quản lý đồn điền người Pháp được xây nhà gạch, nhà lầu khang trang, hoặc nhà trệt bằng gỗ (Bungalow). Tuy cuộc sống, nhà ở của số làm quản lý trong đồn điền cao ráo sang trọng hơn, nhưng bệnh sốt rét không chữa một ai. Để trấn an tinh thần bọn quản lý đồn điền và công nhân, các chủ đồn điền cho đổ dầu ma-dút xuống các đầm lầy, nơi nước đọng để ngăn muỗi a-nô-phen sinh sôi. Viên chức người Âu được phát thuốc kí ninh uống tại nhà, còn công nhân sáng ra sân điếm danh được uống một chén kí ninh pha nước rất đắng dưới sự giám sát của cai, xu.

Trong bản giao kèo (công tra, khế ước lao động), người phu đặt tay vào ký hoặc lăn tay có ghi: “Ngoài tiền lương hàng ngày, người phu công tra được hưởng gạo loại tốt 800gr/ngày, trong tháng có 200gr thịt tươi, 400gr rau xanh, 20gr mỡ, 5gr trà, 20gr muối, 15gr nước mắm.”.

Nhưng khi đến đồn điền, gạo tốt đâu không thấy, chỉ thấy ăn toàn gạo lức, ẩm mốc, mùi chua xông lên nồng nặc.

Nước để công nhân sinh hoạt, ăn uống rất là thiếu thốn. Sau một ngày làm việc, từ ngoài lô người công nhân uể oải trở về trại, họ phải lê chân từng bước đến bên những vũng nước đục ngầu để rửa mặt, rửa tay và múc nước nấu ăn.

Ở quê hương, những người nông dân nghèo đã phải mặc quần đụp áo manh. Vào đồn điền cao su, người phu cũng suốt đời mặc “áo

nổi vai, quần nổi ống”. Tiền không đủ ăn lấy đâu mặc lành. Nhiều người chỉ có một bộ đồ đi làm không có cái thay, ở nhà quần manh áo rách, ban đêm giặt giũ chưa kịp khô, hôm sau vẫn phải mặc đồ ướt đi làm. Có người đi làm chỉ mặc quần cụt, cởi trần để trợ bộ xương gầy, có những đêm lạnh lẽo, chần không có phải đốt lửa hơi hoặc nhiều người nằm sát nhau để lấy hơi người sưởi ấm. Ở nhà máy An Lộc, vào mùa lạnh, chủ sở hữu có “sắm” cho mỗi người một cái áo bằng mủ Crep để chống lạnh. Mỗi lần vào nhà máy, chúng bắt công nhân phải đem áo quần vào lò xông mủ để xông cho chết chấy rận. Nhiều nơi, trước khi mặc áo quần, công nhân phải trải đồ ra, lấy chai lăn giết bớt chấy rận chui vào kẽ vải.

Chế độ làm việc khổ sai, đời sống ăn ở tồi tàn, áo quần rách nát không đủ che thân, lại bị đánh đập thường xuyên làm sao người công nhân cao su không bị đau ốm triền miên với đủ thứ bệnh: ghẻ lở, lao phổi, sốt rét, phù thũng, sâu quầng, dịch hạch, dịch tả....

Khi mộ dân phu, chúng lựa những người lực lưỡng khỏe mạnh, được thầy thuốc khám sức khỏe trước, nhưng khi đến đồn điền, dân phu được “chăm sóc sức khỏe” bằng đòn roi, bằng sự đày đọa thân xác vô cùng khắc nghiệt. Bệnh sốt rét thường có cơn chứ không phải lúc nào cũng sốt. Khi công nhân khai bệnh, vì chưa tới cỡ sốt, chúng khám cặp nhiệt kế thấy bình thường, chúng cho là công nhân làm biếng, bắt đánh và đi bắt đi làm. Có người đi làm, trưa lên cơn sốt, đi không được ngã quỵ xuống đất và chết ở ngoài lô. Để chống bệnh phù thũng, chúng nấu cám bắt công nhân ăn. Người bị bệnh được khiêng đi hoặc chở bằng xe bò đến nhà thương. Có những nhà thương giường làm bằng gạch như các bệ xi măng. Những đêm lạnh, nằm trên nền đá không mền, không chiếu, người bệnh lạnh thấu xương, cắt mạnh bố rách dựng gạo thay mền. Ăn uống thì kham khổ, muốn có thuốc trị thì phải đút lót ông thầy. Cái chết đến với người phu cao su dễ dàng như sự nghèo đói đến với họ.

Căn cứ vào các bản thống kê về các bệnh tật hàng năm tại các đồn điền, con số người chết vì tai nạn lao động, về ốm đau bệnh tật thật là kinh hoàng.

Vào năm 1927, khi mới thành lập đồn điền An Viễn (Biên Hòa), người ta nhận thấy trong số 502 công nhân có tỷ lệ khủng khiếp là 27,4% người ốm và 26,7% người chết. Công ty Đất Đỏ, từ năm 1917

đến năm 1945 đã mộ được 197.809 dân phu, tính đến cuối tháng 11-1944 đã có 21.485 dân phu chết ở khắp các đồn điền trong Công ty.

Ở An Lộc, có ngày số người chết lên tới 5, 6 người. Tại nghĩa địa 97 Dầu Giây, Núi Đỏ (An Lộc) hàng ngày có 2 người chuyên đào huyệt, vậy mà có lúc vẫn không kịp chôn người chết. Những mồ mả ở nghĩa địa 97 đã bị quật lên chôn xuống 4, 5 lần như vậy. Những xương cốt trắng đục của người phu chôn ở đây ngổn ngang đầy nghĩa địa.

Ở đồn điền Ông Quế trước kia có tên là Cam Tiêm, những dân phu ở đó chết thật nhiều, chết như rạ, có trận dịch tả chết hàng trăm người, nên dân phu gọi thêm cái tên là Cà Rạ. Đồn điền Cây Gáo nơi mà rừng thiêng nước độc ngày xưa là trại giam cầm những chiến sĩ cách mạng, những người phu ở các đồn điền mà chúng cho là cứng đầu chống đối. Vì vậy, dân phu còn gọi đó là “Ma Thiên Lãnh”. Địa danh này gắn liền với sự đày ái chết chóc mà nhân dân ở Nam Bộ ít người không biết đến.

Ngoài những thủ đoạn đánh đập, cúp phạt, bắn giết.. bọn chủ đồn điền luôn tìm cách chia rẽ trong nội bộ công nhân như sắp xếp dân theo đạo Phật ở riêng, theo đạo Thiên chúa ở riêng, kích động hai bên đánh đập, đâm chém nhau. Chúng tìm đủ mọi cách để chia rẽ dân Bắc-Trung-Nam, chia rẽ giữa người Kinh và người dân tộc. Hầu hết dân phu đều mù chữ, nạn cờ bạc, rượu chè trong các đồn điền được bọn chủ khuyến khích, trở thành phổ biến để rồi dân phu không còn tiền dành dụm mà trở về quê hương khi đến ngày mãn hạn công tra và lâm vào cảnh:

“Ra đi bỏ xác Nam kỳ

Thân anh bón cỏ xanh rì ngoài nương”

(Ca dao công nhân cao su)

Bằng sự bóc lột hết sức tàn bạo, sức lao động của người phu cao su, bọn tư bản thực dân Pháp đã tạo ra những món siêu lợi nhuận kếp xù:

+ Công ty SIPH vốn ban đầu 29.600.000 fr

Năm 1937 lãi 4.945.000 fr

Năm 1951 lãi 1.300.000.000 fr

+ Công ty SPH-XL, vốn ban đầu	360.000 fr
Năm 1937 lãi	4.193.000 fr
Năm 1939 lãi	8.830.000 fr
+ Công ty Đất Đỏ, vốn ban đầu	2.300.000 fr
Năm 1939 lãi	75.070.000 fr
Năm 1953 lãi	1.071.000.000 fr

Tiền lãi mà chúng thu được gấp mấy chục lần so với tiền lương trả cho công nhân. Ở Công ty Đất Đỏ, năm 1936, mỗi lao động của công nhân tạo ra từ 12.000 đến 13.000 fr, nhưng chỉ trả lương khoảng 1.000 fr. Theo tài liệu của tư bản Pháp để lại cho biết, vào năm 1939 có 19 công ty cao su thu được 309 triệu frăng lãi, trong khi đó tổng số tiền lương của công nhân trong 19 công ty đó không đến 40 triệu.

Nhờ vào siêu lợi nhuận bòn rút từ xương máu của người phu mà bọn chủ đồn điền sống một cuộc đời rất đế vương, ăn chơi vô cùng xa hoa, trụy lạc. Mỗi chủ sếp Tây đều ở trong những biệt thự nguy nga, tráng lệ.

Vào đầu những năm 1940, từ Biên Hòa đi về vùng Xuân Lộc, trên đường số 1 (tức Quốc lộ 1), qua khỏi ngã ba Dầu Giây độ 6km là đồn điền An Lộc, có Suối Tre là trung tâm của Công ty cao su SIPH. Nơi đây có nhiều ngôi biệt thự nguy nga, lộng lẫy, nằm chễm chệ trên những ngọn đồi con, có sân quần vợt, có hồ bơi, chỗ tắm nắng, có sân nháy đầm. Xung quanh có những vườn hoa, cây kiểng, có những sân cỏ xanh mượt, rộng thênh thang được cắt bằng phẳng để chủ tư bản và các quan chức chính quyền thuộc địa đến quần ngựa, dạo cảnh, ăn chơi. Trên những đồi con được trồng những loại cây thân to, cao, tán lá rộng, những cây dương cao vút vi vu trong gió. Bên kia Suối Tre là núi Thị, trên ngọn núi được cắt một tòa lâu đài nguy nga, cao chót vót. Bên trái lâu đài này, có một đồi dương cao vút, xanh mượt quanh năm.

Suối Tre, An Lộc thật là một cảnh hữu tình, đẹp đẽ, giàu sang, nổi bật giữa rừng cao su bao la xanh tốt mà xưa kia được bọn thực dân mệnh danh là “Đà Lạt miền Đông”. Nơi đây công nhân cao su không bao giờ được đến, nó chỉ dành riêng cho những tên chủ đồn điền, những tên hung thần đất đỏ miền Đông, những quan chức của chính quyền thực dân và thuộc địa.

Máu, mồ hôi, nước mắt nhiều thế hệ công nhân đổ xuống đã bón cho những cánh rừng cao su bạt ngàn của bọn tư bản thực dân ngày càng mướt mà, xanh tốt.

“... Bán thân đổi mấy đồng xu

Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng” (Tố Hữu)

Cuộc sống tử cực, đau thương đè nặng lên đầu, lên cổ người công nhân cao su. Mối thù giai cấp, mối thù dân tộc quện chặt vào nhau. Muốn thoát khỏi đời nô lệ, không có con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh cách mạng phá vỡ xích xiềng, giành lấy tự do, độc lập.

CHƯƠNG II

PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CAO SU BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1930 - 1945)

I. CÔNG NHÂN CAO SU TỪ ĐẤU TRANH TỰ PHÁT CHUYỂN LÊN ĐẤU TRANH TỰ GIÁC

Ngay từ buổi đầu, bọn thực dân tư bản Pháp đến cướp đoạt vùng đất đỏ phì nhiêu để lập đồn điền, nhiều cuộc nổi dậy đấu tranh của đồng bào dân tộc ít người đã diễn ra. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của đồng bào Châu ro, xã Lương Tài (Xuân Lộc – Biên Hòa) vào năm 1918, do ông Điều Xích cầm đầu. Kết quả đã bắt và chặt đầu tên Tây gian ác Đờ-Lăng-xoa (De Lanchoire). Đồng bào đã đem đầu tên Tây này lên cắm bên trên một ngọn núi nhỏ sau làng Cấp Rang. Từ đó đến nay ngọn núi này được nhân dân trong vùng gọi là núi Đầu Tây.¹

Trả thù cho đồng bọn, thực dân Pháp đã đưa lính lên đàn áp cuộc đấu tranh, tàn sát dã man đồng bào Châu ro. Chúng xóa luôn xã Lương Tài. Ở đó, xưa kia có một cái bầu, để nhớ mãi mối thù đắng cay ấy, đồng bào đặt tên cho cái bầu ấy là Bầu Đắng.

Trong các đồn điền, trước những áp bức bóc lột của tư bản, thực dân, nhiều cuộc phản kháng tự phát của công nhân cao su tiếp tục nổ ra ở khắp các đồn điền. Các cuộc đấu tranh thường là những hình thức sau đây:

+ *Bỏ trốn*: Đây là hình thức phản kháng thường thấy trong giai đoạn đầu thành lập đồn điền. Trái với những gì bọn mộ phu tuyên truyền, khi vào đồn điền, công nhân mới thấy đồn điền là địa ngục trần gian. Họ suy nghĩ nếu ở lại thì cũng thân tàn ma dại, bệnh chết làm phân bón cây cao su, nếu không cũng chết vì muỗi mòng, sốt rét, thà rằng bỏ trốn may ra còn sống để tìm đường về quê.

Nhưng trốn đi cũng không dễ dàng. Lúc đó, quanh đồn điền là rừng già, nhiều thú dữ, không ít công nhân bỏ xác ngoài rừng khi chạy trốn, vì họ chẳng biết đường đi, chẳng biết phương hướng nào cả, hoặc bị làm mồi cho thú dữ. Trong những năm khai phá rừng già để trồng thêm cao su ở đồn điền Cam Tiêm, An Viễn, Cuộc-tơ-nay, Cây Gáo... công nhân đã gặp những bộ xương của những người trốn sở bị lạc trong rừng không biết lối ra.

¹ Theo lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh (1930 - 2007), sự kiện này xảy ra tháng 8/1924.

Có những người không bị lạc trong rừng, may mắn ra được thì cũng khó thoát khỏi, vì với thân hình bụng ỏng, da tái xanh, nhìn vào ai cũng biết là phu cao su, nên rất dễ bị bọn hương lý, hội tề phát giác, bắt nạp cho chủ sở, để rồi bị đánh đập, bị tù đày và lúc mãn tù ra lại tiếp tục kiếp công tra. Có người trốn sở này, chạy qua sở khác, tuy không bị cảnh tù đày, đánh đập vì tội trốn sở, nhưng lại phải làm việc khổ sai chẳng khác khi ở sở cũ chút nào. Trần Tử Bình đã kể lại trong quyển “Phú Riêng đỏ” về tình cảnh người công nhân bỏ trốn bị bắt lại như sau: “Thằng chủ hạ lệnh cho lính mang giày sắt đá vào, rồi bắt dẫn người đi trốn bị bắt, cho lính giẫm giày đinh lên ngực, người đứng ngoài nghe thấy tiếng xương gãy rau rầu. Giẫm giày đinh xong, chúng còn đánh tiếp một trận gậy “thừa sống thiếu chết” nữa rồi mới bỏ vào nhà tối cùm lại. Một tuần sau nhân có chuyện phạt cùm một công nhân khác, chúng mở cửa nhà tối ra, thì 7 người bữa đó đã chết cứng ngắt, chân vẫn còn tra chéo trong cùm”¹.

Biết là khó sống khi trốn chạy khỏi đồn điền, nhưng phong trào trốn sở ngày càng gia tăng, khiến cho bọn chủ sở rất lo ngại, mặc dù bọn hương lý bủa lưới bao quanh các đồn điền rất đặc lực. Nhiều sở, bọn chủ còn tung tiền của ra dụ dỗ mua chuộc đồng bào dân tộc ít người, tích cực lùng bắt những người trốn sở. Chúng thường rất hậu: 5 đồng cho ai bắt được một dân phu trốn sở đem về nộp cho chủ; 3 đồng cho ai biết tin những phu âm mưu trốn sở hoặc nơi chứa chấp dân trốn. Đối với người dân tộc, chủ sở còn thưởng rượu, muối, những thứ mà người dân tộc rất ưa thích. Có nơi chủ sở còn treo thưởng với dân tộc ở các “sóc” chỉ cần cắt được 2 lỗ tai của dân phu trốn sở đem về nộp cũng được thưởng.

+ *Tự tử*: Hình thức này cũng thường diễn ra ở thời gian đầu hình thành đồn điền. Xuất phát từ cuộc sống tối tăm như “ngục tù”, bị đày đọa, không còn tia hi vọng gì về tương lai, không ít công nhân đã tự kết liễu đời mình để chấm dứt cuộc sống khổ ải. Nhiều công nhân tự tử vì bị ô nhục, tinh thần bị tổn thương, phẩm giá bị nhơ nhuốc.

Nguyễn Mạnh Hồng và Trần Tử Bình, hai trong số công nhân cao su kỳ cựu những năm 30 thế kỷ XX đã cho biết: “Tự sát thì nhiều vì con đường đánh Tây để về Bắc rất khó, nên người đau ốm chỉ giải quyết bằng cách tự sát: Tự sát trong nhà, tự sát ở suối nước... Từ nhà ra

¹ Trần Tử Bình, Phú Riêng đỏ, sdd, tr 46.

rừng cao su, lúc nào cũng có mùi hôi thối của người tự sát treo cổ... ”¹; “... công nhân thì quá cực đến nỗi có người ra rừng mượn sợi dây treo cổ lên cành cây cho thoát nợ... ”².

+ *Nổi dậy chém Tây*: Hình thức thể hiện sự uất ức, căm thù, lại không còn thấy con đường nào khác. Một số công nhân đã dùng hình thức chém chết bọn chủ sếp, xu, cai tàn ác, những kẻ hàng ngày, hàng giờ hành hạ mình và rồi đứng ra nộp mình cho chúng bắt đánh đập, tra tấn, tù đày.

Ở đồn điền Cuộc-tơ-nay, công nhân đã trùm bao bố tên sếp Bảy Lung và đánh cho hắn một trận như tử. Dân phu ở làng A (Láng Lớn) quá căm tức tên xu Trên nên đã rình đâm hắn trên đường từ làng Suối Sốc về. Ở Bình Ba, có anh dân phu bị sốt rét nặng, sáng điếm danh anh xin xu Thông cho anh khai “ma lách” (khai bệnh), nhưng xu Thông không cho, buộc anh phải ra lô cạo mủ như mọi người, vì không có người cạo thay phần cây của anh. Anh cố gắng cạo, nhưng cơn sốt hành hạ, đã làm cho anh xỉu xuống gốc cao su. Tên xu Thông đến thấy vậy, quát tháo, chửi rủa, cho anh là kẻ “lười biếng” và đấm đá túi bụi vào người anh cho đến chết. Nhìn thấy cảnh tượng đau lòng ấy, công nhân ở 3 kíp cạo kế bên quá uất ức, rượt đánh tên xu Thông tại lô 15, hắn sợ chạy băng qua 3 lô về làng, chui vào gầm ván trong nhà thờ trốn. Được người gác chuông cho biết, công nhân đã tìm ra hắn và lấy những tấm ván đó đè lên người hắn rồi dùng gậy đập cho tên này một trận đến chết giắc mới thôi.

Từ những hành động bỏ trốn, phản kháng lẻ tẻ của từng cá nhân, đến sự phản kháng của nhiều người trong một vụ, và tiến dần lên đã xuất hiện những cuộc bãi công, đấu tranh trực diện có tính chất tập thể trong đồn điền. Điển hình là cuộc đấu tranh của 500 công nhân ở đồn điền Cam Tiêm vào tháng 12-1926, bởi vì họ quá uất ức vì sự lừa gạt của những kẻ mộ phu, nhiều quyền lợi trong bản giao kèo họ không được hưởng, lại bị chủ sở đối xử như những con vật. Cuộc đấu tranh này bị đàn áp dập tắt ngay và tiếng vang chưa rộng.

Tháng 9-1927, ở đồn điền cao su Phú Riềng cũng đã nổ ra cuộc đấu tranh được toàn thể công nhân trong đồn điền hưởng ứng, nổi lên giết tây Mông-téc-lô (Monterlo).

¹ Trích phát biểu của đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng. Tài liệu lưu trữ phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng Bình Dương.

² Trần Tử Bình, Phú Riềng đỏ, sđd, tr 45.

Tuy đã có những cuộc đấu tranh trực diện với tính chất và qui mô có lớn hơn so với những hành động tiêu diệt những cá nhân ác ôn. Nhưng đó chỉ là sự phản kháng không lối thoát, hầu hết những cuộc đấu tranh đó đều bị chìm trong máu.

*

Tháng 6-1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã lập ra tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội ở Quảng Châu (Trung Quốc); mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng và đưa những đồng chí này về nước hoạt động xây dựng phong trào.

Chỉ trong mấy năm (từ năm 1926 đến năm 1929), Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội đã xây dựng được cơ sở ở nhiều trung tâm kinh tế, chính trị quan trọng trong cả nước.

Năm 1928, Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội chủ trương “vô sản hóa” đưa hội viên của mình vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền và các xí nghiệp, cùng làm, cùng ăn, cùng ở với công nhân, giác ngộ cách mạng cho công nhân. Phong trào “vô sản hóa” đã có tác dụng lớn, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân tiến nhanh từ tự phát lên tự giác.

Năm 1928, đồng chí Nguyễn Văn Cừ, tự Vĩnh đã lên Phú Riềng¹ hoạt động xây dựng phong trào công nhân cao su, tổ chức cơ sở Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội. Trong số công nhân được giác ngộ, đồng chí Trần Tử Bình là công nhân đầu tiên được đồng chí Cừ giáo dục, là người hoạt động tích cực nhất. Số người được kết nạp vào Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội lên tới 4 người, gồm có đồng chí Trần Tử Bình, Nguyễn Mạnh Hồng và các đồng chí Tự, Hòa. Ngoài việc tuyên truyền đường lối cách mạng, đồng chí Cừ còn phổ biến rất nhiều kinh nghiệm và phương pháp đấu tranh cụ thể. Được tổ chức lãnh đạo hướng dẫn phong trào đấu tranh của công nhân cao su từ đó phát triển lên một bước mới.

Ngày 20-9-1928, ở đồn điền Cam Tiêm (Ông Quế) đã nổ ra một cuộc đấu tranh lớn của 500 công nhân. Họ đồng loạt nghỉ việc, kéo nhau ra sân diêm biểu tình, phản đối chủ sở đánh đập, đưa yêu sách (kiến nghị) đòi tăng lương cải thiện đời sống, đòi thực hiện đúng những điều khoản trong bản “Công tra” mà họ đã ký trước khi bước chân đến đồn điền.

¹ Đồn điền Phú Riềng lúc đó thuộc Tỉnh Biên Hòa, nay thuộc huyện Đồng Phú tỉnh Bình Phước.

Cuộc bãi công này kéo dài từ sáng sớm đến chiều, đã làm bọn chủ hoảng sợ. Tên Giám đốc đồn điền cấp tốc cử tên phụ tá đến sở hiến binh Xuân Lộc vào lúc 14 giờ ngày 20-9 để xin hiến binh và lính đến can thiệp. Tỉnh trưởng Biên Hòa đã cử 20 lính và 3 hiến binh đi bằng ô tô đến đàn áp, làm nhiều người chết và bị thương, nhiều người khác phải tản vào rừng. Tên chủ sở và bọn sếp phải chạy qua Dầu Giây trốn, đến hôm sau hiến binh và lính ở Cam Tiêm đến đưa về.

Trong bản điều tra của văn phòng viên Tỉnh trưởng Biên Hòa, ngày 20-9 có ghi: “Sự việc nêu trên cho thấy hiến binh Xuân Lộc khiếp vía nên phải đánh điện cho tòa bố Biên Hòa yêu cầu gửi gấp lực lượng hiến binh và điều tra viên để lập lại trật tự...”

Vì sao đồn điền Cam Tiêm, công nhân bãi công lần thứ hai? Dưới đầu đề: “Ai và cái gì mà các công nhân gây ra cuộc nổi loạn”. Báo Echo Annamite ngày 20-9-1928 đã viết: “500 công nhân gốc Bắc Kỳ ở đồn điền Cam Tiêm vừa nổi loạn, trật tự trở lại mau chóng sau đó khi có sự can thiệp quyết liệt. Đây là cuộc nổi loạn lần thứ 2 xảy ra trên đồn điền này. Lần thứ nhất xảy ra vào tháng 12 năm 1926 cũng do 500 công nhân này dự phần...”

Thay vì quy trách nhiệm cho các viên chức đại diện chánh quyền và các viên chức trong đồn điền, chủ đồn điền lại xoay qua phía công nhân để tìm nguyên do gây rối mà họ có ý tự phụ là họ sẽ chế ngự được các công nhân gốc Bắc Kỳ này. Báo chí An Nam bài bác các cung cách của người mộ dân. *Nhiều hứa hẹn đẹp đẽ để phỉnh gạt những người nghèo khổ, kể cả việc cho mượn tiền trước và bằng cách để cho họ ký tên vào bản “Công tra” mà chính họ chẳng biết điều khoản thứ I nói gì. Về phía các phụ nữ, thiếu nữ, người mộ dân còn nhẫn tâm tước đoạt hết một số quyền lợi mà đáng lý ra người dân sắp làm công tra phải được hưởng.*

Ngày mà bản công tra bắt đầu có hiệu lực, người dân công tra mới nhận thấy rằng mình bị đặt dưới quyền lực của chủ nhân, bị đày đọa khổ sai ở các vườn cao su, mà cảm thấy mình bị lừa một cách đốn mạt. Từ nỗi thất vọng này mới nảy sinh ra mối bất bình dẫn đến việc gây rối ...

Điều cần lưu ý, đây là cuộc đấu tranh đầu tiên nổ ra trong thời kỳ vận động thành lập Đảng.

Cuộc đấu tranh của công nhân Cam Tiêm và sự đàn áp bằng bạo lực của thực dân Pháp đã làm xôn xao và gây xúc động dư luận quần

chúng trong nước và ở Pháp. Tổng liên đoàn lao động Pháp đã lên tiếng phản đối sự đàn áp của bọn thực dân Pháp đối với công nhân ở đồn điền này và bày tỏ sự đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung, công nhân Cam Tiêm nói riêng.

Béc-nác-đô-ni (Bernardoni), ủy viên ban chấp hành Tổng liên đoàn lao động Pháp, đã vạch trần tội ác của bọn tư bản thực dân: *“Hỡi người thợ thuyền ở sở cao su. Anh có biết giá trị cao su bây giờ hạ lắm, thế mà bọn nghiệp chủ ngày càng giàu không? Anh làm lụng vất vả suốt ngày như thế mà tiền công có đủ ăn không? Anh bị bóc lột rồi anh ạ! Những sự nghiệp lớn lao làm cho người ta phải kinh hãi đó, tức là mồ hôi, nước mắt của hàng nghìn người lao động như anh vậy”*. Và ông còn kêu gọi :

“Hỡi anh em cu-ly trong các sở cao su. Nếu anh em muốn bọn nghiệp chủ phải thừa nhận lời yêu cầu chính đáng của anh em, thì anh em nên đoàn kết nhau lại cho thành một Công đoàn có thế lực ...

Các anh hãy đoàn kết nhau lại, chưa muộn đâu!”¹.

Lời kêu gọi của đồng chí đã tiếp thêm sức mạnh đoàn kết của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp, cho công nhân cao su trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, thực dân tư bản.

* .

Năm 1929, Ban chấp hành Trung ương lâm thời của “Đông Dương Cộng sản Đảng” đã cử đồng chí Ngô Gia Tự vào Nam hoạt động, gây dựng cơ sở Đảng trong quần chúng công nhân ở các nhà máy, đồn điền ...

Đồng chí Nguyễn Đức Văn (tự Nguyễn Tam) được đồng chí Ngô Gia Tự cử về những đồn điền cao su Biên Hòa, Bà Rịa để vận động cách mạng, xây dựng cơ sở Đảng, lãnh đạo công nhân đấu tranh.

Ngày 28-10-1929, Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở đồn điền cao su Phú Riềng gồm 6 đảng viên: Nguyễn Xuân Cừ, Trần Tử Bình, Nguyễn Mạnh Hồng, Tạ, Hòa, Doanh do Nguyễn Xuân Cừ làm bí thư Chi bộ.

Các tổ chức bí mật của Đảng được Chi bộ thành lập: Xích vệ đội, Công hội đỏ... Các đồng chí còn tổ chức ra những hội đoàn công khai

¹ Báo Tiếng Dân số ra ngày 13-11-1928.

như: Hội Xuân thu nhị kỳ, Hội ông thánh Giu-se, Đội đá bóng, đội lân, để tập hợp giác ngộ cách mạng cho quần chúng công nhân.

Chỉ trong vòng mấy tháng cuối năm 1929 đầu 1930, cơ sở cách mạng đã phát triển khá sâu rộng trong các đồn điền cao su ở Biên Hòa – Bà Rịa.

Việc hình thành chi bộ Cộng sản Phú Riềng và các cơ sở cách mạng khác ở Biên Hòa đánh dấu một bước ngoặt trong đấu tranh của phong trào công nhân cao su.

Từ ngày 3 đến 7-2-1930, đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản Đảng chủ trì hội nghị gồm đại diện 3 tổ chức Đảng trong nước¹, thành lập Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra lời kêu gọi, ban hành bản khởi thảo Luận cương chính trị của Đảng, Cương lĩnh và điều lệ Đảng..

Sự xuất hiện của Đảng cộng sản Việt Nam trên vũ đài chính trị là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Nó chấm dứt thời kỳ cách mạng Việt Nam ở trong tình trạng đen tối, không có đường ra, chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng về đường lối hơn 2/3 thế kỷ, kể từ khi nước ta bị đế quốc Pháp xâm lược.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam nói chung, công nhân cao su ở Biên Hòa được đẩy một bước mới: đấu tranh tự giác. Đặc biệt, từ khi Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riềng được thành lập, phong trào đấu tranh chống lại bọn chủ, sếp, đốc công người Pháp ngày càng lên cao và lớn hơn về quy mô và mục đích.

Ở đồn điền Phú Riềng, được chuẩn bị từ ngày 31-1-1930 và sau những ngày nghỉ tết Canh Ngọ, ngày 3-2-1930 Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đã lãnh đạo 5.000 công nhân vùng dậy bãi công, bao vây văn phòng đồn điền. Hai lá cờ đỏ búa liềm được kéo lên. Chủ sở Su-ma-nhắc sợ quá phải chấp nhận những yêu sách của công nhân đưa ra:

- Đòi bãi bỏ thuế thân.
- Đuổi hết những đốc công người Tây ra ngoài đồn điền.
- Mỗi ngày làm việc 8 giờ.

¹ Ba tổ chức: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

- Cấp gạo cho nữ công nhân trong thời kỳ sanh đẻ.
- Bỏ đánh đập, cúp phạt.
- Thả những công nhân bị bắt ...

Nhưng sau đó tên chủ sở gọi lính ở đồn binh Phú Riềng đến đàn áp. Đội tự vệ công nhân có một toán phụ nữ đi đầu đã dũng cảm chống lại và tước được 7 khẩu súng, bắt sống 5 tên lính, số còn lại hoảng sợ bỏ chạy về đồn. Bọn chủ sở và sếp người Pháp cũng chạy trốn, công nhân đã làm chủ đồn điền đến ngày 5-2. Như vậy cuộc đấu tranh của công nhân đã chuyển sang hình thức cuộc nổi dậy chiếm sở. Trước tình hình đó, Chi bộ nhận thấy nếu nổi dậy giành chính quyền riêng lẻ, địch sẽ tập trung lực lượng tiêu diệt, Chi bộ quyết định chuyển hướng, lãnh đạo công nhân chuyển sang đấu tranh dưới hình thức hợp pháp để tránh bớt tổn thất. Cuộc đấu tranh tiếp tục bằng bãi công và đưa yêu sách. Tên thống đốc Nam Kỳ Cơ-rô-hây-me (Krauheimer), chủ tỉnh Biên Hòa Mác-ty (Marty), phó tham biện Vin-mông (Vilmont) phải thân hành dẫn 300 lính lê dương và 500 lính khố đỏ đến Phú Riềng đàn áp công nhân rất tàn bạo.

“Rất nhiều người chết, 10 người cu-ly bị bắt giải đi Biên Hòa, tình nghi là bọn chủ xưởng, có 800 cu-ly làng số 9 bỏ làng vào rừng”¹.

Các đồng chí trong Chi bộ đều bị bắt, sau một thời gian giam giữ, khủng bố, tra tấn, chúng đưa các đồng chí ra tòa xét xử. Các đồng chí đã biến phiên tòa xử những người cộng sản thành nơi tố cáo tội ác bọn thực dân. Quần chúng dự phiên tòa hôm ấy đều trầm trồ khâm phục trước tinh thần và ý chí đấu tranh của những người cộng sản.

Cuộc đấu tranh của 5.000 công nhân đồn điền cao su Phú Riềng là cuộc đấu tranh lớn nhất, có tiếng vang trong cả nước vào những ngày Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Sau đó có cuộc bãi công lớn của 4.000 công nhân nhà máy sợi Nam Định kéo dài 3 tuần lễ từ 25-3 đến 16-4-1930 do Tỉnh ủy Nam Định và Chi bộ nhà máy sợi tổ chức. Đó là những phát pháo hiệu mở đầu cho cao trào cách mạng mới ở Việt Nam và phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su.

Sau cao trào cách mạng 1930 – 1931 và Xô viết Nghệ Tĩnh, thực dân Pháp đã dim phong trào cách mạng trong biển máu bằng cuộc khủng bố trắng ở khắp cả 3 miền.

¹ Báo “Phụ nữ Tân Văn” số 13-02-1930.

Trong năm 1931, Xứ ủy Nam kỳ phải 3 lần xây dựng lại. Mỗi lần xây dựng là mỗi lần lại bị địch phá vỡ. Từ đó đến cuối năm 1932 ở Nam kỳ hầu như không còn tổ chức nào của Đảng.

Đến đầu năm 1933, Xứ ủy Nam kỳ mới được tổ chức lại do đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư.

Tuy tình hình chung phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn, tổn thất, nhưng phong trào đấu tranh của công nhân cao su Biên Hòa – Bà Rịa vẫn tiếp tục phát triển.

Ở làng Đất Đỏ, đồn điền Bình Sơn vào năm 1932, nổ ra một cuộc đấu tranh của công nhân với 2 khẩu hiệu “Chống đánh đập, chống cúp phạt”. Tháng 5-1934, công nhân đồn điền các Công ty Cao su ở Biên Hòa đã bãi công 2 ngày chống hạ thấp tiền lương, chủ sở phải nhượng bộ.

Ở Bà Rịa, ngày 13-7-1934, đồng chí Hồ Trí Tân người tỉnh Quảng Trị, đứng đầu nhóm “Châu viên kết nghĩa” đã tổ chức treo cờ búa liềm đầu tiên trên hòn Chóp Mao (thuộc dãy núi Minh Đạm ngày nay). Ngoài hòn Chóp Mao, cờ búa liềm còn được treo ở 5 địa điểm khác nhau trong tỉnh Bà Rịa.

Năm 1934, Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương tỉnh Bà Rịa đầu tiên được thành lập tại xã Phước Hải. Từ đây, những đảng viên trong Chi bộ đã đến các đồn điền cao su Bình Ba, Xà Bang, Láng Lớn để hoạt động, xây dựng cơ sở cách mạng trong quần chúng công nhân.

Thông qua phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân cao su, các đồng chí đã lựa chọn những hội viên ưu tú để kết nạp vào Đảng như đồng chí Nguyễn Thị Sanh (Sáu Mười Mầu) ở sở cao su Láng Lớn, đồng chí Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ) công nhân thợ máy ở sở Cam Tiêm, đồng chí Xê công nhân cạo mủ sở Hàng Gòn... Cho đến năm 1937, các đồng chí đã xây dựng được 3 Chi bộ trong các sở cao su trên.

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA CÔNG NHÂN CAO SU THỜI KỲ 1936 - 1944

Tháng 6-1936, Mặt trận nhân dân Pháp, trong đó có Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt giành thắng lợi lớn trong cuộc tổng tuyển cử.

Triệt để lợi dụng tình hình chính trị có những điều kiện thuận lợi diễn ra ở nước Pháp, Đảng ta chủ trương chuyển hình thức hoạt động

bí mật, không hợp pháp sang hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, nhằm tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, chủ yếu đòi dân sinh dân chủ cải thiện đời sống, thông qua đó giáo dục, phát triển đội ngũ cách mạng.

Phong trào Đông Dương đại hội đã dấy lên sôi nổi trong cả nước. Đồng chí Trương Văn Bang, Lê Quang Sô, Trần Văn Cừ, Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước) và nhiều cán bộ khác đã về vùng Xuân Lộc và các đồn điền cao su lập ra các Ủy ban hành động để tập hợp, lãnh đạo công nhân đấu tranh. Các tài liệu của Đảng như: “Lời hiệu triệu của các Ủy ban hành động”, báo “Lao động”, “Dân chúng”... được phổ biến khá rộng rãi trong các đồn điền cao su. Qua đó, phong trào đã tập hợp rất nhiều trí thức, kể cả một số cai, xu, tiến bộ trong các sở cao su tham gia phong trào cách mạng.

Thời gian này, nhiều tổ chức quần chúng công khai và bán công khai được phát triển nhanh khắp các đồn điền cao su: Hội ái hữu, tương tế... nhằm mục đích đoàn kết công nhân và bảo vệ quyền lợi công nhân.

Vào năm 1936, ở Suối Tre có ông Nguyễn Văn Bát, dân “công tra” khi nói chuyện với bà con công nhân, ông có thái độ rất chân tình, cởi mở, ông tổ chức ra hội đá banh, cử anh Trần Văn Kiểu làm chủ hội.

Ngày 15-9-1936, Chính phủ Pháp đã ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động, cấm tất cả các cuộc hội họp của nhân dân, bắt giam và xét xử những người đứng đầu các Ủy ban hành động, tịch thu các báo cổ động cho Đại hội Đông Dương. Bọn thực dân ở thuộc địa được lệnh của Mu-tê (Mouter), Bộ trưởng Bộ thuộc địa, cho phép dùng mọi biện pháp thích đáng như truy nã, đàn áp để chặn đứng cuộc vận động.

Trước tình hình đó, các đồng chí tổ chức hội “Những người công nhân nghèo” để tiếp tục cuộc vận động cách mạng trong công nhân cao su.

Ngày 1-1-1939, toàn thể công nhân các đồn điền cao su trong tỉnh Biên Hòa đã bãi công đòi tăng lương, đòi cải thiện đời sống: cho lấy nước trong sở để dùng, trại phải có ván nằm, đòi thả những người bị bắt, không được đuổi thợ vô cố...

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Thực dân Pháp chủ trương “tập trung lực lượng đánh vào Đảng Cộng sản một

cách toàn diện và mau lẹ”, để rảnh tay đối phó với phát xít Đức. Mặt khác, chúng tăng cường bóc lột nhân dân ta nặng nề hơn lúc nào hết, để chuẩn bị chiến tranh. Tháng 5-1940 Pháp đầu hàng phát xít Đức. Ngày 22-9-1940, Nhật đưa 6.000 quân lính chiếm Lạng Sơn, mở đầu sự xung đột Pháp - Nhật, tình thế Đông Dương bước sang một bước ngoặt mới.

Trước tình hình nước Pháp đã đầu hàng phát xít Đức, chính quyền thực dân ở Nam kỳ phải đối phó với chiến tranh biên giới Thái Lan, Xứ ủy Nam kỳ nhận định thời cơ đã tới và chủ trương tiến hành cuộc khởi nghĩa Nam kỳ giành chính quyền.

Tại Biên Hòa, từ tháng 7-1940, Tỉnh ủy lâm thời đã xây dựng đội vũ trang chuẩn bị khởi nghĩa do đồng chí Trần Văn Quý làm đội trưởng với 35 chiến sĩ, đứng chân ở rừng Tân Uyên (Biên Hòa).

Ngày 23-11-1940, khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra ở một số địa phương. Chủ trương khởi nghĩa bị thực dân Pháp phát hiện, nhiều đồng chí Trung ương và Xứ ủy bị thực dân Pháp bắt, nên khởi nghĩa Nam kỳ bị thất bại. Ở Biên Hòa thực dân Pháp tổ chức đánh bất ngờ vào Tân Uyên, một số đồng chí trong Tỉnh ủy Biên Hòa hi sinh và bị bắt. Đội vũ trang phải rút vào rừng sâu để bảo tồn (cho đến Cách mạng tháng Tám 1945).

Tình hình chung, nhiều nơi địch khủng bố rất ác liệt, phong trào lắng xuống, tổ chức tan vỡ. Cán bộ một số lớn bị bắt, bị đày, một số phải chuyển vùng lánh đi nơi khác. Trong lúc đó, các đồn điền cao su Biên Hòa phong trào cách mạng tiếp tục phát triển. Được sự bảo vệ của công nhân, đây là nơi ẩn náu tốt và là chỗ rất thuận lợi cho cán bộ lánh vào tiếp tục hoạt động.

Cuối năm 1940, đồng chí Hồ Văn Đại (Sáu Đại) đã về làng Cáp Rang (sở An Lộc), đồng chí Nguyễn Văn Long về sở Dầu Giây, Bình Lộc và một số đồng chí nữa cũng về các sở Cuộc-tơ-nay, Cam Tiêm, Hàng Gòn, Túc Trưng, Cây Gáo... hoạt động, xây dựng và phát triển cơ sở cách mạng trong phong trào công nhân cao su.

Dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên Cộng sản, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Văn Bát và đồng chí Lê Quy, tháng 9-1940 ở làng Suối Tre, An Lộc hơn 400 công nhân đình công đấu tranh chống việc khoán đào rễ cây đơn hùng tin quá cao, chủ sở Đờ-vô-lăng đã kêu cứu

hiến binh Xuân Lộc vào đàn áp, bắt đi tù 40 người, đồng chí Bát và đồng chí Quy chúng đày đi Côn Đảo.

Tháng 12-1940, hàng ngàn công nhân sở Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Túc Trưng, Cây Gáo... đồng loạt đấu tranh đòi chủ sở không được đánh đập, cúp phạt công nhân, phải thực hiện đúng giao kèo, trả công nhân mãn hạn về xứ, không được phát gạo mục, cá thối...

Ngày 29-12-1940, hơn 2.000 công nhân ở các sở Cuộc-tơ-nay, Cam Tiêm tiếp tục đình công, đấu tranh đòi ngày làm 8 giờ, được nghỉ ngày chủ nhật, hủy bỏ chế độ làm “cỏ vè” chiều thứ bảy hàng tuần. Thực dân Pháp điều 1 trung đội lính do tên thanh tra Công ty Đất Đỏ mà công nhân quen gọi là “Tây đầu đỏ” dẫn xuống đàn áp. Chúng xả súng bắn vào đoàn công nhân trong tay không tác sát, làm chết, bị thương nhiều công nhân và bắt đi hơn 100 người. Chủ sở Cam Tiêm không giải quyết yêu sách, công nhân tiếp tục kéo về An Lộc (trung tâm Công ty SIPH) đấu tranh đòi chủ Công ty giải quyết. Trước khí thế đấu tranh quyết liệt và đoàn kết chặt chẽ của công nhân, bọn chủ Tây phải nhân nhượng, giải quyết một số yêu sách cho công nhân.

Năm 1941, ở sở Cuộc-tơ-nay, nhân việc tên xu Lu đánh chết anh công nhân cạo mũ số 70 ở Láng Lớn, những cán bộ cách mạng đã làm 2 bài thơ khơi gợi căm thù bọn chủ, sếp tàn nhẫn và kêu gọi công nhân đoàn kết đấu tranh :

“Ớ này anh em ta ơi ! này anh em ta ơi !

Cớ làm sao ta lại phải buồn !

Anh 70 chết không phải chỉ do xu Lu đánh

Mà chẳng phải do ở ông trời

Anh em ta cần suy xét ở đời ... ở đời

Xu Lu cũng chỉ nghe lời cái lũ, cái lũ chủ Tây

Anh em ơi, ở này anh em ơi, hãy lắng lắng mà nghe đây:

Xu Lu ngu dại, chỉ có lũ thằng Tây mới quá nhẫn tàn

Vậy anh em chúng ta muốn được hết lầm than

Hãy đứng lên đoàn kết đập tan gông xiềng một phen

Thử một phen, một phen xem nào ?”.

Bài hát chả mấy chốc đã lan truyền trong công nhân cao su ở các làng Láng Lớn, Suối Cả, Nha Trào, sở Cuộc-tơ-nay, Xà Bang và các sở cao su Xuân Lộc...

Bọn chúng ra lệnh cấm không cho hát bài hát này, nếu ai hát bắt được sẽ bị tù, tàn nhẫn hơn chủ sở Bu Du và xu Lu đã cho người san bằng nấm mộ của anh 70 và cấm công nhân không được hương khói.

Quá căm thù, vào một buổi tối rằm tháng Bảy (1941) anh công nhân số 3.382 đã mời công nhân Láng Lớn tập trung ra nơi mộ anh 70 để anh nói chuyện và kêu gọi công nhân đứng dậy đấu tranh. Sáng ra, trên 500 công nhân làng Láng Lớn, Nha Trào, sở Cuộc-tơ-nay lại kéo nhau xuống tỉnh Bà Rịa yêu cầu viên tỉnh trưởng người Pháp phải can thiệp buộc chủ sở chấm dứt đánh đập công nhân như súc vật khi trồng lại mấy lô cao su ở Nha Trào, Láng Lớn. Đoàn người biểu tình phải đi bộ theo một lộ trình dài 20 km kéo qua các sở Xà Bang, Bình Ba, Cây Táo. Khi đến sở Xà Bang, anh em bị bọn lính từ Bà Rịa lên chặn lại theo lệnh của tên chủ sở Bu-du. Anh em công nhân đấu tranh khiêng 5 người đang hấp hối đến tận dinh tỉnh trưởng Bà Rịa. Bọn lính vẫn không chịu buông tha, chúng xông tới đoạt hết lương thực và nước uống của anh chị em mang theo để dùng dọc đường, chúng chia cắt đoàn người ra từng nhóm nhỏ, dùng gậy gộc, bá súng đánh anh em thật dã man, nhưng công nhân vẫn không lùi bước. Họ quyết chết ở đây còn hơn trở về chết ở rừng Nha Trào, Láng Lớn. Từng nhóm công nhân lao mình tới đám lính, hai tay đưa thẳng lên trời và hét lớn: *"Đây các bạn cứ giết chúng tôi đi, các bạn hãy giết những người chỉ đòi hỏi sự công bằng và yêu cầu chấm dứt đánh đập tàn nhẫn"*.

"Đây, các bạn lính người Việt Nam, các bạn cứ bắn chết chúng tôi đi, bắn những người lao động khổ sở nhất đời, những kẻ ruột thịt của các bạn, để cho bọn tư sản làm giàu đi, nếu như các bạn không thương xót chúng tôi".

Từng nhóm người tiến tới để rồi họp lại thành đoàn. Đám lính cũng dũi dần, nhiều tên đã tạt qua một bên đường cho đoàn công nhân tiến tới, dọc đường đến Bà Rịa, anh chị em công nhân các sở cao su sát bên đường và nông dân địa phương đã niềm nở đón tiếp đoàn, nhiệt tình ủng hộ đoàn về vật chất lẫn tinh thần. Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi. Chủ sở và tỉnh trưởng Bà Rịa phải xoa dịu công nhân hứa hẹn chấm dứt đánh đập, cúp phạt công nhân, đối xử tử tế với số công nhân đang trồng các lô cao su mới.

Tháng 8-1941, ở đồn điền Ông Quế đã xảy ra một cuộc bãi công ở xéc-xông A (Section A), tên Lu-pi đã ra lệnh đánh đập, đàn áp tàn nhẫn cuộc bãi công.

Quá căm tức, ngày 23-12-1941 vào lúc 6 giờ sáng tên Lu-pi tay cầm ba toong, miệng ngậm ống vố (ống điều hút thuốc) vừa xuống tới sân điểm, liền bị anh công nhân nhà mủ Lê Đình Cúc dùng dao cắt mủ đâm chết. Viên tỉnh trưởng Biên Hòa đích thân đem lính đến ra lệnh đàn áp bất kể và bắt đi hàng trăm người mà chúng vu cho là “du đãng” và chúng cho rằng sự kiện này mang tính chất chính trị.

Sau vụ giết Tây Lu-pi, chủ đồn điền Hàng Gòn là Ba-dê, cấm không cho công nhân đồn điền Ông Quế đi chợ Xuân Lộc ngang qua Hàng Gòn, công nhân phải đi chợ xuống ngã ba Dầu Giây. Những công nhân gốc Bắc ở đồn điền này chúng cho là “du côn” và phân tán đưa về làng Núi Tung, Núi Đỏ (sở An Lộc).

Thời gian này, ở Ông Quế có đồng chí Ba Nghệ làm thợ máy, anh tổ chức ra nhóm truyền bá quốc ngữ để vừa dạy văn hóa, vừa tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho công nhân, thu hút được nhiều công nhân theo học.

Ở Bình Lộc, tháng 11-1941, cũng xảy ra một cuộc bãi công lớn của 6.000 công nhân làng A và B dưới sự hướng dẫn của các anh Liễu, Kiến, Thông, Vọng... Khoảng 7 giờ tối công nhân đã đốt đuốc kéo đến rượt bắt tên sếp Kỳ, một tên ác ôn. Nhiều công nhân la lớn yêu cầu “giết nó đi”, “giết nó đi”, sợ quá vợ hắn chạy ra xin, công nhân đã rộng lượng tha tội cho hắn, nhưng bắt hắn phải quỳ xuống làm giấy thú tội. Công nhân đã cử người ra nhận đơn và tuyên bố tha tội cho hắn. Sau đó công nhân giải tán đầu về đó, và lệnh bãi công vào sáng hôm sau tại sân điểm được công nhân 2 làng hưởng ứng với yêu sách:

- Không được bắt công nhân đi điểm quá sớm.
- Không được đánh đập, cúp phạt công nhân.
- Đòi được phát gạo trắng và cá khô không mục.
- Đòi trả công nhân về xứ theo đúng hạn ...

Tên chủ Đơ-fơ-ray vừa đến sân điểm liền bị công nhân bao vây, hắn sợ quá phải chấp nhận yêu sách của công nhân đưa ra.

Sau cuộc đấu tranh này, chúng cho bọn mật thám điều tra nắm danh sách những người cầm đầu, và một tháng sau đích thân tên tỉnh

trưởng Biên Hòa chỉ huy 20 lính khố đỏ đến Bình Lộc bắt công nhân tập trung tại sân diêm để nhìn mặt, xét bắt. Chị Lê Thị Lương, người làng Bích Khê, Quảng Trị đã dũng cảm đứng cản đường không cho xe chạy vào làng bắt công nhân, chị bị chúng bắt đi. Bọn lính vây sân diêm bắt 29 anh công nhân chở về giam ở khám đường Biên Hòa.

Báo cáo của tỉnh trưởng Biên Hòa Ri-vi-e (Rivière), ngày 4-2-1942 về 2 cuộc đấu tranh lớn của công nhân Ông Quế, Bình Lộc đã viết: *"Tôi đã đến nơi xem xét và đã cho lính đàn áp"* và hấn xác nhận: *"Những sự kiện này mang tính chất theo phong trào cách mạng"* và *"đã bắt được hàng trăm tên "du đảng" "*.

Phong trào đấu tranh của công nhân cao su nổ ra liên tục và ngày càng mạnh mẽ. Các cuộc đấu tranh được tổ chức khá chặt chẽ, không chỉ ở phạm vi trong một đồn điền mà có sự liên kết diễn ra cùng một lúc nhiều đồn điền với qui mô ngày càng lớn.

Tháng 2-1942, bọn chủ sở An Lộc, Bình Lộc bắt công nhân phá cao su già để trồng mới lại cao su khác. Chúng giao khoán trồng cây với mức quá cao. Người nào làm không đạt chỉ tiêu chúng cúp tiền lương, đánh đập tàn nhẫn và đuổi một số người chúng cho là thân Nhật. Trước hành động tàn bạo đó, 700 công nhân 2 sở đồng loạt bãi công 2 ngày liền. Cuộc bãi công này còn được công nhân sở Dầu Giây hưởng ứng. Bọn chủ phải nhượng bộ hạ thấp mức khoán, nhận không đuổi người vô cố... Nhưng sau đó, bọn chủ ra bót Xuân Lộc xin lính vào bắt 7 công nhân mà chúng cho là cầm đầu bãi công, công nhân tiếp tục bãi công và đã buộc được chúng phải trả tự do cho những người bị bắt.

Tháng 9-1942, ở làng Đất Đỏ (sở Bình Sơn) 200 công nhân đã đứng lên đấu tranh, không về sở ăn cơm chiều, chống tên sếp Dơ-rơ-lơ-pông bắt công nhân làm thêm giờ. Họ đi bộ, vác cả xạc lai (dụng cụ làm cỏ) ra quận Long Thành. Chủ sở là Jơ-bơ-ren khèo tay, hai lần đến cản đường mà không được, liền gặp tên quận Ngãi yêu cầu cho lính vào đàn áp và truy tìm người cầm đầu. Chúng cho xe lính vào, dọc đường gặp công nhân đi ra, chặn công nhân ngồi hai bên lề đường. Chúng vất công, roi xuống đường loảng xoảng để khủng bố tinh thần công nhân, nhưng công nhân vẫn không sợ. Sau chúng phải xuống nước, hứa hẹn sẽ cho thanh tra vào điều tra, công nhân trở về đồn điền.

Tháng 7-1943, bọn chủ sở Trảng Bom phát gạo ảm cho công nhân, chúng không cấp phát thuốc sốt rét cho công nhân như thường lệ, có người đã chết vì sốt rét. Hơn 400 công nhân đã đình công một ngày để phản đối, đòi tên sếp Tây phải bồi thường cho gia đình công nhân bị chết. Cuộc đấu tranh thắng lợi, chủ sở phải đổi tên sếp đi nơi khác và bồi thường cho gia đình người chết.

Cuối năm 1944, ở sở Dầu Giây đã nổ ra cuộc đấu tranh của 200 công nhân, đòi bọn chủ sở phải trả công nhân về xứ vì đã mãn hạn giao kèo từ cuối năm 1943. Chủ sở không giải quyết. Gần 100 công nhân đã tiếp tục kéo về Công ty SIPH ở trung tâm An Lộc đấu tranh. Anh chị em công nhân còn kéo ra đến quận lỵ Xuân Lộc, đòi chính quyền thực dân phải can thiệp. Trước khí thế đấu tranh kiên trì và quyết liệt của công nhân, bọn chủ sở buộc phải hứa giải quyết cho công nhân về xứ.

*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh của công nhân ở các đồn điền cao su Biên Hòa, Bà Rịa, sau phát pháo hiệu đầu tiên: cuộc bãi công của công nhân đồn điền Cam Tiêm (20-9-1928) và cuộc bãi công của 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng, ngày 3-2-1930, ngày càng dâng lên mạnh mẽ. Ngay cả những lúc phong trào cách mạng ở các nơi tạm thời lắng xuống thì phong trào đấu tranh của công nhân cao su vẫn duy trì liên tục và rộng khắp. Qua phong trào đấu tranh của công nhân, lực lượng cách mạng đã lớn mạnh nhanh chóng về số lượng và chất lượng. Trình độ tổ chức và đấu tranh của công nhân cao su được nâng lên. Từ đó, tạo cơ sở vững chắc cho cao trào khởi nghĩa đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân trong cách mạng tháng Tám 1945.

III. KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1944 - 1945)

Tháng 10-1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào toàn quốc: “... *Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh*”¹. Cùng cả nước, Biên Hòa, Bà Rịa khẩn trương xây dựng lực lượng để chuẩn bị giành chính quyền.

¹ Hồ Chí Minh: tuyển tập, tập 1, trang 344.

Trước đó, năm 1943, đồng chí Trịnh Văn Dục, đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương được Liên tỉnh ủy miền Đông phân công về các đồn điền cao su ở huyện Long Thành, móc nối liên lạc với các đồng chí hoạt động ở đây và tiếp tục xây dựng cơ sở, phát triển phong trào.

Để vào được đồn điền hoạt động, đồng chí phải hóa trang làm nghề bán thuốc Lào, chăn nuôi ngựa... Đồng chí đã chọn sở Sông Nhạn (tức An Viễn) làm nơi ăn, ở, mua bán thuốc Lào, vì nơi đây rất thuận lợi, tiếp xúc được dân ở nhiều sở: Dầu Giây, Ông Quế, Trảng Bom, Bình Sơn, SIPH hay qua lại. Nhân dân thường gọi đồng chí là “Thầy Ba thuốc Lào”. Để làm tốt công tác tổ chức, tuyên truyền cách mạng, đồng chí phải mất một thời gian dài tìm hiểu và tiếp xúc với công nhân và cả cai, xu. Đồng chí đã dần dần tuyên truyền, thuyết phục và giáo dục được nhiều người giác ngộ cách mạng như: đồng chí Hai Tốt, Mai Hiến Thái, Lý Trần Hoan, Cai Tiên... Tiếp đó, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) được Đảng cử về hoạt động ở làng Đất Đỏ (Bình Sơn) cùng đồng chí Ba Dục xây dựng cơ sở cách mạng.

Năm 1944 chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở Bình Sơn được thành lập do đồng chí Vũ Hồng Phô làm Bí thư.

Tháng 2-1945, ở vùng An Lộc, có đồng chí Lê Ngọc Liệu và Dương Thành Mục là 2 cán bộ của Đảng Cộng sản Đông Dương về xây dựng cơ sở Việt Minh, chuẩn bị lực lượng nổi dậy giành chính quyền. Các đồng chí được sự bảo vệ và giúp đỡ của một gia đình công nhân công tra làng Suối Tre đưa ra Bàu Sao, Tân Lập ở. Hàng ngày hai đồng chí tìm cách tiếp xúc với công nhân và cả những xu, sắp tiến bộ để giáo dục tinh thần cách mạng.

Ngày 9-3-1945, Phát xít Nhật đảo chính, hất cẳng Pháp ở Việt Nam và Đông Dương.

Tại Suối Tre, An Lộc và thị trấn Xuân Lộc, Nhật đã đưa hàng ngàn quân về trú đóng, xây dựng nhiều đồn bót, đào hầm hào, làm tuyến phòng thủ vững chắc cho chúng ở Xuân Lộc. Trong các đồn điền bọn Nhật vào bắt giam một số tên chủ sếp và tước súng bọn lính Tây. Ra lệnh ngừng sản xuất và tạm thời giao cho một số tên xu người Việt, tay sai tư bản Pháp quản lý đồn điền, bắt công nhân đi làm trâu và đi lính phục dịch cho âm mưu xâm lược của chúng. Các kho gạo và những bầy gia súc trong đồn điền bọn Nhật đều cướp lấy.

Ở An Lộc, Dầu Giây, Ông Quế... bọn Nhật đã bắt công nhân đi đào hầm ở núi Hang Dơi (xã Tân Lập), Tân Phong, đào xong chúng còn bắt công nhân lên làng 6 Lộc Ninh đào hầm tiếp. Ở Trảng Bom, Cây Gáo chúng bắt công nhân đi đào công sự, xây dựng đồn bót theo dọc lộ 1 từ ngã ba Dầu Giây đến Suối Săn Máu (Hố Nai), bắt công nhân Bình Sơn, Long Thành đi đào hầm, làm sân bay ở cầu Nước Trong, Tam An, Thái Thiện, bắt công nhân Bình Ba, Xà Bang đi xây công sự phòng thủ bờ biển Long Hải, vận chuyển vũ khí và lương thực... để chuẩn bị đối đầu với quân đồng minh.

Hàng ngày, trên các tuyến đường Dầu Giây – Định Quán, Dầu Giây – Xuân Lộc, Xuân Lộc – Bà Rịa, Long Thành - Phước Tân, Long Thành – Thái Thiện... hàng ngàn người bị Nhật bắt đi phu dịch. Họ phải lao động khổ sai, làm không được trả tiền công và bị bắt làm cật lực dưới làn roi ác nghiệt của bọn phát xít. Áo quần rách bươm, có người phải làm lấy bao bố may quần áo. Nhiều người thân hình gầy còm, ốm yếu, xanh xao, vàng vố vẫn bị chúng bắt đi làm, có người té xỉu, ngã gục chết bên miệng hố chưa đào xong. Ai có thái độ phản đối chúng nghi là Việt Minh, chúng bắt moi gan, rạch bụng hoặc bắt đứng úp mặt vào tường bắn ngay tại chỗ. Ở Long Thành, có công nhân bị chúng bắt đi coi ngựa, không hiểu sao ngựa chết, bọn phát xít nghi là anh công nhân đó cho ngựa ăn trấu, chúng bắt anh công nhân đó mổ bụng và nhét trấu vào.

Đồn điền ngưng sản xuất cao su, Nhật chiếm giữ các kho gạo, và đẩy hàng ngàn công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp, đói rách, túng quẫn, lại còn bị bắt đi làm xấu, lao động khổ sai, bị khủng bố tàn bạo, càng làm cho đời sống công nhân hết sức cơ cực, lầm than, gia đình ly tán. Chứng kiến tội ác của bọn lính Nhật, công nhân càng thêm căm thù phát xít. Chính điều đó càng nhanh chóng đưa công nhân vùng lên đánh đổ bọn cướp nước và bán nước.

*

Sau ngày Nhật đảo chánh Pháp, bọn phát xít hầu như giữ nguyên bộ máy tay sai của Pháp để giúp chúng bóc lột và đàn áp công nhân.

Các quận lý, tổng, chúng đã cử những tên tay sai gian ác của thực dân Pháp trước đây như: Lê Thành Tường làm quận trưởng Xuân Lộc, Lê Thành Long, Tỉnh trưởng Bà Rịa. Những tên chánh tổng ở Xuân Lộc vẫn giữ nguyên. Trong các đồn điền bọn Nhật sử dụng lại

xu, sếp của chủ tư bản Pháp tạm thời quản lý đồn điền. Các chủ đồn điền người Pháp một số bị Nhật bắt giam, một số chạy trốn. Những xu, sếp người Việt một số làm việc cho Nhật, một số khác bỏ trốn về xứ, một số thức thời ở lại với công nhân. Còn công nhân, trong lúc sở ngưng sản xuất bị nạn đói đe dọa, một số phải bỏ đi nơi khác, tìm kế sinh nhai, một số ở lại đồn điền hoặc vào rừng kiếm đất trồng trọt, chăn nuôi tự túc, tự giải quyết cuộc sống cho mình.

Thừa lúc bộ máy thống trị của Phát xít Nhật trong một thời gian ngắn chưa tổ chức đến hạ tầng cơ sở hoặc tổ chức còn sơ sài, các cán bộ cách mạng đã vận động, tổ chức công nhân đứng lên tự quản các đồn điền. Đồng chí Ba Dục đã về các sở An Viễn, Bình Sơn, Long Thành truyền đạt tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và chương trình của Việt Minh. Vùng Xuân Lộc có các đồng chí Ba Liệu, Mực về An Lộc và những cán bộ khác nữa về Hàng Gòn, Ông Quế... truyền đạt những chủ trương mới của Việt Minh. Những cán bộ cách mạng ở Ông Quế, An Lộc, Bình Lộc... đã công khai tập hợp hàng trăm công nhân để tuyên truyền vận động cách mạng. Các đồng chí chọn những công nhân trẻ, nòng cốt thành lập đội tự vệ của công nhân trong các đồn điền. Ở An Lộc, có anh Nguyễn Văn Tu là đoàn trưởng Thanh niên cứu quốc làng Núi Tung, ở Cấp Rang có anh Lê Văn Rô, ở Suối Tre có anh Lê Sắc Nghị, sở Hàng Gòn có hàng chục thanh niên vào đội tự vệ do anh Huỳnh Công Tâm (Tư Ước) chỉ huy, đội tự vệ sở Ông Quế do anh Hai Luyện chỉ huy...

Ở Long Thành, các Ủy ban Việt Minh được lập ở một số xã và ban đặc trách cao su Long Thành (gồm Bình Sơn, SIPH) được hình thành do đồng chí Vũ Hồng Phô phụ trách. Mỗi sở tổ chức 1 ban công nhân và một ban chuẩn bị giành chính quyền, lực lượng vũ trang có 12 cây súng do mua và lấy được của Nhật và của bọn chủ sở. Ở Ông Quế, Ủy ban Việt Minh cũng được thành lập do đồng chí Ba Nghệ phụ trách, đội tự vệ 25 người, trang bị 2 cây súng săn cướp được của Tây. Nhiều đồn điền đã tổ chức cướp súng Tây và Nhật để trang bị cho đội tự vệ như An Lộc, Ông Quế, Bình Sơn, Long Thành, Cuộc-tơ-nay.

Tháng 5-1945, tổ chức Thanh niên Tiền phong do Đảng bí mật lãnh đạo được thành lập tại Sài Gòn. Chỉ trong vòng 2 tháng, tổ chức Thanh niên Tiền phong được xây dựng ở tất cả các đồn điền (gọi là Thanh niên Tiền phong ban xí nghiệp), thu hút đông đảo công nhân, nông dân, cả tầng lớp xu, cai, ký tham gia. Các đội tự vệ của công

nhân trước đây làm nòng cốt trong lực lượng Thanh niên Tiền phong; những cán bộ của Đảng chỉ huy các đội tự vệ công nhân trước đây là những người chỉ huy lực lượng Thanh niên tiên phong trong các đồn điền như các đồng chí Ba Nghệ ở Ông Quế, Tư Ước ở Hàng Gòn, đồng chí Mai Hiến Thái (Thái đen) ở Bình Sơn, các đồng chí Tu, Rô, Quang, Bảy Nghi ở An Lộc ...

Hàng ngày lực lượng Thanh niên Tiên phong trong các đồn điền tay gậy, giáo mác, cuộn dây thừng ngang hông, rộn ràng sôi nổi luyện tập quân sự, tập xếp đội ngũ và hát vang những lời hát, bài ca: “Tiếng gọi thanh niên”, “Lên đàng”. Ở các đồn điền công nhân đã đứng lên tự quản, giữ gìn trật tự trong sở, tổ chức canh gác, bảo quản các kho gạo, kho thực phẩm, các chuồng trại bò, heo và các tài sản khác của đồn điền. Bọn Nhật không dám ngang nhiên vào đồn điền như trước đây nữa. Có lần, ở sở Cuộc-tơ-nay công nhân đã đánh chết một tên lính Nhật hùng hổ vào làng bắt bò.

Khí thế cách mạng của công nhân ở các đồn điền ngày càng mạnh mẽ, áp đảo và làm tê liệt bộ máy tay sai của chánh quyền địch ở nhiều nơi. Trên thực tế, lúc này ở một số đồn điền không còn chánh quyền tay sai của phát xít Nhật mà công nhân đã thật sự đứng lên làm chủ như Ông Quế, Cuộc-tơ-nay, Bình Ba, Bình Sơn... Có nơi bọn Nhật thấy không khí chuẩn bị nổi dậy của công nhân, chúng hoảng sợ phải rút lính về quận, tỉnh.

Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II ngày càng đi đến kết thúc với sự tham gia của Hồng quân Liên Xô và đánh tan đội quân Quan Đông của chúng ở Trung Quốc. Ngày 15-8-1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh, tin này được truyền đi khắp cả nước đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng. Mặt trận Việt Minh đang có ảnh hưởng lớn trong các tầng lớp nhân dân. Quân đội Nhật bị tê liệt trước sức mạnh của làn sóng cách mạng dâng cao.

Ở đồn điền cao su, những nơi còn lính Nhật đóng như An Lộc, Trảng Bom, Dầu Giây, Long Thành... chúng rất lo sợ, hoang mang, có tên rút kiếm rạch bụng tự tử. Anh em công nhân lợi dụng tình hình đó tổ chức cướp súng Nhật trang bị cho các đội Thanh niên Tiên phong như An Lộc, ngày 16-8-1945 vào lúc 23 giờ, anh em tự vệ đã tổ chức đánh tập kích vào nhà Tây Xi-ra trên một ngọn đồi ở Suối Tre, giết 2 tên lính Nhật và 2 tên Pháp, thu được 2 súng và một số đồ dùng quân sự.

Ngày 16-6-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Quốc dân đại hội ở Tân Trào đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa và quyết định ban hành lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.

Ngày 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa đã giành thắng lợi rực rỡ ở Hà Nội. Ngày 23-8-1945, Bảo Đại thoái vị, cuộc khởi nghĩa ở Huế thành công.

Ngày 25-8-1945, nhân dân Sài Gòn nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Khởi nghĩa thắng lợi đã có ảnh hưởng quyết định đối với cuộc khởi nghĩa của các tỉnh phía Nam.

Trong những ngày 25 và 26-8-1945, khởi nghĩa thành công ở các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, tác động mạnh mẽ đến các đồn điền cao su trong vùng.

Ở quận Long Thành, lệnh tổng khởi nghĩa được truyền về vào ngày 24-8-1945. Công nhân các đồn điền Bình Sơn, SIPH đã phối hợp cùng nhân dân các vùng chung quanh kéo về thị trấn Long Thành giành chính quyền từ tay phát xít Nhật. Sáng ngày 26-8 một cuộc mít-tinh biểu dương lực lượng được tổ chức tại quận lỵ. Mỗi đồn điền, mỗi xã trong quận đều tổ chức từng đoàn người về dự. Có đoàn mang cờ búa liềm, có đoàn mang cờ vàng sao đỏ (cờ Thanh niên Tiền phong), có đoàn mang cờ đỏ sao vàng. Đến nơi tập trung, các đoàn người dự lễ đã nhìn thấy trên ngọn cột cờ cao ở quận lỵ một lá cờ to nền đỏ sao vàng đang bay phất phới. Ủy ban nhân dân lâm thời quận Long Thành được thành lập, đồng chí Trịnh Văn Dục được cử làm Chủ tịch.

Ngày 25-8-1945, hàng ngàn công nhân các đồn điền Cuộc-tơ-nay, Hàng Gòn, Ông Quế, An Lộc, Bình Lộc, Dầu Giây... cùng với nhân dân vùng Xuân Lộc nườm nượp kéo về ga Xuân Lộc đi xe lửa về Sài Gòn tham gia giành chính quyền. Tối 27-8-1945, ở thị trấn Xuân Lộc đã tổ chức một cuộc hội nghị để thống nhất kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong huyện, dưới sự lãnh đạo của các đảng viên Cộng sản và các đồng chí lãnh đạo trong lực lượng Thanh niên Tiền phong.

Sáng 28-8-1945, lực lượng Thanh niên Tiền phong kéo vào thị trấn Xuân Lộc, tước khí giới bọn ngụy binh ở đồn Xuân Lộc, thu toàn bộ vũ khí và giải thể đơn vị này. Một bộ phận do các đồng chí Huỳnh Công Tâm, Lê Văn Vận chỉ huy kéo vào dinh quận buộc tên quận trưởng Lê Thành Tường giao nộp toàn bộ hồ sơ, ấn mộc cho cách

mạng. Trước khí thế sôi sục, áp đảo của lực lượng cách mạng, bọn thống trị ở địa phương đã hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. 10 giờ sáng, cách mạng đã hoàn toàn làm chủ tất cả các công sở, cơ quan ở trung tâm quận lỵ. Đến 14 giờ ngày 28-8-1945 từ nhiều hướng, đội ngũ công nhân các đồn điền An Lộc, Hàng Gòn, Ông Quế, Cuộc-tơ-nay, Bình Lộc, Dầu Giây... với tầm vông vạt nhọn, giáo mác, gậy gộc cùng với nhân dân chung quanh vùng phụ cận rầm rập kéo về thị trấn tham dự một cuộc mít-tinh biểu dương lực lượng to lớn, chưa từng có của gần một vạn người. Bao gồm công nhân, nông dân, người kinh, người dân tộc thiểu số và các tầng lớp nhân dân lao động khác được tổ chức tại trung tâm quận lỵ Xuân Lộc. Cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc giương cao giữa niềm hân hoan, vui mừng của mọi người. Ủy ban nhân dân lâm thời quận Xuân Lộc được thành lập, do ông Huỳnh Văn Huấn làm Chủ tịch...

Ở các đồn điền cao su, trước đó và ngay khi được tin phát xít Nhật đầu hàng truyền đi khắp các đồn điền, dưới sự lãnh đạo của những đồng chí cán bộ cách mạng, công nhân đã nhanh chóng vùng lên làm chủ đồn điền. Có nơi đã lập phân bộ Việt Minh từ trước như: Bình Sơn, SIPH. Có nơi thành lập Ủy ban tự quản. Nhiều người trong tầng lớp xu, sếp, ký thức thời tiến bộ đã ngã hẵn theo cách mạng. Tất cả các đồn điền cao su trong tỉnh Biên Hòa, công nhân thực sự hoàn toàn làm chủ.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, đã đập tan sự thống trị của thực dân Pháp trong 87 năm, kể từ ngày chúng nổ súng xâm lược nước ta. Nhân dân ta từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Lần đầu tiên trong đời, công nhân ở các đồn điền cao su tỉnh Biên Hòa đã được nhìn thấy lá cờ của Tổ quốc, cờ đỏ sao vàng phất phới tung bay trong gió mùa thu. Nhiều đồng bào và công nhân cao su sung sướng và xúc động đến rơi nước mắt.

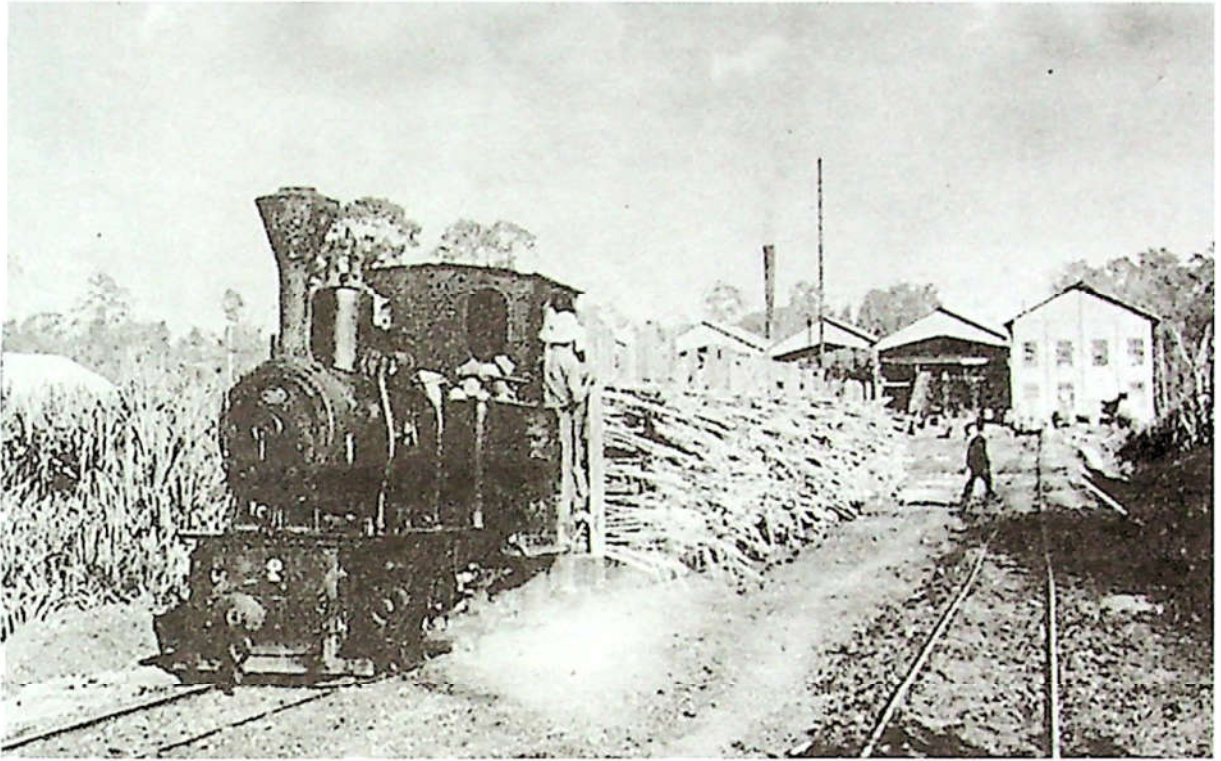
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ SỰ RA ĐỜI CỦA NGÀNH KHAI THÁC CAO SU Ở BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (ẢNH TƯ LIỆU)



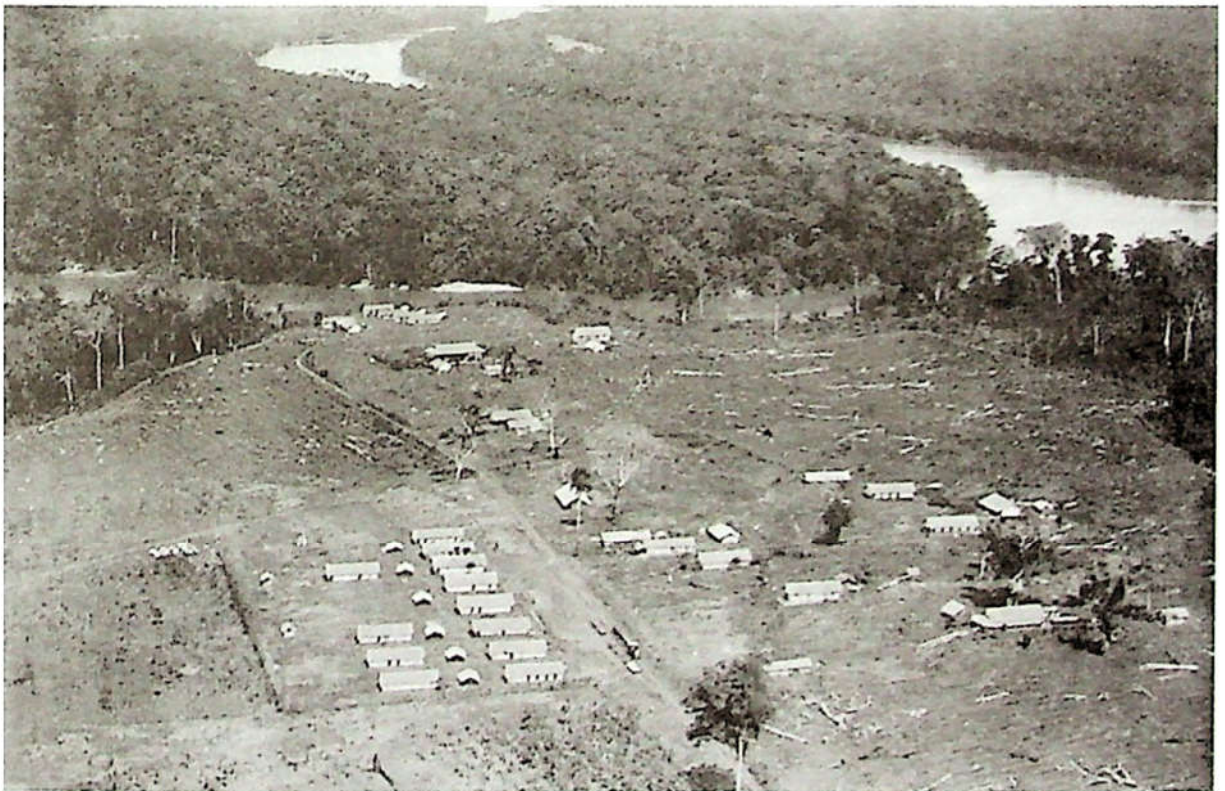
Chuyến xe lửa đầu tiên chở dân từ các tỉnh miền Bắc vào Nam
làm phu công tra.



Công nhân cao mủ đồn điền Suzannah những năm 1920 của thế kỷ XX
(hiện nay là NT Dầu Giây).



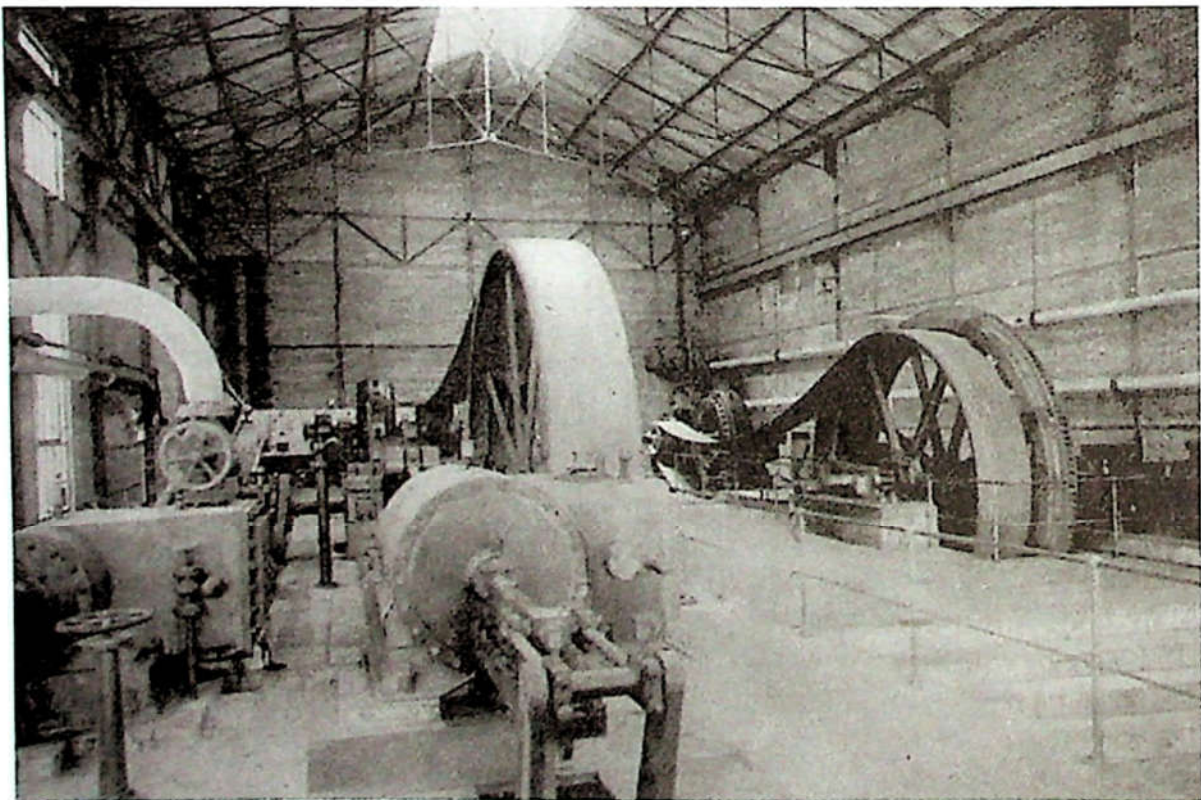
**Đồn điền Cam Tiêm những năm 1920 của thế kỷ XX
(nay là NT Ông Quế).**



Đồn điền Cây Gáo vào những năm 1920 của thế kỷ XX.



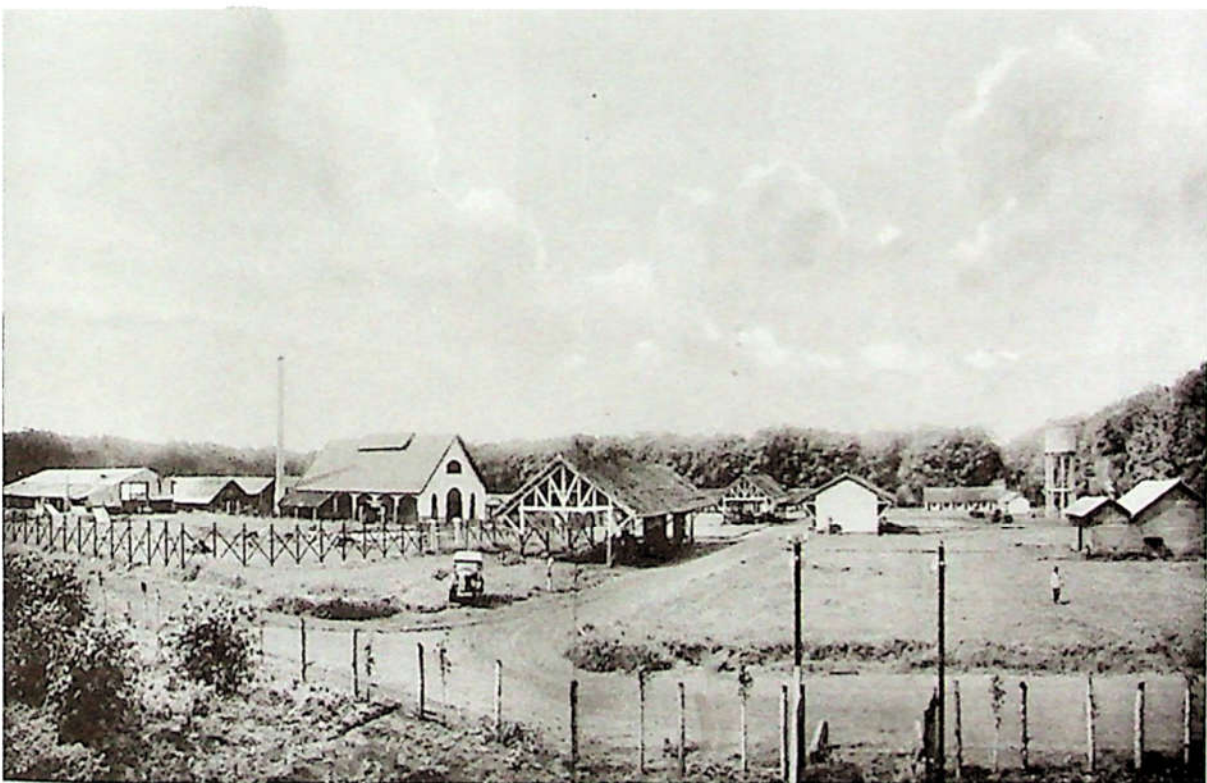
Cảnh phu công tra ở các đồn điền cao su vào những năm 1920 của thế kỷ XX.



Nhà máy phát điện đồn điền cao su Cam Tiêm những năm 20 - Thế kỷ XX.



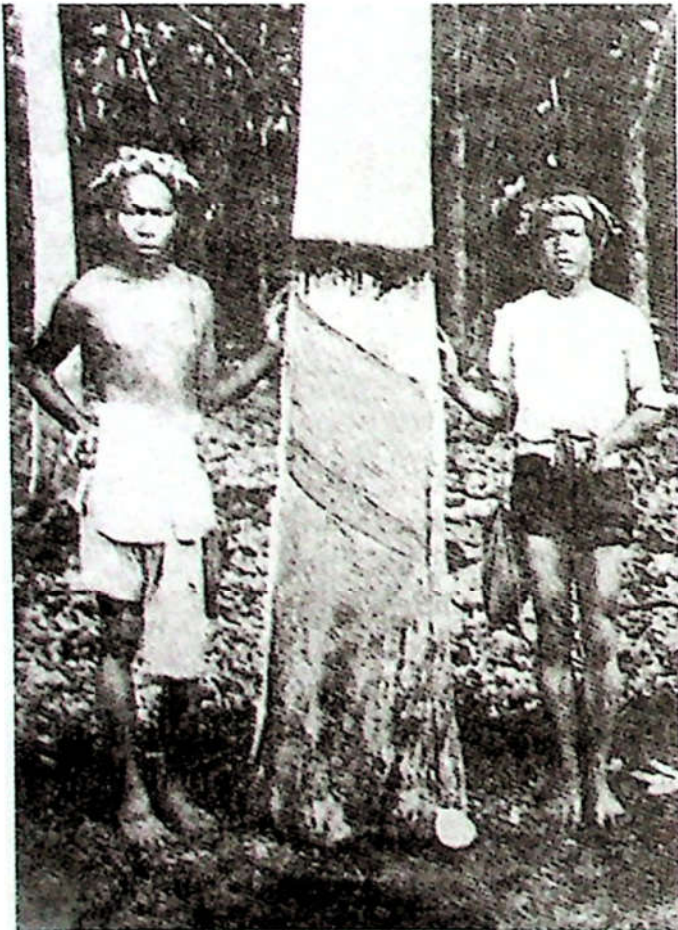
Thẻ công tra - một hình thức trói buộc người công nhân vào kiếp làm thuê ở các đồn điền cao su.



Đồn điền cao su An Lộc năm 1928.



Công nhân cao su bãi công năm 1934.



Sử dụng lao động trẻ em, một trong những biện pháp bóc lột cổ điển của tư bản Pháp tại đồn điền cao su.



Cảnh giao nộp mủ cao su ở đồn điền cao su vào những năm 1920 của thế kỷ XX.



Phụ cao su bỏ trốn bị chết khắp đầu rừng, cuối trắng.

PHẦN II
PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CAO SU
BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 -1954)

CHƯƠNG III
NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN
(1945 – tháng 12/1946)

I. XÂY DỰNG CUỘC SỐNG MỚI VÀ CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN

Phấn khởi trước thắng lợi của cách mạng tháng Tám, công nhân cao su ở các đồn điền đã bắt tay ngay vào việc xây dựng cuộc sống mới.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, sau cách mạng tháng Tám, các đồn điền cao su đều thành lập Ban quản trị đồn điền hoặc Ủy ban công nhân. Các văn phòng của chủ đồn điền trở thành trụ sở Ban quản trị hoặc Ủy ban công nhân cách mạng thực chất là chính quyền cách mạng ở các làng cao su.

Dựa vào chính sách 10 điểm của Mặt trận Việt Minh, trong các đồn điền cao su, chính quyền cách mạng đã thực hiện tịch thu các kho thóc, gạo và thực phẩm của Pháp - Nhật, và trích một phần phân phát cho nhân dân để cứu đói trong khi sở còn ngưng sản xuất, tài sản của tư bản Pháp trong đồn điền là của chung. Nam nữ bình quyền. Các dân tộc đều bình đẳng với nhau. Những loại thuế khóa, phu dịch do Đế quốc đặt ra đều bỏ hết. Thực hiện ngày làm 8 giờ. Phong trào tăng gia sản xuất, chăn nuôi để chống đói đã được công nhân hưởng ứng mạnh mẽ.

Những mảnh đất bỏ hoang đã biến thành những luống khoai, hàng lúa, hàng mì xanh tốt để chống giặc đói. Phong trào xóa mù chữ được công nhân tham gia tích cực. Nhiều đồn điền đêm đêm đã vang lên những tiếng đọc bài trong những lớp bình dân học vụ của những công nhân, không kể già trẻ, gái trai, để chống giặc dốt. Các khu vực sân điểm, khu chợ trở thành điểm sinh hoạt của công nhân. Có nơi đã tổ chức sinh hoạt ca hát cho các cháu thiếu niên. Các đoàn thể cứu quốc như: Thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, công nhân cứu

quốc... ra đời. Khắp làng vang những bài ca cách mạng: Thanh niên hành khúc, Lên đảng, xếp bút nghiên, Quốc dân hành khúc...

Để giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ thành quả cách mạng, nam nữ thanh niên hăng hái xung phong vào lực lượng tự vệ đồn điền, trên cơ sở Thanh niên Tiền phong ban xí nghiệp hình thành trước đây. Tệ nạn cờ bạc, rượu chè bê tha, hút xách không còn. Những chia rẽ, hiểu lầm với nhau do âm mưu của thực dân trước đây giữa lương và giáo, giữa dân Bắc, Trung, Nam được giải bày. Mọi người trong cũng như ở chung quanh đồn điền sống chan hòa trong tình thân ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, về việc xây dựng “quỹ độc lập” và tổ chức “tuần lễ vàng”, công nhân đã hăng hái tham gia. Mặc dù đời sống còn rất nhiều khó khăn nhưng công nhân cao su với tinh thần “lá lành đùm lá rách” đã chia sẻ phần gạo ít ỏi của mình để ủng hộ đồng bào miền Bắc đang lâm vào nạn đói.

Chính quyền cách mạng còn quá mới mẻ, đồn điền còn ngưng sản xuất, đời sống công nhân còn vô vàn khó khăn, giải quyết được một số yêu cầu cấp thiết trước mắt cho công nhân, là một cố gắng hết sức to lớn của chính quyền cách mạng. Trong vòng một tháng, tuy cuộc sống còn rất nhiều khó khăn, nhưng cuộc sống độc lập tự do đang từng bước được thực hiện ở các đồn điền cao su.

II. CÔNG NHÂN CAO SU KHÁNG CHIẾN

Chính quyền cách mạng về tay nhân dân chưa được bao lâu, đế quốc Pháp được sự ủng hộ và giúp đỡ của Mỹ, Anh, với danh nghĩa quân đội đồng minh trở lại xâm lược, đánh chiếm Sài Gòn, rồi sau đó mở rộng lấn chiếm ra các tỉnh Nam bộ và Nam Trung bộ.

Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp được sự hỗ trợ của quân Anh, nổ súng đánh chiếm một số cơ quan công sở của ta ở Sài Gòn, gây lại chiến tranh xâm lược Việt Nam. Giữa không khí nóng bỏng đó, sáng ngày 23-9, Xứ ủy và Ủy ban hành chính Nam bộ họp hội nghị tại đường Cây Mai (Chợ Lớn) quyết định phát động toàn dân đứng lên chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lăng: “Hỡi đồng bào! Từ giờ phút này nhiệm vụ hàng đầu của chúng ta là tiêu diệt giặc Pháp, tiêu diệt tay sai của chúng”¹.

¹ Trần Văn Giàu (chủ biên), Địa chí Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh 1987, tr 3356.

Ngày 24-9-1945, Tổng Công đoàn Nam bộ ra lời kêu gọi giai cấp công nhân hãy triệt để thực hiện lời kêu gọi cứu nước của Ủy ban nhân dân và Ủy ban kháng chiến Nam bộ, sát cánh cùng đồng bào cả nước kháng chiến chống Pháp.

Lời hiệu triệu kháng chiến lan nhanh, cả Sài Gòn, Gia Định, nhất tề vùng dậy. Công nhân cao su trong tỉnh Biên Hòa căm phẫn, khí thế cách mạng sục sôi.

Cả nước hướng về niềm Nam đi đầu trong cơn sóng gió. Đồn điền, nhà máy, đường sá, buôn làng... tất cả đều trở thành chiến lũy, quyết chặn quân thù.

Trước tiếng gọi “Sơn hà nguy biến”, công nhân cao su ở các đồn điền trong tư thế sẵn sàng. Với giáo mác, dao cạo mủ, súng săn, tầm vông vạt nhọn... hàng trăm thanh niên công nhân hăng hái lên đường, cùng với quân dân Sài Gòn – Gia Định quyết chiến với giặc đế “Bảo tồn sông núi”. Máu của công nhân cao su An Lộc, Bình Lộc, Trảng Bom, Bình Sơn... đã đổ xuống trên các nẻo đường giặc Pháp tiến công như: Cầu Bông, Bà Chiểu, Thị Nghè... Nhiều chiến sĩ công nhân cao su đã kiên cường chiến đấu và anh dũng hy sinh trong những ngày đầu Nam bộ kháng chiến.

Khắp các đồn điền cao su dọc theo lộ I, lộ 2, lộ 15, lộ 20 đều khẩn trương chuẩn bị kháng chiến. Mọi hành động suy nghĩ của bà con công nhân lúc này đều hướng về phía trước, chiến đấu bảo vệ đồn điền, bảo vệ quê hương. Lực lượng thanh niên công nhân được tổ chức thành các đội tự vệ chiến đấu, ngày đêm hăng say luyện tập quân sự. Mỗi sở cao su đều có một trung đội tự vệ chiến đấu dưới sự chỉ huy của các đồng chí cán bộ Việt Minh. Tại đồn điền An Lộc trung đội tự vệ chiến đấu trang bị gần 20 súng các loại, được học tập huấn luyện kiến thức quân sự trong 1 tuần. Tuy nhiều mặt còn yếu, thiếu, nhưng vượt lên trên tất cả là ý chí quyết tâm, tinh thần quyết chiến, quyết thắng của công nhân cao su trước vận mệnh của đất nước.

Sát cánh cùng đồng bào Nam bộ chống giặc, các đoàn quân Nam tiến cấp tốc tiến vào Nam. Địa bàn đứng chân, chỉ huy sở của các đoàn quân Nam tiến hầu hết đóng ở các sở cao su Xuân Lộc để tiến vào Sài Gòn – Biên Hòa chặn địch. Công nhân cao su dù còn đói thiếu, vẫn dành phần lớn lương thực, thực phẩm tiếp tế cho các đoàn quân. Công nhân An Lộc, Dầu Giây, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ... vét kho

gạo, bắt bò trâu của sở nuôi bộ đội. Xe ô tô của sở, xe bò, xe trâu được huy động để vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm cho các đơn vị vũ trang. Mỗi sở cao su đều có tổ chức một ban tiếp tế từ 5 đến 10 công nhân, lo cho anh em bộ đội, anh em tự vệ chiến đấu từ trái bầu, trái bí đến cân gạo, cân rau... Nhiều gia đình công nhân ở Núi Tung, Núi Đỏ, Hàng Gòn và đồng bào Châu ro nhin cả phần ăn của gia đình mình để tiếp tế bộ đội. Quân và dân thật sự sống chan hòa trong tình cả nước.

Ngày 25-10-1945, quân Pháp có quân Anh tiếp sức đánh chiếm Biên Hòa, Trảng Bom, Dầu Giây. Sau đó ít lâu chúng hành quân cơ giới tiến chiếm Long Thành, Phú Mỹ.

Ngày 30-10-1945 với xe tăng, đại bác dọn đường, một tiểu đoàn quân Pháp tiến chiếm Xuân Lộc. Công nhân tự vệ chiến đấu Suối Tre, Cấp Rang, Bình Lộc... phối hợp với một đơn vị bộ đội vệ quốc đoàn do đồng chí Dương Văn Hiền chỉ huy phục kích chặn địch ở Núi Thị, Núi Tung. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt ở dốc Núi Tung, quân Pháp một số thương vong buộc phải rút về Trảng Bom. Hàng trăm công nhân cao su đã anh dũng hi sinh trong trận chiến đấu này. Riêng trong ngày 9-11, Grê-xi ra lệnh cho bọn chỉ huy Nhật đưa 1.500 quân từ đồn điền An Lộc đang đem đánh úp quân ta, gần 200 tự vệ công nhân đã đánh trả địch quyết liệt.

Ngày 25-1-1946, sau nhiều lần đánh thăm dò, giặc Pháp tung quân theo hai đường quốc lộ I và quốc lộ 15 lần lượt đánh chiếm các địa phương và các đồn điền cao su ở tỉnh Biên Hòa. Điều sẽ đến đã đến. Không nao núng trước tàu bay, đại bác, pháo, xe tăng của giặc, công nhân cao su nhất tề đứng dậy, đoàn kết một lòng đánh Tây cứu nước, giữ quê hương.

"Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm, súng thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc...". Vâng lời Bác gọi, lớp lớp thanh niên công nhân cao su lên đường tham gia kháng chiến.

Cha động viên con, vợ thôi thúc chồng thoát ly gia đình, gia nhập các đơn vị vũ trang địa phương, các đoàn quân Nam tiến:

"Ai đi dợi với em cùng

Em vào lấy áo gọi chồng em đi

Ra khu độc lập vậy thì

Cùng nhau tranh đấu tội gì ở đây

Ở đây làm mọi cho Tây...”

(Ca dao kháng chiến của công nhân cao su miền Đông Nam bộ).

Bộ đội các tỉnh miền Đông Nam bộ trong buổi đầu xây dựng, lực lượng nòng cốt chủ yếu là công nhân cao su, chi đội 10, chi đội 16 của Biên Hòa và Bà Rịa, phần lớn cán bộ chiến sĩ là công nhân ở các đồn điền thoát ly tham gia kháng chiến.

Thực hiện lệnh tiêu thổ kháng chiến Mặt trận Việt Minh, công nhân các sở Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Bình Ba, Bình Sơn, An Viễn... đã tự tay đốt sở, bỏ ra rừng. Tài sản trong sở cái gì mang theo được thì mang. Từ chiếc máy đánh chữ, thiết bị máy móc cho đến chiếc dao cạo, đôi thùng đựng mủ đều được chuyển vào chiến khu. Những cái gì không mang được thì đốt sạch, không cho giặc tiếp tục sử dụng. Lửa thiêu đốt nhà cửa, lửa đốt mủ cao su, đốt nhà máy... cháy ngút trời mấy ngày đêm chưa tắt.

Nhiều thanh niên nam nữ các sở thoát ly tham gia các đơn vị vũ trang, các cơ quan kháng chiến. Số già yếu, phụ nữ, trẻ em thì tản mác ra ở ngoài rừng và về các xã nông thôn. Công nhân Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc... di tản về Định Quán, Võ Đắc, Bảo Chánh... Công nhân Cẩm Mỹ, Ông Quế... về Hòa Long, Long Phước. Công nhân Bình Sơn, Long Thành di tản về Phú Hội, Phước An... Trước tình cảnh công nhân gặp nhiều khó khăn trong buổi đầu sơ tán, bà con nông dân các xã, đồng bào dân tộc Châu ro đã giúp đỡ tận tình. Họ san sẻ cho nhau từng củ khoai, bát ngô, hạt muối. Mỗi tình công nông ấm tình kháng chiến.

Theo chân lính Pháp, bọn chủ Tây lần lượt trở về lại các đồn điền cao su. Trước cảnh tiêu điều, hoang vắng ở các sở, thực dân Pháp một mặt khủng bố đẫm máu, bắn giết bừa bãi bà con, một mặt kêu gọi, mua chuộc, dụ dỗ công nhân trở về sở tiếp tục làm thuê cho chúng. Một số tên xu, sếp ác ôn trong cách mạng tháng Tám (1945) chạy trốn đi các nơi, nay cũng trở về làm tay sai đắc lực cho giặc, bắn giết, bắt bớ công nhân. Tại Trảng Bom chúng bắn chết ông Hồ, ông Hách. Ở Suối Tre (An Lộc) chúng bắn chết anh Nho, trói anh Chi vào sau xe Jeep rồi cho nổ máy chạy, kéo lê anh trên đường cho đến chết. Ở các sở khác, hàng chục công nhân cũng bị bắn chết khi chúng chiếm lại đồn điền cao su.

Bọn chủ Tây kết hợp một số tên chỉ điểm tay sai, đưa quân ruộng bố các nơi, gom công nhân trở về sở. Chúng bắn giết bất cứ người nào chúng gặp trong rừng. Máu của bà con công nhân tiếp tục đổ. Không khí khủng bố lan khắp các đồn điền.

Ở An Lộc, trong một cuộc bố ráp của giặc, chúng bắt một lúc 7 anh em công nhân đưa ra sân banh xử bắn. Trong đó có đồng chí Lê Hữu Quang, một đảng viên ưu tú và là cán bộ Việt Minh của đồn điền cao su An Lộc. Trước họng súng của quân thù anh vẫn bình tĩnh hiên ngang, ngược nhìn bà con công nhân, anh gửi lời chào quyết tâm thắng giặc. Trong tiếng súng của quân thù, các anh đồng dạ hô vang:

“Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”

“Việt Nam độc lập muôn năm”.

Các anh đã anh dũng ngã xuống trên mảnh đất đã thấm máu, mồ hôi, nước mắt của giai cấp mình, trước sự khâm phục thương xót vô bờ của bà con công nhân cao su An Lộc. Nhớ thương anh, quyết noi gương anh, bà con công nhân phân sở A-B An Lộc bí mật lấy tên Lê Hữu Quang làm tên gọi thiêng liêng phân sở của mình.

Một ngày sau, bà con công nhân lại ngậm ngùi thương tiếc trước sự hy sinh dũng cảm của anh Phú, người con trung hiếu của giai cấp công nhân. Là một thanh niên công nhân tiến bộ, anh Phạm Văn Phú đã sớm giác ngộ cách mạng, tham gia phong trào đấu tranh của công nhân ngay từ những ngày trước cách mạng tháng Tám. Sau khi giành chính quyền (8-1945), anh là cán bộ Việt Minh ở An Lộc - Dầu Giây. Đầu tháng 2-1946 trong một trận hành quân bố ráp của địch, anh không may lọt vào tay giặc. Biết anh là một tín đồ Thiên chúa giáo và là một trí thức, tên Đờ-vi-ê, chủ sở An Lộc cố sức mua chuộc, cho cha xứ đến dụ dỗ anh đầu hàng. Anh đã dũng cảm vạch trần bộ mặt tàn bạo của bè lũ thực dân xâm lược: *“Tao thà chết, chứ không bao giờ phản bội Tổ quốc, phản bội nhân dân”*. Biết không lay chuyển được ý chí cách mạng, tinh thần sắt đá của anh, sáng ngày 23-2-1946 chúng đưa anh ra nghĩa địa 97 (Dầu Giây) xử bắn. Anh đã hy sinh trong tư thế hào hùng của người chiến sĩ cách mạng. Tiếng anh hô: *“Mặt trận Việt Minh muôn năm”, “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm”* vang vọng qua những cánh rừng cao su bạt ngàn như lời tâm huyết, nhắn nhủ bà con công nhân cao su xiết chặt tay, đoàn kết chiến đấu chống giặc Pháp xâm lược.

Tại sở cao su Bình Lộc, trong một cuộc vây ráp, giặc Pháp bắt được ông Hồ, vốn là Giám đốc sở thí nghiệm nông lâm ở Trảng Bom. Không dụ dỗ, mua chuộc được ông trở lại làm việc, giặc Pháp đánh đập, tra tấn, ông chết đi sống lại nhiều lần. Mặc dù tuổi đã cao, sức yếu nhưng trước sau như một ông vẫn khẳng định: *“Dù có chết, tao vẫn không bao giờ tiếp tục làm thuê cho bọn này”*. Tinh thần bất khuất đó đã nêu cao phẩm chất của người trí thức yêu nước Việt Nam.

Không gom được công nhân về sở, giặc Pháp càng tăng cường bắn giết, khủng bố ác liệt. Một tờ báo thực dân ở Pháp “Climat” đã trắng trợn viết: *“Lợi khí chính của việc lấy mủ cao su phải là súng tiểu liên”*¹.

Thế nhưng bom đạn chém giết làm sao khuất phục được ý chí cách mạng của công nhân cao su. Những ngày cách mạng mùa thu tuy ngắn ngủi nhưng đã mở mắt cho công nhân. Họ đã nhận thức được mình không còn là những con người nô lệ chỉ biết cấn răng chịu đòn, nai lưng chịu bóc lột, cúi đầu chịu nhục nhã. Vì vậy, ở các sở cao su trong 2 tỉnh Biên Hòa – Bà Rịa, hầu hết công nhân chúng gom được chỉ là phụ nữ, người già và trẻ em. Tại phân sở A-B, một làng nhỏ thuộc sở An Lộc đến tháng 8-1946 chỉ còn 45 công nhân, trong số này có 35 phụ nữ, 8 trẻ em dưới 15 tuổi, chỉ có 2 nam công nhân trên 40 tuổi. Tại sở Dầu Giây có 370 công nhân cạo mủ, phụ nữ chiếm 280, 30 trẻ em và 60 đàn ông già cả.

Trước tình hình các đồn điền cao su thiếu công nhân nghiêm trọng, chánh quyền thực dân tổ chức bắt bớ những người thiếu giấy tờ từ các nơi đưa về bổ sung cho các sở cao su². Mặt khác, chúng ra lệnh bắt trẻ em từ 12 tuổi trở lên phải ra lô cạo mủ. Trước kia, mỗi công nhân phải cạo từ 200 – 250 cây, trong thời gian này chúng tăng lên từ 450 – 500 cây một phần cạo. Cuộc sống công nhân trong các đồn điền bị kìm chặt bởi lưỡi lê và súng đạn, ngày càng thêm điêu đứng.

Trước sự tấn công ồ ạt của giặc Pháp, tổ chức cách mạng ở các sở cao su trong buổi đầu còn non trẻ, gặp không ít khó khăn. Cán bộ nòng cốt một số hy sinh, một số tản mác khắp nơi. Thanh niên, lực

¹ Số ra ngày 13 tháng 02 năm 1946.

² Trong bản báo cáo ngày 23-9-1946 của tên thanh tra Lao động Sài Gòn có đoạn viết: “Sau những đơn yêu cầu cung cấp công nhân của các nhà trồng tỉa, ủy viên Cộng hòa Nam kỳ cho phép cảnh sát Sài Gòn bắt những người Đông Dương thiếu giấy tờ ...Các sở cao su cần dùng 50.000 công nhân lấy mủ. Sở mật thám đã đồng ý để giải quyết vấn đề nhân công này với các phương tiện chuyên chú do các nhà trồng tỉa thu xếp...”.

lượng tự vệ chiến đấu rút ra rừng, chưa được củng cố, tổ chức lại. Bà con công nhân sau một thời gian sơ tán, vì cuộc sống buộc phải trở lại các đồn điền tiếp tục cạo mủ. Các Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính, Mặt trận Việt Minh của hai tỉnh Biên Hòa – Bà Rịa và các huyện cũng trong giai đoạn củng cố, tổ chức, chưa có sự chỉ đạo, lãnh đạo đối với phong trào kháng chiến ở các sở cao su.

Trong những tháng đầu năm 1946, cách mạng trải qua bao cơn sóng gió, tổn thất hy sinh, khó khăn nghiêm trọng. Một số đồn điền hàng chục cán bộ, thanh niên bị giặc giết, hàng chục công nhân bị bắt bớ, tù đày. Bà con công nhân sống trong tâm trạng bần khổ, lo lắng, thấp thỏm đợi chờ. Bọn ác ôn tay sai lợi dụng thời cơ, ngóc đầu dậy tiếp tay thực dân Pháp đàn áp khủng bố công nhân, phong trào đấu tranh trong các sở cao su nhiều nơi lắng xuống.

Tuy vậy, những đảng viên, cán bộ còn lại như các đồng chí: Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ), Trần Văn Kiểu, Trương Văn Lịch, Nguyễn Văn Xê... vẫn len lỏi hoạt động trong các sở An Lộc, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Dầu Giây... vẫn kiên cường bám trụ sở Bình Ba, Xà Bang hoạt động, tổ chức cơ sở, lãnh đạo công nhân đấu tranh, tham gia kháng chiến. Phong trào cách mạng ở các đồn điền cao su Biên Hòa – Bà Rịa từng bước được khơi dậy ngày càng lớn mạnh.

Cuối năm 1946, Tỉnh ủy Biên Hòa cử cán bộ về móc nối liên lạc với số cán bộ, đảng viên còn lại ở các sở cao su, tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng. Trung đội 4 (Đình Quang Ân), trung đội 6 (Võ Văn Võ) của Đại đội B Chi đội 10 đại bộ phận là con em công nhân cao su được phân công hoạt động ở Xuân Lộc hỗ trợ phong trào đấu tranh của công nhân. Quận quân sự 8 ở Long Thành, Quận quân sự 9 (Nguyễn Thanh Tùng chỉ huy), Quận quân sự 10 (Huỳnh Công Tâm chỉ huy) được Chi đội 10 Biên Hòa thành lập hoạt động ở khu vực huyện Xuân Lộc và các đồn điền cao su hầu hết đều là thanh niên công nhân cao su thoát ly chiến đấu. Tổ chức Mặt trận Việt Minh, Công an, các đoàn thể cứu quốc được củng cố và phát triển.

Cũng trong thời gian này, Liên hiệp Công đoàn Nam bộ cử một đoàn cán bộ do đồng chí Nguyễn Văn Tấn và Trần Việt Trung phụ trách, về hoạt động ở các sở cao su Biên Hòa, Bà Rịa. Chỉ trong vòng mấy tháng cuối năm 1946 và đầu năm 1947 hệ thống tổ chức Công đoàn cơ sở đã hình thành hầu khắp các sở cao su từ Cẩm Mỹ cho đến Túc Trưng, Cây Gáo, An Viễn, Bình Sơn... Một số cán bộ chiến sĩ

cách mạng bị giam giữ ở nhà tù Phan Thiết, thực dân Pháp đưa vào làm việc ở các đồn điền cao su vì thiếu nhân công, cũng đã bắt liên lạc được với các đồng chí cán bộ bên ngoài, tiếp tục thoát ly hoạt động cách mạng, trong số này có đồng chí Đoàn Văn Sinh, Nguyễn Văn Đức... về sau trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương.

Giữa năm 1946, ở Suối Tre (An Lộc), đồng chí Lê Sắc Ngh hướng dẫn đơn vị du kích đột nhập đánh vào nhà tên chủ sở diệt tên sếp Vô-lăng gian ác, tịch thu được 1 cây súng săn rồi rút ra an toàn. Ngày 28-10-1946, tự vệ công nhân đồn điền Bình Ba phục kích trên đoạn đường Long Phước – Long Lập, diệt tên Philip Đác-đer (Philippe Dardelle) phụ tá Giám đốc đồn điền Gallia và 3 tên lính Pháp. Phong trào du kích chiến tranh ngày một phát triển ở hầu khắp các đồn điền cao su.

Cuối năm 1946, nhân tên chủ Tây và một số lính đồn đi vắng, công nhân Xà Bang phục vụ, hướng dẫn một bán đội du kích bao vây bọn lính còn lại ở đồn điền, thu 14 khẩu súng. Cùng một đêm anh em công nhân phân sở Hoàng Quân bỏ sở mang theo một số súng lấy được của giặc ra chiến khu. Số súng đạn này là cơ sở vũ khí ban đầu của trung đội 6 Xuân Lộc, sau này trở thành đại đội La Nha.

CHƯƠNG IV
CÔNG NHÂN CAO SU VỪA KHÁNG CHIẾN,
VỪA GÓP PHẦN XÂY DỰNG KINH TẾ KHÁNG CHIẾN
(1947 - 1949)

I. ĐẨY MẠNH “CAO SU CHIẾN”, CHỐNG CHÍNH SÁCH
“LẤY CHIẾN TRANH NUÔI CHIẾN TRANH” CỦA THỰC
DÂN PHÁP

Đầu năm 1947, Liên đoàn Cao su tỉnh Biên Hòa được thành lập tại Xuân Lộc. Đây là tổ chức Công đoàn cao su đầu tiên của các tỉnh miền Đông Nam bộ. Sự ra đời của Liên đoàn Cao su và những hoạt động tích cực mạnh mẽ của công đoàn cơ sở trong các đồn điền đã góp phần làm chuyển biến tình hình cách mạng ở Biên Hòa và một số vùng thuộc tỉnh Bà Rịa. Phong trào đấu tranh của công nhân phát triển lên một bước mới, nhất là phong trào phá hoại kinh tế địch, phá cao su ở các đồn điền. Công nhân đổ mủ nước, vứt mủ bèo, mủ dăm, đập chén, phá kiềng, đốt mủ thành phẩm, đốt nhà kho, lò xông, wa công chở mủ. Khắp các cơ sở, bà con động viên nhau phá hoại kinh tế địch:

“Phá hoại là phá cao su

Phá hoại là để diệt thù hỡi anh

Nước nhà đang lúc đấu tranh

Cao su đổi súng, giặc dành giết ta

Sấm thêm đại bác chiến xa

Giặc toan cướp lại nước ta một lần...”

(Ca dao kháng chiến của công nhân cao su Biên Hòa)

Bọn chủ Tây như điên dại, chúng điên cuồng chém giết bà con. Tên “Tây mặt heo” ở Suối Tre có ngày giết đến cả chục công nhân. Hấn trực tiếp cắt cổ giết các anh: Quang, Cảnh, Vinh, Sửu, Danh... Chúng càn quét bắn chết ông Bùi Sinh ở làng H, ông Nguyễn Văn Luyện ở làng J (thuộc đồn điền An Lộc), khi lục xét nhà thấy dao cạo có dính mủ cao su. Ở Bình Ba, Ông Quế, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ giặc Pháp cũng giết hại nhiều người khác.

“Thằng Tây độc ác vô cùng

Chúng ta quyết lòng đánh đuổi thằng Tây

Làm đâu phá đó, phá hay

Để rút ngắn ngày Tây bóc lột ta...”

(Ca dao kháng chiến của công nhân cao su Biên Hòa).

Với nhiều hình thức khôn khéo, công nhân cao su đã gây cho bọn tư bản thực dân những thiệt hại nặng nề. Sản lượng mủ cao su ngày một giảm sút. Thiết bị máy móc ở các đồn điền mất mát hư hao (vì công nhân tịch thu đưa ra cho binh công xưởng chế tạo vũ khí). Sản xuất ở một số đồn điền hầu như đình trệ, góp phần làm thất bại âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của thực dân Pháp.

Trong năm 1947, con số thống kê cho thấy: ở An Lộc, công nhân vạt vỏ 54 ha cao su, phá một phần nhà máy, một máy bơm, một kho chứa mủ, thu được nhiều lương thực, thực phẩm, vũ khí. Tại đồn điền Cẩm Mỹ, công nhân dùng axit bôi vào miệng cây cao 38 ha, vạt vỏ cây 28 ha, phá hủy 12.000 chén hứng mủ, lấy 1 súng. Công nhân Bình Lộc phá hủy 19.600 chén hứng mủ, một máy bơm, một xe, kho đồ chứa hàng. Tại các sở khác ở Xuân Lộc, công nhân chặt vạt vỏ 70 ha cây cao su, phá 28.000 chén hứng mủ¹. Đội ngũ công nhân Xuân Lộc đã xuất sắc góp phần trong thắng lợi chung của tỉnh Biên Hòa trên mặt trận “cao su chiến”, đánh mạnh vào kế hoạch “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của Pháp.

Để tăng cường bảo vệ cao su, nguồn lợi kinh tế trọng yếu của thực dân Pháp ở Đông Dương chúng đưa hàng ngàn lính Pháp và lê dương về đóng chốt khắp các đồn điền cao su. Mỗi sở ít nhất là một trung đội lính Pạt-ti-dăng (Partizant). Giữa năm 1947, bọn lính Cao đài phản động cũng được thực dân Pháp điều về chốt đóng ở các sở cao su. Tại An Lộc, Long Thành, Bà Rịa, mỗi nơi chúng tập trung 1 tiểu đoàn quân, liên tục càn quét đánh phá, liên tục ruồng bỏ các đồn điền. Lô 103 ở Suối Tre (An Lộc) là đồn lớn, cơ sở của bọn tình báo Pháp (phòng nhì), nơi giam giữ cán bộ, chiến sĩ cách mạng. Các lô 9, 25, 54 ở An Viễn – Bình Sơn, Nghĩa địa 97 (Dầu Giây) là lò sát sinh của giặc Pháp. Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, công nhân cao su bị giặc chém giết tại đây. Câu vè truyền miệng “Ếch lô 3, ma lô 9” phát sinh

¹ Số liệu thống kê từ tài liệu CMDN, số 90. Quá trình hình thành và phát triển đội ngũ công nhân cao su Đồng Nai (1906-1991). Công ty Cao su Đồng Nai.

từ đó. Bọn sĩ quan ác ôn khét tiếng cũng được chúng điều về vùng cao su. Tên Hoa Rô ở An Lộc, tên Suacô ở Long Thành... Là những tên lòng lang dạ thú. Máu của công nhân cao su không ngày nào không nhuộm đỏ bàn tay chúng.

Từ đầu năm 1947 trở đi, trên 2 tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa, công cuộc kháng chiến có nhiều chuyển biến quan trọng. Hệ thống tổ chức Đảng, mặt trận, chính quyền và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn, củng cố và phát triển. Các đơn vị bộ đội của tỉnh, bộ đội địa phương huyện, du kích, công an cũng ngày một lớn mạnh.

Ở các đồn điền cao su hệ thống công đoàn cơ sở được củng cố và phát triển. Một số nơi như: Cẩm Mỹ, Dầu Giây, An Lộc, Bình Sơn... đã xây dựng được Chi bộ Đảng. Tổ chức công giáo kháng chiến trong các sở cao su cũng được thành lập, bước đầu đã có những hoạt động tích cực, phong trào diệt ác phá tề, đấu tranh với chủ sở đồn dân sinh, dân chủ, chống đàn áp khủng bố cũng lên cao.

Ngày 10-1-1947, được các đồng chí Lê Ưu, Lê Phụng, cơ sở mật ở Suối Tre, phục vụ, một bán đội võ trang Xuân Lộc do đồng chí Trương Văn Lịch chỉ huy đã đột nhập vào nhà tên sếp Át-chi-ê (Pierre Astier) thuộc sở An Lộc, giết chết tên này đồng thời bắn bị thương tên sếp Đuy li-ép (Durliep). Át-chi-ê là một tên sếp ác ôn. Hắn thường mang theo cả đàn chó béc-giê ra lô, đánh đập công nhân, buộc tóc chị em vào cây cao su rồi cho chó cắn xé, giết được tên này, bà con công nhân vô cùng hả dạ.

Ngày 16-3-1947, tự vệ công nhân sở Bình Lộc đã phục kích diệt tên sếp Ben-lơ (Yues Belle) và 2 tên lính Pháp, phá hủy 1 xe hơi. Tháng 2-1947, bộ đội Chi đội 10 được công nhân cao su phục vụ đã tổ chức tấn công đồn Cây Gáo. Đồn Cây Gáo đồng thời là văn phòng của bọn chủ sở đồn điền Cây Gáo, nằm bên bờ sông Đồng Nai có 2 tên Pháp và 27 tên ngụy binh chốt giữ, vừa làm nhiệm vụ bảo vệ sở Cây Gáo, vừa án ngữ tuyến hành lang liên lạc của ta từ Xuân Lộc – Bà Rịa về chiến khu Đ. Sau khi ta tiến công tiêu diệt đồn, bà con công nhân sở Cây Gáo kéo đến lục đốt toàn bộ các khế ước giao kèo của sở, cùng với bộ đội thu chiến lợi phẩm, phá tan đồn.

Tại Bình Lộc, nữ chiến sĩ liên lạc Nguyễn Thị Điều (Năm Bình Minh) đưa đồng chí Đinh Quang Ân, trung đội trưởng trung đội 4 vào sở giới thiệu với linh mục, cha xứ ở đây. Cải trang thành tu sĩ, đồng chí

đã đi trình sát kỹ lưỡng đồn bót, kho tàng trong sở và chỉ mấy ngày sau lực lượng ta tổ chức tiến công bắt gọn bọn lính sở, thu một súng cối 60 ly, hơn 30 súng tiểu liên và súng trường các loại. Công nhân nổi dậy đốt sở, phá kho mủ cao su, đưa nhiều thiết bị, máy móc của đồn điền ra căn cứ kháng chiến. Đồn điền Bình Lộc bị tiêu hủy hoàn toàn. Số thanh niên công nhân cao su Bình Lộc, An Lộc do đồng chí Đinh Quang Ân, người công nhân cao su Cẩm Mỹ, trực tiếp chỉ huy, trong suốt những năm dài kháng chiến đã gắn bó với phong trào công nhân cao su, được bà con công nhân hết lòng thương yêu, đùm bọc. Trung đội 4 là nổi kinh hoàng, run sợ của giặc Pháp ở Xuân Lộc. Người chỉ huy đơn vị được bọn chúng mệnh danh là “Hùm xám miền Đông”.

Ở Cẩm Mỹ công nhân cũng đốt sở, chuyển thiết bị máy móc ra Sông Ray, Tân Thuận thành lập công binh xưởng sản xuất vũ khí đánh Tây. Công nhân An Viễn (Long Thành), dưới sự lãnh đạo của Công đoàn cơ sở nổi dậy đấu tranh quyết liệt với giặc, phá hủy đồn điền, đưa toàn bộ công nhân ra căn cứ tham gia kháng chiến.

Những cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ từ giữa năm 1947 trở đi cũng liên tục nổ ra ở khắp các đồn điền. Tháng 5-1947, công nhân Suối Tre, Cáp Rang do các đồng chí Chín Kiểu (Trần Văn Kiểu), Tư Vơ... lãnh đạo đã đưa đơn đấu tranh với bọn chủ sở, kiên quyết đòi nghỉ ngày Quốc tế lao động 1/5. Hoa Rô chỉ huy bọn lính đàn áp dã man. Chúng bắt 3 công nhân trực tiếp đưa đơn, đánh đập tra tấn rồi cắt cổ giết chết 3 anh này. Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1947), công nhân đồn điền Suzannah (Dầu Giây) tổ chức đình công. Truyền đơn, biểu ngữ, cờ đỏ sao vàng dán và rải khắp nơi trong sở. Tên chủ chánh Xira hoảng hốt báo cho bọn lính ở Suối Tre đưa 4 xe bọc thép kéo lên đàn áp. Giặc bắt một bác công nhân già nhỏ cờ, xé khẩu hiệu, ông nhất định không xé, chúng đánh chết ông. Nhưng mặc cho giặc đàn áp, công nhân vẫn kiên quyết không ra lộ. Ngày hôm sau công nhân vẫn tiếp tục đình công, tổ chức đưa đám tang những người bị giặc giết hôm trước, khí thế đấu tranh lên cao, bọn lính buộc phải lui thủ kéo về đồn. Cùng lúc với cuộc đấu tranh của công nhân Dầu Giây, hàng trăm công nhân đồn điền Cẩm Mỹ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Trần Việt Trung (Tư Trung), cán bộ Liên đoàn Cao su tỉnh Biên Hòa, đã đưa đơn đấu tranh đòi nghỉ ngày chủ nhật, đòi tăng lương, bớt giờ làm. Giặc Pháp đàn áp, bắt một số công nhân chúng nghi là lãnh đạo cuộc đấu tranh chặt đầu cắm ở sân điểm để thị uy. Công nhân không nao núng vẫn tiếp tục đình công. Giặc điên cuồng bắn chết hàng chục công nhân ở Suối Cả rồi

đào hồ chôn tập thể. Phần uất trước hành động tàn bạo của giặc, bà con công nhân Cẩm Mỹ càng đoàn kết, dốc lòng theo kháng chiến. Công nhân lợi dụng xưởng cơ khí của đồn điền, rèn giáo, mác, dao găm bí mật chuyển ra cho các đơn vị vũ trang. Phong trào “Hũ gạo nuôi quân” cũng phát triển rộng khắp ở các đồn điền, lương thực, thực phẩm chuyển ra chiến khu ngày càng nhiều, phục vụ bộ đội ăn no đánh giặc.

Thực hiện chủ trương của công đoàn đưa thanh niên khỏe ra kháng chiến, hàng trăm thanh niên ở các sở hăng hái thoát ly tham gia bộ đội, mạnh nhất là An Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành...

*“Thanh niên rường cột nước nhà
Sao không ra trận để mà diệt Tây
Anh dâm anh bắn cho hay
Để rút ngắn ngày Tây bắn lại ta”.*

Các đồn điền vắng hẳn bóng trai tráng thanh niên. Phụ nữ, trẻ em đảm nhiệm tất cả mọi công việc, cạo choàng cả phần cây, làm thay cả phần việc của cha, của chồng để bọn chủ Tây khỏi nghi ngờ, đồng thời để nhận đủ phần gạo nuôi gia đình, ủng hộ kháng chiến.

*“Đất nước một mất một còn
Em mười lăm tuổi nuôi hai “con” rờ ràng¹
Việc làm em sáng như gương
Góp phần giết giặc dân thương em nhiều”.*

Để góp phần phá rã bộ máy kìm kẹp, bộ máy quản lý của giặc làm ngưng trệ sản xuất cao su, thực hiện quyết nghị 4/NV của Xứ ủy Nam bộ vận động công chức tham gia kháng chiến, ở các đồn điền cao su số xu, sếp tiến bộ, giặc ngộ cách mạng bỏ sở ra chiến khu ngày càng đông.

Các loại máy móc: máy tiện, máy khoan, máy đánh chữ... của đồn điền được mang ra chiến khu ngày càng nhiều, góp phần xây dựng xưởng quân giới Nam bộ² và các binh công xưởng của tỉnh, huyện và các đơn vị bộ đội miền Đông.

¹ Cha, anh thoát ly tham gia kháng chiến, em ở lại sở phải cạo choàng cả phần cây của cha, anh để nuôi các em thơ...

² Lúc này xưởng quân giới Nam bộ đóng ở Long Thành.

Khắp nơi bộ đội, cán bộ, chiến sĩ, công nhân đều hăng hái tham gia cách mạng, thi đua giết giặc lập công nêu gương sáng anh hùng. Đồng chí Lê Văn Rô, chiến sĩ giao thông liên lạc, hàng chục lần vượt qua đồn bốt giặc, chuyển tin tức, tiếp tế cho bộ đội. Bị giặc bắt, anh vẫn kiên cường chịu đựng mọi cực hình tra tấn. Chúng bắn chết anh tại nhà điểm Cáp Rang. Thương tiếc anh, người chiến sĩ công nhân bất khuất, công nhân Cáp Rang lấy tên anh đặt tên cho phân sở của mình. Chị Hiệu, công nhân sở An Lộc, chiến sĩ giao thông liên lạc của ban tình báo Xuân Lộc, chồng bị giặc bắt cắt cổ chết năm trước, một mình với 3 đứa con thơ, đứa nhỏ nhất vừa tròn 1 tuổi. Trong 1 lần đi liên lạc, không may giặc phát hiện mật thư trong chiếc bánh ú chị mang theo để chuyển cho cơ sở nội tuyến ở Suối Tre. Chúng dùng mọi cực hình khảo tra: “Thư này ai gửi, và gửi cho ai?”. Chị cắn răng không khai báo một lời. Giặc đưa 3 đứa con chị ra dọa bắn, chị vẫn không hề nao núng. Trước phút hy sinh nhìn bà con công nhân và đàn con thơ đại lần cuối cùng chị thầm nhắc bà con “Đừng bao giờ quên mối thù này”. Tinh thần bất khuất của chị đã động viên chị em công nhân cao su An Lộc vững bước đấu tranh, tích cực tham gia ủng hộ cách mạng.

Cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược và làn sóng đấu tranh của công nhân cao su Biên Hòa – Bà Rịa chống tư bản thực dân phát triển ngày càng mạnh, làm cho giặc hoảng hốt lo sợ, tìm mọi cách đối phó. Chúng ngấm ngầm cài tên Nguyễn Văn Cống vào Ban chấp hành Công đoàn cao su Xuân Lộc, tên Giáo Sử vào ban Công an quận. Bọn này gây cho ta một số tổn thất. Trước sự cảnh giác của công nhân, chẳng bao lâu ta đã phát hiện và xử lý kịp thời. Đi đôi với việc bắn giết, khủng bố chúng tăng cường thủ đoạn làm tha hóa người công nhân bằng cách khuyến khích tệ nạn cờ bạc, rượu chè, mại dâm... Ở các sở cao su, chúng cho xây dựng thêm nhiều nhà thờ, chùa chiền, thánh thất, lợi dụng thần quyền để ru ngủ công nhân, làm cho họ lãng quên kháng chiến. Bên ngoài đồn điền chúng tăng cường hành quân càn quét, thực hiện chiến dịch: “Tam quang” là đốt sạch, phá sạch, giết sạch, tạo hàng rào ngăn cách công nhân trong sở và lực lượng kháng chiến bên ngoài. Ở Xuân Lộc, Long Thành có lúc chúng tập trung cả một trung đoàn lính lê dương, lính ngụy người dân tộc Ra đi càn quét, phá hết lương thực hoa màu của nông dân, đánh vào kinh tế vùng kháng chiến. Ở các xã tạm chiếm, các đồn điền cao su, chúng bày ra nhiều thứ thuế, cắt bớt khẩu phần gạo của công nhân, tổ chức

phát gạo cho công nhân từng ngày để ngăn công nhân tiếp tế ra ngoài. Đời sống công nhân ngày càng thêm cơ cực.

Nhưng giặc Pháp giở trăm phương ngàn kế cũng không ngăn được phong trào kháng chiến đang dâng lên mạnh mẽ.

Trên chiến trường Biên Hòa từ tháng 5 đến tháng 7-1947, chi đội 10 lập nhiều chiến công xuất sắc trong các trận đánh giao thông ở Gia Huynh, Trảng Táo, Bảo Chánh, Bàu Cá... Các địa phương Xuân Lộc, Long Thành cuộc kháng chiến cũng giành được nhiều thắng lợi to lớn. Nhiều trận diệt ác, tấn công đồn bót giặc diễn ra liên tục ở các sở cao su. Ngày 7-6-1947, du kích Dầu Giây phục kích diệt tên sếp Pi-e-ba-tít ở Gia Nhan. Ngày 01-10-1947 du kích cao su tổ chức tiến công bót Ông Quế, diệt và làm bị thương một số tên, tiếp đó ngày 01-12-1947 phục kích diệt tên chủ sở gian ác của đồn điền này. Ngày 27-12-1947 được công nhân phục vụ, du kích đồn điền Dầu Giây đột nhập văn phòng phân sở Bí Chàm diệt tên Tây Phó sọ. Công nhân các sở Bình Sơn, Túc Trưng, Cây Gáo cũng liên tục tiến công địch, diệt ác ôn. Đêm 2-10-1947 công nhân đồn điền Cây Gáo cùng du kích đánh phá nhà máy bơm nước của đồn điền, ngày 01-1-1946 diệt tên chủ sở Pờ-lăng-sông. Bị tiến công phá hoại nhiều lần, đến giữa năm 1948 bọn chủ tư bản Pháp buộc phải bỏ đồn điền Cây Gáo chạy về Túc Trưng.

Ở đồn điền An Viễn, dưới sự lãnh đạo của các đồng chí Ngô, Sáu, cán bộ Công đoàn của sở, công nhân đã liên tục đấu tranh với bọn chủ bằng nhiều hình thức phong phú như ra lô nghỉ làm, bỏ phần cây cao khi chủ phát gạo ỉm, cá mực. Tháng 1-1948, bà con công nhân dưới sự lãnh đạo của hai đồng chí Nguyễn Văn Dô và Đỗ Xuân Tùng, đảng viên hoạt động ở đồn điền đã nổi dậy cướp súng giặc, phá nhà mủ kéo ra vùng kháng chiến. Nhà cửa tan hoang, đồn điền bị đốt phá, công nhân không còn, bọn thực dân tư bản đành bỏ đồn điền. Mãi đến năm 1952, chúng mới đưa công nhân nơi khác đến tổ chức khai thác lại.

Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ngày một phát triển. Trên chiến trường các tỉnh miền Đông Nam bộ, quân dân ta lập nhiều chiến công to lớn. Ngày 1-3-1948, sau nhiều ngày đêm tích cực chuẩn bị, chi đội 10 (Biên Hòa) đã tổ chức phục kích tiêu diệt một đoàn xe quân sự của giặc từ Sài Gòn đi Đà Lạt trên đoạn đường Là Ngà (quốc lộ 20).

Từ những tháng trước đó, Huyện ủy, huyện đội Xuân Lộc và Liên đoàn cao su đã phát động công nhân ủng hộ thêm nhiều lương

thực, thực phẩm cho kháng chiến. Bà con công nhân các đồn điền: Trảng Bom, Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Túc Trưng, Cây Gáo... đã bí mật góp từng lon gạo, cân muối... đưa vào chiến khu, góp phần đảm bảo hậu cần cho hàng ngàn quân tham gia trận đánh. Trên các trục lộ 1, lộ 20 từ Trảng Bom cho đến Là Ngà, du kích, công nhân cao su tập trung cuộc phá đập chướng ngại vật trên đường, phục kích bắn tía đoàn xe của địch, buộc chúng phải di chuyển theo đúng thời gian Ban chỉ huy Chi đội 10 dự kiến cho trận đánh. Đồng thời làm cho tinh thần binh lính địch hoang mang dao động trước khi lọt vào trận địa phục kích của ta trên quốc lộ 20. Trận đánh đã diễn ra theo đúng kế hoạch của ban chỉ huy. Hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, con em công nhân cao su đã dũng cảm lao lên tiêu diệt địch góp phần giành thắng lợi. Ta đã tiêu hủy 59 xe quân sự (trong tổng số 70 chiếc) diệt 150 lính hộ tống, 25 sĩ quan trong đó có 2 tên đại tá chỉ huy của quân đội viễn chinh Pháp, bắt sống hàng chục tên khác. Chiến thắng Là Ngà vang dội khắp nơi, làm náo động cả Quốc hội Pháp. Bác Hồ và Trung ương đã tặng cho bộ đội đánh thắng trận Là Ngà phần thưởng cao quý: Huân chương quân công hạng hai, cho đến lúc bấy giờ chưa tặng cho một đơn vị nào. Đại đội 6 (thuộc chi đội 10) hầu hết cán bộ, chiến sĩ là con em công nhân cao su Biên Hòa được vinh dự mang tên đại đội La Nha¹.

Những chiến thắng liên tục dồn dập của bộ đội ta trên chiến trường hai tỉnh Biên Hòa – Bà Rịa trong những năm 1947 – 1948 và phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh mẽ ở các đồn điền cao su đã gây cho Pháp những tổn thất nặng nề. Bộ máy thống trị của giặc ở các địa phương co lại. Một số tên ác ôn run sợ, hạn chế sự lộng hành, đàn áp của chúng đối với công nhân. Các tổ chức cách mạng trong các sở cao su nhất là tổ chức Công đoàn ngày càng lớn mạnh và phát triển rộng khắp ở hai tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa.

Sau những thất bại trên chiến trường toàn quốc, thất bại thảm hại trên trục lộ 20 và phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh khắp các tỉnh Nam bộ, thực dân Pháp buộc phải chuyển hướng chiến lược chiến tranh, ráo riết thực hiện âm mưu “*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*”, “*dùng người Việt đánh người Việt*”. Chúng tập trung quân binh định Nam bộ, đánh phá phong trào kháng chiến ở các sở cao su, tăng cường binh lính hỗ trợ cho bọn tề ngụy, bọn chủ sở đàn áp

¹ La Nha : Hay còn gọi là Là Ngà.

kìm kẹp công nhân. Thực hiện “kế hoạch Đờ-la-tua”, đồn bót địch giăng trải khắp nơi, xây dựng thêm các tháp canh trên các trục lộ giao thông, tập trung sức bảo vệ con đường số 1 và số 2, 20 nơi có nhiều đồn điền cao su lớn của bọn tư bản Pháp, ở các làng công nhân, chúng tiến hành rào làng bằng hàng rào cây và cắm dày đặc chông tre. Riêng ở sở Cẩm Mỹ, Ông Quế... chúng xây dựng hàng rào dây thép gai kiên cố, biến đồn điền cao su thành đồn lính, làng công nhân thành trại tập trung. Trong một cuộc hội nghị các nhà trồng tỉa vào đầu năm 1949 ở Long Thành (Biên Hòa), tên đại tá Si-mon chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở miền Đông Nam bộ đã quyết định: “Tăng cường chiến xa, quân số và đồn bót ở khắp các đồn điền cao su để bố trí càng thêm vững chắc hầu ngăn chặn công nhân bỏ sở trốn đi, đàn áp đấu tranh của công nhân để tăng năng suất, sản lượng cao su nhiều hơn nữa”. Chúng tăng cường quân đội, bắt bọn chủ sở cứ 3 công nhân phải nuôi 1 tên lính. Các trung tâm như: An Lộc, Long Thành, Bình Ba đã biến thành các phân khu, Chi khu có hàng tiểu đoàn bộ binh, hàng đại đội xung kích, chiến xa. Dã man hơn tên Si-mon còn tuyên bố với đám bộ hạ của hắn: “Tụi thợ mủ không đứa nào là không dính tới Việt Minh, vì vậy cứ bắn càng nhiều càng tốt”.

Vừa củng cố bộ máy kìm kẹp bên trong các đồn điền Pháp vừa tăng cường càn quét bên ngoài, cách ly ngăn chặn mọi hoạt động kháng chiến của công nhân, chúng cắt bớt khẩu phần gạo của công nhân, tổ chức phát gạo từng ngày một, ngăn bà con công nhân dự trữ để dành tiếp tế cho cách mạng. Tên Voa Rô sĩ quan tình báo của Pháp trực tiếp chỉ huy nhiều cuộc hành quân càn quét dài ngày vào các vùng chiến khu của ta như : Định Quán, Võ Đắc... phá hoại đồng ruộng, hoa màu. Chúng đốt sạch, phá sạch, tuốt từng gié lúa, nhổ từng bụi rau, củ mì, luống khoai, gây cho cán bộ, bộ đội và đồng bào vùng kháng chiến muôn vàn khó khăn gian khổ.

Để bảo vệ mùa màng, bộ đội tiểu đoàn Quốc Tuấn (thuộc trung đoàn 310, Biên Hòa)¹ liên tục chiến đấu ngày đêm, giữ từng thửa ruộng, luống khoai... Đồng chí Trần Văn Sinh và biết bao cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng ngã xuống trên cánh đồng Cây Da, Bảo Chánh để giữ hạt lúa cho dân. Công nhân cao su, đồng bào các dân tộc ở Xuân Lộc xót thương cảm phục, nhớ ơn người chiến sĩ cách mạng vì nhân dân quên mình.

¹ Đến giữa năm 1948 Chi đội 10 đổi thành trung đoàn 310, đại đội B, gồm có trung đội 4 và trung đội 6, đổi thành tiểu đoàn Quốc Tuấn do đồng chí Lê Văn Ngọc và Đinh Quang Ân chỉ huy.

II. GÓP PHẦN XÂY DỰNG CĂN CỨ KHÁNG CHIẾN, XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ KHÁNG CHIẾN

Nhân dân vùng kháng chiến lâm vào tình trạng thiếu đói nghiêm trọng, củ nần, củ chụp, bột buông không đủ ăn, nhiều người chết đói. Có gia đình chết gần hết, có bà con chết lịm bên gốc cây, miệng còn nhai đờ nắm lá rừng. Trước tình hình đó, cán bộ đã vận động nhân dân tạm thời trở về các vùng địch chiếm đóng, các sở cao su để làm ăn một thời gian. Công nhân cao su, đồng bào dân tộc vẫn kiên quyết đi theo kháng chiến, bà con thà chết đói, chết khát chứ không bao giờ “ăn ở hai lòng”.

Không thể để cho dân ngày một chết dần, chết mòn vì bom đạn và đói khát, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương đưa dân vùng căn cứ Xuân Lộc về Bàu Lâm, chiến khu Đ, Long Thành... lập làng mới ở vùng giải phóng để làm ăn. Bộ đội phải trinh sát, gác đường, vượt nhiều đồn bót, chốt gác của địch và chỉ đi từng tốp mười người mới đến được các vùng căn cứ. Xung quanh các sở cao su và thị trấn bây giờ là vùng trắng không dân, đồn điền cao su bị cô lập. Sự liên kết chiến đấu giữa công nhân cao su và nông dân giữa bên trong và bên ngoài bị ngăn cách. Điều kiện phát triển chiến tranh nhân dân ở địa phương, phong trào đấu tranh của công nhân ở các sở cao su ngày càng khó khăn và ác liệt. Lực lượng cách mạng tổn thất, cán bộ chiến sĩ hy sinh nhiều, nhất là cán bộ phong trào. Tại Xuân Lộc giặc bắt đồng chí Trương Văn Lịch, Phó bí thư Huyện ủy, Thư ký Công đoàn cao su huyện đem bắn chết cùng 7 đồng chí khác. Đồng chí Nguyễn Văn Mẫn, Ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn cao su Biên Hòa đã anh dũng hy sinh trong lúc đang làm nhiệm vụ ở đồn điền Trảng Bom. Tại Cấp Rang, Dầu Giây, Cẩm Mỹ, Bình Ba... hàng chục công nhân và du kích cũng bị giặc bắt và giết chết. Thế nhưng khủng bố, bắn giết dã man không ngăn được ý chí đấu tranh, tinh thần cách mạng của công nhân. Ngày 1-5-1948, công nhân Suối Tre – An Lộc đồng loạt úp thùng không chịu ra lô cạo mủ. Ngày 1-5-1949, 250 công nhân ở Núi Đỏ đấu tranh đòi tăng lương, bớt giờ làm, công nhân Cẩm Mỹ đấu tranh cất giấu toàn bộ dao cạo, thùng đựng mủ rồi báo cho chủ Tây là : “Việt Minh về thu hết”, công nhân không có dụng cụ ra lô... Cứ mỗi lần đấu tranh, chúng bắt tất cả những người cầm đầu đưa đơn mang bắn tại chỗ để trấn áp tinh thần công nhân. Bất khuất trước quân thù, công nhân sáng tạo ra nhiều hình thức đấu tranh mới. Công nhân Cẩm Mỹ, Ông Quế

lấy chén đựng mủ úp vào tờ giấy vanh thành vòng tròn rồi ký tên xung quanh đơn chuyển cho chủ sở đòi giải quyết yêu sách. Không biết ai là người ký tên đầu, người ký tên cuối, bọn chủ Tây chịu không bắt được người đại diện.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của công nhân, đại đội La Nha, lực lượng công an, du kích các sở cao su liên tiếp tiến công diệt ác, diệt đồn bót giặc. Tháng 8-1948, đại đội La Nha hóa trang thành lính Pháp, có nội ứng của ta bên trong lòng địch, ban đêm đột nhập vào thị trấn Xuân Lộc đánh vào bót của tên cai tổng Thuận, gọi hàng cả một trung đội ngụy binh, thu 30 súng. Ngày 11-9-1948 du kích cao su tổ chức diệt tên Lu-I, chủ sở Dầu Giây. Điên cuồng trước cái chết của đồng bọn, tên chủ chánh đồn điền là Mole bắt các anh: Chiến, Trường, Ngọc, Khôi... đập đầu chết trước mặt hàng trăm công nhân ở nhà điểm của sở. Mặt khác, chúng còn đe dọa sẽ giết thêm 40 người nữa để thế mạng cho Lu-I.

Sau hội nghị, Công nhân Nam bộ vào tháng 5-1948 Liên hiệp Công đoàn Nam bộ đề nghị được trang bị vũ khí, thành lập lực lượng chuyên phá hoại cao su, đồng thời tăng cường cán bộ chuyên môn để nghiên cứu phá hoại cao su địch "một cách khoa học và có hiệu quả". Trên tinh thần đó, Liên đoàn cao su Biên Hòa thành lập đại đội dân quân chuyên phá hoại cao su của địch. Tiểu đoàn Quốc Tuấn của trung đoàn 310 hoạt động ở Xuân Lộc đẩy mạnh việc phối hợp, hỗ trợ công nhân, dân quân phá hoại nhiều vườn cây, nhà máy, phục kích các đoàn xe chở hàng của địch gây cho chúng nhiều thiệt hại. Trong năm 1948, công nhân ở các đồn điền Xuân Lộc đã góp phần lớn trong thắng lợi trên mặt trận phá hoại kinh tế địch của cả tỉnh Biên Hòa: phá hoại 1.952 héc ta vườn cây; đốt, đổ 252.797 kg mủ, đập phá 35.000 chén hứng mủ và đốt phá 150 nhà chứa các kho hàng, máy móc của giới chủ đồn điền. Ở An Lộc, công nhân sở An Lộc đã đốt nhà xông mủ cháy liền trong 3 ngày đêm, phá hủy 64 wagoong sắt, 25.000 kg mủ cao su, gây cho chủ sở thiệt hại hàng triệu đồng Đông Dương.

Tháng 3-1949 có du kích và công nhân sở An Lộc chuẩn bị điều tra nắm tình hình, lực lượng công an và bộ đội La Nha cũng hóa trang thành lính Pháp theo đường xe lửa từ Dầu Giây tiến xuống tập kích vào đồn Tân Lập, tước vũ khí toàn bộ binh lính địch, bắt một số tên và triệt phá đồn. Giữa năm 1950 du kích cao su tiến công đốt lò xông sở

Tân Phong, cảnh cáo bọn tư sản Việt Nam dựa vào thế Tây không chịu nộp thuế cho kháng chiến. Trong khó khăn ác liệt, các đồng chí đảng viên, cán bộ liên đoàn cao su, cán bộ ban công giáo kháng chiến vẫn ngày đêm len lỏi hoạt động, bám công nhân, bám sở, lãnh đạo công nhân đấu tranh với chủ Tây và binh lính địch, vận động công nhân tham gia kháng chiến, tiếp tục đưa thanh niên công nhân vào chiến khu bổ sung cho các lực lượng vũ trang, các cơ quan dân chính Đảng.

Ở sở Long Thành, đồng chí Nguyễn Văn Nhỏ (tự Chuối) cán bộ công đoàn cơ sở, bí mật lãnh đạo tổ chức công nhân đấu tranh với nhiều hình thức phong phú, đòi chủ Tây phải phá bỏ hàng rào xung quanh sở để công nhân được tự do đi lại làm ăn, chống bắn giết khủng bố công nhân, đòi các quyền lợi về đời sống... Tên Suacô, ác ôn khét tiếng ở Long Thành treo giải thưởng ai bắt được đồng chí sẽ thưởng 2.000 đồng. Linh Pháp và Lê Dương khi nhắc tới tên đồng chí đều nơm nớp lo sợ. Bất chấp giặc khủng bố, bà con công nhân vẫn bí mật quyên góp gạo, mắm muối, thuốc men tiếp tế cho anh em cán bộ, bộ đội. Trong đấu tranh với địch, công nhân báo thêm công, thêm phần cạo khoán để tăng thêm phần gạo tiền cung cấp ủng hộ kháng chiến. Gia đình chị Tần, chị Tình ở Núi Đỏ dù khó khăn ác liệt bao nhiêu cũng tìm cách chuyển gạo cơm tiếp tế cho anh em. Có lúc hàng tháng trời hàng ngày các chị phải lặn lội vượt qua đôn bót giặc đưa từng vắt cơm, củ mì ra lô cho du kích và cán bộ phong trào. Má Bối ở phân sở AB (An Lộc) hết lòng che chở cán bộ. Một lần anh Chức, cán bộ ban công an về An Lộc công tác ghé qua nhà má, bọn điệp ngầm phát hiện được. Đang làm việc ở nhà máy, cơ sở báo tin giặc chuẩn bị đi càn, má hối hả về nhà ngay báo cho đồng chí:

- “Má thấy lính tụ tập nhiều lắm, chắc chúng nó sắp đi bố ráp, con trốn đi”.

Vội vàng trao súng và bó truyền đơn cho má, anh Chức cải trang trốn ra cửa sau nhà. Má lấy truyền đơn giấu vào đống tro, cấp súng vào vách rồi lên giường trùm mền nằm rên. Bọn lính ập vào nhà, chúng hạch hỏi:

- “Việt Minh mới đây đâu rồi?”. Má bình tĩnh trả lời:

- “Tôi bị sốt mới xin phép về nằm nghỉ, nào thấy ai đâu?”.

Má vừa rên, vừa thều thào:

- “Tôi không thấy gì cả”.

Lục xét một hồi không thấy gì chúng tức giận bắt má lên đồn, má khập khễnh bước đi vẫn trùm kín tấm mền quanh người, đi ngang qua đám cỏ rậm, má vờ vấp chân ngã chúi và nhanh tay giấu khẩu súng xuống cỏ rồi lồm cồm đứng dậy tiếp tục bước đi. Bọn địch đánh đập tra tấn má, má vẫn kiên quyết một lời: “Tôi không biết” chúng buộc phải thả má về nhà.

Càng khó khăn bao nhiêu, tinh thần cách mạng của công nhân cao su càng rực sáng bấy nhiêu. Trong chết chóc tù đầy, trong gian khổ hy sinh, người công nhân cao su vẫn một lòng sắt son với cách mạng, thủy chung với kháng chiến.

Giữa năm 1950, Quốc hội và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quyết định thưởng Huân chương Độc lập cho liên đoàn cao su Nam bộ. Vinh dự chung này có phần đóng góp thành tích to lớn của công nhân cao su các tỉnh Biên Hòa – Bà Rịa.

CHƯƠNG V

KHÔI PHỤC PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO, GÓP PHẦN KẾT THÚC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1950 - 1954)

I. CHUYỂN HƯỚNG ĐẤU TRANH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I.1. Sản xuất cao su và đời sống công nhân cao su

Sau những thất bại nặng nề trên chiến trường Bắc bộ trong những năm 1949, 1950, thực dân Pháp quay sang tập trung lực lượng đánh phá, bình định Nam bộ, xây dựng phát triển hệ thống tháp canh Đờ La tua (De Latour) trên các đường giao thông và lấn sâu vào các vùng căn cứ kháng chiến, tiến hành gom dân hình thành những khu tập trung nhằm cắt đứt liên lạc giữa dân với kháng chiến. Đối với những vùng đồn điền cao su – nơi cung cấp nguồn lợi nhuận khổng lồ, thực dân Pháp càng tăng cường lực lượng quân sự để bảo vệ. Mỗi đồn điền ở Biên Hòa địch đều có một trung đội lính pạt-ti-dăng, dùng cây rừng, giây thép gai lập hàng rào để kiểm soát, khống chế công nhân.

Bên trong các làng cao su, địch cho tay sai rình rập theo dõi công nhân, kể cả khi ra lô cạo, hoặc mở những cuộc tuần tra, khám xét nhà công nhân, bắt bớ giam cầm đánh đập những người bị tình nghi có liên hệ kháng chiến.

Những năm 1950, 1951, giá cao su thế giới tăng cao, các công ty đồn điền càng tăng cường bóc lột lao động công nhân. Để buộc công nhân tăng cường độ lao động, các chủ đồn điền tăng mức khoán cây cạo: Cây cao su non từ 350 cây/người nay tăng lên 470 cây/người; cây cao su già từ 250 cây/người nay tăng lên 350 cây/người. Bọn chủ tư bản không tăng lương công nhân, mà tăng tiền thưởng năng suất để kích thích công nhân lao động nhiều hơn. Mặt khác các chủ đồn điền tăng cường cấu kết với chính quyền ngụy để đàn áp công nhân: 18 giờ công nhân không được ra khỏi nhà; 19 giờ mọi nhà phải tắt đèn; công nhân không được trữ gạo ở nhà và thực hiện việc phát gạo cho công nhân hàng ngày hoặc hàng tuần.

Công nhân trong các đồn điền cuộc sống không được cải thiện, mà còn luôn bị khủng bố, cúp phạt. Điều này trái ngược với lợi nhuận ngày càng cao của các công ty đồn điền: Năm 1950, Công ty cao su

Đông Dương lãi 719 triệu franc (quan Pháp), đến 1951 lợi nhuận tăng lên đến 1.300 triệu quan Pháp. Năm 1952, Công ty cao su Đất Đỏ lãi 690 triệu quan Pháp và tăng lên 1.071 triệu quan Pháp trong năm 1953.

I.2. củng cố tổ chức công đoàn và đấu tranh trong đồn điền cao su

Tháng 9-1949, Đại hội đại biểu Công đoàn cao su Nam bộ được tổ chức ở xã An Điền huyện Bến Cát tỉnh Thủ Dầu Một. Ban Thường vụ Liên đoàn cao su Nam bộ được Xứ ủy Nam bộ chỉ định gồm 9 đồng chí do đồng chí Lê Chí Dân làm Thư ký. Các đồng chí Trần Văn Kiểu, Trần Việt Trung, Nại Sơn, Nguyễn Thế Phi, nguyên là những đồng chí hoạt động lâu năm ở Biên Hòa tham gia Ban Thường vụ. Chủ trương của Liên đoàn cao su Nam bộ: “Phát triển và củng cố các công đoàn sở nhằm vào dân cạo và thợ máy làm lực lượng chính. Về hình thức thì đặt các tổ dự bị làm nòng cốt khi tổng phản công và thay cho ban trị sự tiểu phân đoàn giữ phong trào; đồng thời đẩy mạnh phá hoại bằng cách du kích bên trong chủ trương lập những tổ xung phong công đoàn để bí mật phá hoại những cơ sở chính của giặc trong nhà máy và kho tàng”.

Về công tác phá hoại, theo chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Xứ ủy, thay vì phá vườn cây như trước, nay phải giữ cây cao su để sau ngày giải phóng còn tổ chức sản xuất phục vụ sự phát triển đất nước. Liên đoàn chủ trương phát động phá hoại nhằm vào phá mủ thành phẩm, phá nhà kho, phá máy móc và rút công nhân; lãnh đạo công nhân đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi tự do nghiệp đoàn, hưởng ứng các cuộc đấu tranh chống khủng bố.

Trong 6 tháng đầu năm 1950, công nhân đồn điền An Lộc, Bình Lộc đã đốt cháy 2.100 tấn mủ trong nhà kho, phá hủy 6 xe cam nhông, gây thiệt hại cho tư bản Pháp trên 2 triệu quan Pháp. Ngày 19-5-1950, công nhân đồn điền Trảng Bom đã thiêu hủy nhà xông mủ của Công ty cao su Đồng Nai (LCD), đốt 34.200 kg mủ, 28 ster củi, giá trị tổng cộng trên 600.000 đồng.

Di đôi phong trào phá hoại cao su, Liên đoàn cao su Biên Hòa còn lãnh đạo đẩy mạnh đấu tranh của công nhân các đồn điền. Ngày 3-4-1950, trên 2.500 công nhân các đồn điền Dầu Giây, An Lộc, Bình

Lộc sau giờ lao động đã đồng loạt kéo lên văn phòng sở đưa kiến nghị đấu tranh 3 điểm:

- Tăng lương công nhân 40%.
- Làm việc đúng giờ Thanh tra lao động quy định.
- Giảm phần cây cạo cho công nhân.

Ngày 6-4-1950, công nhân ba đồn điền Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc lại nhất loạt đình công 1 ngày phản đối đế quốc Mỹ can thiệp vào Việt Nam, kêu gọi Mỹ chấm dứt viện trợ cho thực dân Pháp.

Đặc biệt ngày 1-5-1950, Liên đoàn cao su Biên Hòa đã lãnh đạo công nhân các đồn điền xuống đường đấu tranh cùng công nhân các đồn điền ở miền Đông và công nhân Sài Gòn.

7 giờ sáng ngày Quốc tế lao động, 2.000 công nhân đồn điền Dầu Giây, An Lộc tập trung tại trung tâm làng, căng biểu ngữ đấu tranh với những khẩu hiệu:

- Tinh thần đấu tranh 1-5 bất diệt.
- Tinh thần đoàn kết đấu tranh của công nhân cao su bất diệt.
- Tinh thần đoàn kết của lao động thế giới muôn năm.
- Hoan nghênh các cuộc đấu tranh của công nhân Pháp, Bắc Phi; ủng hộ đấu tranh của công nhân Sài Gòn-Gia Định.

Sau đó, công nhân kéo lên văn phòng đưa một bản kiến nghị lên chủ đồn điền:

- Ngày 1-5 và những ngày lễ khác công nhân phải được nghỉ có lương.
- Ngày làm việc 8 giờ.
- Phụ nữ khi sinh đẻ phải được nghỉ ăn lương.
- Đau ốm phải được nuôi dưỡng thuốc men đầy đủ.
- Tăng lương theo giá sinh hoạt.

Trước khí thế công nhân, chủ đồn điền phải đứng ra nhận kiến nghị hứa giải quyết tuân tự các yêu sách của công nhân.

Ở miền Đông chúng tổ chức nhiều cuộc hành quân với qui mô lớn, đánh sâu vào vùng căn cứ kháng chiến ở chiến khu Đ, chiếm

đóng một số lõm căn cứ của ta ở Long Thành, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Xuyên Mộc... Các sở cao su địch khổng chế ngày càng quyết liệt. Các cơ quan dân chính Đảng Xuân Lộc tản mác về Bà Rịa, Long Thành. Trước tình hình đó giữa năm 1951, Tỉnh ủy Thủ Biên quyết định tổ chức lại hệ thống cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Xuân Lộc. Ban cán sự huyện được thành lập, thống nhất lãnh đạo cả về quân sự và chính trị. Đồng chí Lê sắc Nghi, người công nhân cao su đồn điền An Lộc, đang phụ trách công đoàn cao su huyện được cử làm Bí thư Ban cán sự huyện. Đại đội La Nha, lực lượng công an, cán bộ Công đoàn, cán bộ Công giáo kháng chiến cũng được thống nhất tổ chức lại thành đội võ trang tuyên truyền đặt dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự.

Tháng 5-1951, Trung ương Cục bố trí lại chiến trường. Toàn Nam bộ chia làm hai phân liên khu: phân liên khu miền Đông và phân liên khu miền Tây. Tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên. Liên đoàn cao su tỉnh Thủ Biên được thành lập do đồng chí Nguyễn Liễu Châu, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách. Với sự tăng cường đội ngũ cán bộ của Liên đoàn cao su Nam bộ, đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc chia thành 11 đội công tác, bám vào các sở cao su từ Hàng Gòn cho đến Túc Trưng, Cây Gáo và các xã nông thôn. Trong quá trình trở lại bám đất, bám dân cán bộ chiến sĩ đã chịu đựng muôn vàn gian khổ, chịu đói rét, đào củ mài, củ chụp nấu thay cơm. Từ chỗ nằm bờ, nằm bụi bên ngoài dần dần mới mọc nổi liên lạc được với cơ sở, có công nhân chở che đùm bọc, cán bộ chiến sĩ đã trụ lại hoạt động bên trong các đồn điền.

Ở phía Nam lộ 2, Tỉnh ủy Bà Chợ¹ cũng tổ chức nhiều đội công tác bám các đồn điền Cẩm Mỹ, Ông Quế, Bình Ba, lãnh đạo công nhân đấu tranh, vận động công nhân ủng hộ kháng chiến.

Chỉ một thời gian ngắn, cơ sở cách mạng và các tổ chức Công đoàn trong các đồn điền cao su được hồi phục và phát triển. Ở Suối Tre (An Lộc), Cẩm Mỹ, Bình Ba công nhân chuyển sắt thép, hóa chất, rèn dao găm... đưa ra phục vụ các công binh xưởng của tỉnh sản xuất vũ khí đánh Tây. Nhiều chị em được bố trí vào làm bồi phục vụ cho bọn chủ sở, làm công trong các đồn giặc, nắm tin tức, lấy súng ống, đạn dược tiếp tế cho các đội võ trang. Ở An Lộc công đoàn vận động công nhân trích phần gạo ủng hộ kháng chiến ngay tại kho, rồi tổ chức

¹ Lúc này sát nhập 2 tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một thành tỉnh Thủ Biên và Bà Rịa với Chợ Lớn thành tỉnh Bà Chợ.

một bộ phận công nhân chuyển ra rừng cho cán bộ, chiến sĩ. Một số linh mục yêu nước đã nhiệt tình ủng hộ che chở cán bộ, chiến sĩ mỗi lần đột nhập vào đồn điền hoạt động. Giáo hội đe dọa rút phép thông công số giáo dân tham gia kháng chiến, thế nhưng công nhân cao su có đạo vẫn một lòng gắn bó với cách mạng. Bà con công nhân xác định “Kháng chiến đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược là kính chúa, yêu nước”. Lương giáo trong các sở đoàn kết một lòng, hàng trăm thanh niên công nhân tiếp tục thoát ly tham gia chiến đấu, qua phong trào đấu tranh đã xuất hiện nhiều quần chúng công nhân tốt, giác ngộ cao, tổ chức đã kịp thời bồi dưỡng kết nạp Đảng.

Hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của công nhân các đồn điền, các đội vũ trang đã liên tục tổ chức đánh địch, diệt ác ôn, phá hoại đường giao thông chiến lược, gây khó khăn cho địch từ Sài Gòn ra Vũng Tàu, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

Giữa năm 1951 đội vũ trang công tác cao su (Bà Rịa) tổ chức phục kích địch ở dốc 30 (Xà Bang) diệt 1 tên đại tá, phá hủy 1 xe Jeep và thu được một số vũ khí đạn dược.

Ngày 20-7-1951, đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc, du kích đồn điền cao su Trảng Bom, đại đội Lam Sơn, trung đội biệt động tỉnh Thủ Biên, tiểu đoàn 303... được sự giúp đỡ, phục vụ của công nhân cao su đã tiến công tiêu diệt yếu khu quân sự Trảng Bom.

Yếu khu quân sự Trảng Bom là một cứ điểm quân sự mạnh của Pháp để kiểm soát lộ I, đồng thời là bàn đạp đánh phá vào phía Nam Chiến khu Đ. Chi khu có 4 lô cốt chung quanh, một tháp canh lớn ở trung tâm, phía ngoài là hàng rào kẽm gai do một đại đội lính Âu Phi gần 200 tên đóng giữ¹.

Trận đánh được tổ chức chu đáo, có công nhân cao su giúp đỡ phục vụ nắm tình hình. Từ những tháng trước đó, lực lượng ta đã tổ chức trinh sát điều nghiên kỹ càng và bố trí được cơ sở nội tuyến bên trong (một thông dịch viên là em của một chiến sĩ Đại đội Lam Sơn). Đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc được giao nhiệm vụ phân tán bớt quân địch ở Trảng Bom, đẩy mạnh phá hoại giao thông trên quốc lộ 1, buộc địch phải đưa quân đi đối phó, tạo điều kiện cho các lực lượng tiến công diệt địch ở trung tâm yếu khu.

¹ Đại đội Âu Phi số 3 thuộc tiểu đoàn 11, trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22. (22^o RIC).

16 giờ, ngày 20-7-1951, hai xe cam nhông của sở cao su Trảng Bom từ Bàu Cá đưa 75 chiến sĩ biệt động và bộ đội tinh hóa trang thành công nhân sở tiến về yếu khu, vũ khí được cất giấu dưới sàn xe. Xe vừa tới cổng, các chiến sĩ nhanh chóng nhảy xuống xe diệt những tên lính gác, dùng bộc phá xông thẳng vào đánh các lô cốt và tháp canh, các đơn vị theo hợp đồng tiếng kèn xông trận cũng lao lên đánh vào các điểm đã định. Bọn lính trong yếu khu đang tập hợp ngoài sân bóng đá, hoàn toàn bị bất ngờ, hơn 50 tên lính Âu Phi phơi xác ngay tại trận, số còn lại hoảng hốt chạy tán loạn vào rừng. Suốt đêm 20-7-1951 cán bộ, chiến sĩ và anh em công nhân cao su đồn điền Trảng Bom đã dùng xe của địch chở toàn bộ máy móc, 1 khẩu đại liên, 50 trung liên, hàng trăm súng trường đủ loại và hàng tấn đạn dược về chiến khu¹. Chiến thắng Trảng Bom có ảnh hưởng lớn đến phong trào kháng chiến ở hai tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa, khí thế đấu tranh, tinh thần kháng chiến của công nhân lên mạnh. Liên hiệp công đoàn Nam bộ gửi thư khen công nhân đồn điền Trảng Bom, Dầu Giây, An Lộc đã kết hợp tốt đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và phục vụ chiến đấu giành chiến thắng lợi.

Giữa năm 1952, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Liên đoàn cao su Xuân Lộc đưa một số cán bộ công đoàn tăng cường cho các đồn điền cao su ở Lộc Ninh, Bình Long, Hớn Quản... và một số các đồng chí đi làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia. Đồng chí Nguyễn Văn Sâm (tự Sa) được phân công về Quản Lợi. Các đồng chí Hai Nhuận, Tư Vợ, Văn, Khoa, Bút... về hoạt động ở Dầu Tiếng. Đồng chí Nguyễn Nại Sơn, Nguyễn Thị Điều đi vào các đồn điền ở Lộc Ninh.

Tháng 10-1952, miền Đông Nam bộ bị trận bão lụt nặng nề, cả trăm năm chưa từng có. Nhà cửa, cây cao su đổ ngổn ngang, hoa màu bị ngập lụt, lương thực bị cuốn trôi. Cán bộ, bộ đội, nhân dân các tỉnh miền Đông lâm vào tình trạng thiếu đói, bệnh tật. Nhờ tinh thần tương thân, tương trợ của các tỉnh miền Tây, tinh thần tự lực tự cường, khắc phục thiên tai, tăng gia sản xuất, khó khăn dần dần được khắc phục. Cuộc kháng chiến vẫn được đẩy mạnh. Bà con công nhân cao su trong hoàn cảnh khó khăn chung, vẫn tích cực góp tiền, góp của ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bà con nông dân ruột thịt ở chiến khu. Công nhân Suối Tre, Dầu Giây, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn người nhiều kẻ ít đã góp được hàng tấn gạo, thực phẩm chuyển ra chiến khu tiếp tế cho cán bộ,

¹ Ở Trảng Bom lúc này có cả 1 kho vũ khí lớn của giặc Pháp.

chiến sĩ cao su, giúp nhân dân xã Cộng Hòa¹. Việc đóng góp tài chính trong công nhân ngày càng một tăng, hàng tháng đều vượt mức yêu cầu của tỉnh, được Liên hiệp Công đoàn Nam bộ và các Tỉnh ủy Thủ Biên, Bà Chợ gửi thư khen thưởng, biểu dương.

Thực hiện chỉ thị của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Trung ương Cục miền Nam về việc tăng gia sản xuất, bảo đảm hậu cần tại chỗ, Liên đoàn cao su tỉnh Thủ Biên đã xây dựng được một trại sản xuất hơn 50 héc-ta tại Bà Đã – Hàng Đài (Chiến khu Đ) trồng các loại cây lương thực, cung cấp cho cán bộ và bộ đội địa phương.

Từ giữa năm 1953 trở đi, phối hợp với những đợt hoạt động quân sự mạnh của ta trên chiến trường Bà Rịa (Xuyên Mộc – Long Đất) đội du kích cao su Bà Rịa, tổ chức tiến công diệt bót Ông Quế. Ta tổ chức anh bồi Thịnh phục vụ rượu bọn lính ăn nhậu say sưa rồi mở cổng gác để bộ đội tiến công diệt đồn. Trận đánh kết thúc nhanh chóng, ta bắt toàn bộ lính đồn, kể cả tên Tây chủ sở. Công nhân gom tài sản đồn điền, lừa bò của sở ra ủng hộ kháng chiến.

Đội võ trang tuyên truyền và du kích cao su Xuân Lộc liên tục tổ chức nhiều trận đánh giao thông trên các trục lộ số 1, số 2, số 20 và đường xe lửa, gây cho địch nhiều thiệt hại.

Lợi dụng tình hình giặc Pháp thua đau trên khắp các chiến trường, bọn tề ngụy, binh lính địch hoang mang giao động, công nhân cao su An Lộc, Dầu Giây, Bình Ba, Cẩm Mỹ... tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Bọn chủ sở không dám đàn áp như trước, buộc phải nhân nhượng giải quyết một số yêu sách của công nhân.

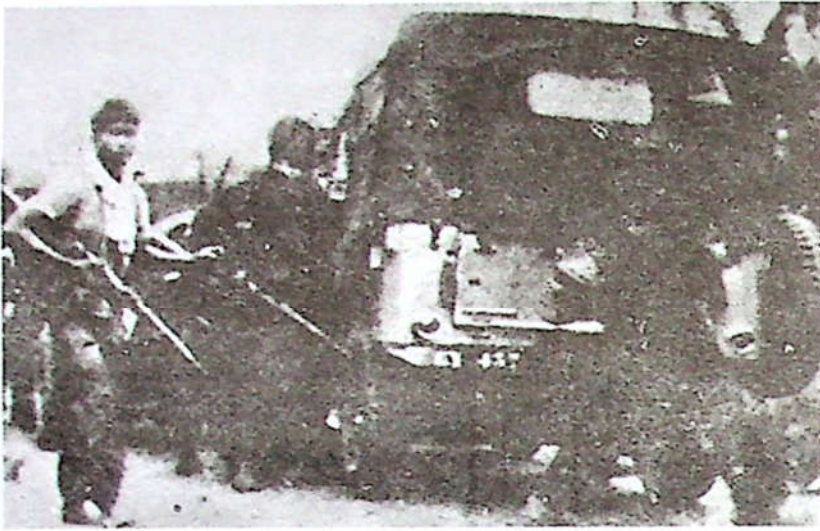
Trong lúc khí thế cách mạng đang dâng lên sôi nổi ở khắp nơi, phong trào kháng chiến ở các đồn điền cao su Biên Hòa – Bà Rịa đã góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp.

Các đồng chí Đinh Quang Ân, Trương Văn Lịch, Nguyễn Văn Lắm... và hàng trăm con em công nhân cao su Biên Hòa – Bà Rịa đã chiến đấu kiên cường, anh dũng hy sinh vì lý tưởng giải phóng giai

¹ Xã Cộng Hòa : là 1 xã vùng kháng chiến ở chiến khu Đ, gồm hầu hết là đồng bào Xuân Lộc tản cư về đây.

cấp, giải phóng dân tộc, đã để lại cho bà con công nhân niềm kính phục và tiếc thương vô hạn.

Truyền thống đấu tranh kiên cường của công nhân cao su Biên Hòa – Bà Rịa trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp đã góp phần tô đậm thêm trang sử vàng chói lọi “MIỀN ĐÔNG GIÀN LAO MÀ ANH DŨNG”.



◀ Tiêu diệt địch tại trận La Ngà ngày 01/3/1948

► Công nhân cao su tham gia công binh xưởng chi đội 10, đơn vị LLVT đầu tiên của tỉnh Biên Hòa trong kháng chiến chống Pháp.



◀ Những người công tra đầu tiên từ Bắc vào Nam làm phu ở đồn điền Bình Sơn

PHẦN III
PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CAO SU
BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975)

CHƯƠNG VI
PHONG TRÀO ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH
GENÈVE, ĐẤU TRANH DÂN SINH DÂN CHỦ TIẾN LÊN
ĐỒNG KHỞI (1954 - 1960)

I. MỸ - NGUY ĐÁNH PHÁ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Vĩ tuyến 17 được lấy làm ranh giới quân sự tạm thời. Miền Bắc (từ vĩ tuyến 17 trở ra) hoàn toàn giải phóng. Miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào tạm thời là vùng tạm chiếm do thực dân Pháp quản lý. Theo quy định của Hiệp định, hai năm sau (tháng 7-1956) sẽ tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Nhưng với âm mưu xâm lược nước ta, tháng 6-1954 đế quốc Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam, thành lập chính phủ bù nhìn, làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường viện trợ cho chế độ Sài Gòn, từng bước thay chân Pháp chống phá cách mạng Việt Nam. Cuộc đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân ta lại tiếp tục.

Về cơ bản kinh tế miền Nam dưới chế độ tay sai ngụy quyền vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Do đó để có thể tồn tại được, Diệm chú trọng việc phát triển nông nghiệp, đặc biệt với ngành trồng và khai thác cao su, một nguồn lợi lớn cho nền kinh tế. Miền Đông Nam bộ, trong đó tỉnh Biên Hòa có đội ngũ công nhân cao su nhiều kinh nghiệm, thiên nhiên, khí hậu và nhiều vùng thổ nhưỡng rất thích hợp cho ngành cao su phát triển.

Đi đôi với chính sách cải cách điền địa¹ nhằm cướp ruộng đất của nông dân được chính quyền kháng chiến cấp thời 9 năm, chính

¹ Như dụ số 2 (8-1-1955), dụ số 7 (5-2-1955), dụ số 57 (22-10-1956). Theo dụ số 57, mục tiêu của cải cách điền địa là "hạn chế các đại điền chủ ở mức 100 hecta và truất hữu diện tích còn lại, phân chia ruộng đất cho công bằng, giúp tá điền trở thành tiểu điền chủ, phát triển sản xuất nông nghiệp...". Nhưng thực chất của cải cách điền địa chính là: "Chương trình cải cách điền địa của Diệm đã không chia ruộng đất cho người nghèo, mà rút cục chỉ lấy lại những thứ mà Việt Minh đã chia cho họ, rồi trả về cho địa chủ" (Tài liệu mật Lầu Năm góc của Mỹ).

quyền Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách dinh điền với hai mục đích: Về chính trị “Khu dinh điền là biện pháp xẻ đường đưa dân vào chiến khu, mật khu Việt cộng, dùng dân di cư để đẩy Cộng sản ra khỏi vùng đó, và dinh điền là nơi cung cấp tin tình báo, nơi xuất phát để hành quân ngăn chặn xâm nhập”... Về kinh tế, chính quyền Sài Gòn dự kiến biến những khu dinh điền thành các đồn điền trồng và khai thác cao su, theo kế hoạch đến 150.000 hecta. Thế nhưng do thiếu kinh nghiệm quản lý, kỹ thuật, đặc biệt nạn tham nhũng... nên kế hoạch này chỉ triển khai được 12.945 héc-ta và thất bại vào năm 1963 khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ.

Mặt khác chính quyền Sài Gòn cũng khuyến khích những tư bản người Hoa, người Việt đầu tư trồng cao su, nhưng nếu so với tư bản đồn điền Pháp, diện tích trồng và khai thác cao su vẫn chiếm tỷ lệ không đáng kể:

Năm	DT trồng (héc-ta)	DT khai thác (héc-ta)	Sản lượng mủ sản xuất (tấn)		Sản lượng xuất khẩu (tấn)	Giá trị (1.000đ)
			Công ty Pháp	Công ty tư nhân		
1955	63.756	54.683	66.336	12.085	61.770	1.399.841
1956	63.093	65.010	70.213	10.769	74.000	1.358.497
1957	74.900		69.657	10.279	75.911	1.689.378
1958	76.300		71.660	6.993	68.481	1.244.245
1959	80.030		75.380	8.911	73.427	1.642.027
1960			77.560		70.118	1.679.854
1961	122.720		78.140		83.403	1.534.114

Diện tích trồng và khai thác cao su ở Biên Hòa, Long Khánh như sau:

Năm	Tỉnh	Diện tích trồng (héc-ta)	Diện tích khai thác (héc-ta)
1956	Biên Hòa	21.383	19.068 (89,17%)
1957	Biên Hòa	21.833	19.066 (87,32%)
1959	Biên Hòa Long Khánh	8.053	7.045 (87,45%)
		11.737	10.390 (88,56%)
1961	Biên Hòa Long Khánh	7.478	6.035 (80,70%)
		14.823	10.729 (92,38%)

Hơn nữa, các đồn điền do tư bản người Hoa, người Việt quản lý đa phần lệ thuộc từ khâu chế biến đến xuất khẩu vào các Công ty tư bản Pháp, nên lợi nhuận hầu hết đều vào túi những nhà tư bản Pháp. Tính bình quân mọi chi phí cho khai thác và sản xuất, mỗi kg mủ, tư bản lời được 8.000 đồng thì số lãi của các Công ty tư bản đồn điền Pháp như sau:

Năm	Lãi (đồng Việt Nam)
1957	551.256.000
1958	573.280.000
1959	603.040.000
1960	630.480.000
1961	645.120.000

Sau tháng 7-1954, đội ngũ công nhân cao su có biến động: Đại đa số công nhân tính đến năm 1954 đều là công nhân công tra gốc người miền Trung, miền Bắc. Khi hòa bình lập lại, một số tìm đường về quê hương; đa số công nhân thoát ly đi kháng chiến đều quay lại đồn điền để ổn định lao động và cuộc sống, trong đó có nhiều người là cán bộ công đoàn. Chính sách di cư dân từ miền Bắc vào Nam cùng chính sách dinh điền của Ngô Đình Diệm với trên 100.000 lao động cũng là nguồn bổ sung lao động cho các đồn điền cao su.

Đặc biệt từ tháng 6-1956, chính quyền tay sai Sài Gòn mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh phá cách mạng miền Đông Nam bộ, không ít cán bộ xuất thân là công nhân cao su bị địch bắt tù đầy. Đồng thời, trước đánh phá của kẻ thù, thực hiện chỉ thị “điều lắng” 4HBC của Xứ ủy Nam bộ, nhiều cán bộ từ các tỉnh miền Đông, miền Tây Nam bộ cùng nông dân bị địch khủng bố cũng tìm cách lánh vào các đồn điền cao su Biên Hòa và trở thành công nhân cao su.

Ngoài những người là công nhân mới từ miền Bắc di cư vào do ảnh hưởng tuyên truyền xuyên tạc của địch hiểu biết cách mạng hạn chế, đại đa số công nhân đã tham gia kháng chiến đều có lập trường kiên định gắn bó với cách mạng.

Tổ chức bộ máy quản lý ở các đồn điền cao su vẫn không khác gì so với trước đây. Đứng đầu đồn điền vẫn là những ông chủ tư bản, có toàn quyền trong việc tuyển dụng, sa thải công nhân, đội ngũ quản lý

bên dưới vẫn là các sếp, xu, cai... Công nhân thì phân ra: công nhân cạo mủ, công nhân chăm sóc vườn cây chưa khai thác, công nhân chuyên môn (thợ cơ khí, thợ nhà máy chế biến mủ...). Chế độ tuyển dụng lao động được thực hiện dưới hai hình thức: Công nhân giao kèo có hợp đồng và công nhân tùy dịp, lao động theo mùa. Hầu hết các đồn điền ở Biên Hòa thường chọn hình thức tuyển công nhân tùy dịp, theo mùa (đa số là nông dân tại chỗ) bởi hình thức này có lợi cho tư bản: Lương công nhân thấp, chủ tư bản không bị ràng buộc bởi luật và chế độ lao động; đồng thời chủ tư bản lấy lực lượng này làm đối trọng gây sức ép với đội ngũ công nhân có giao kèo để hạn chế đấu tranh của công nhân.

Thời gian lao động của công nhân so với trước năm 1954 gần như không thay đổi: Công nhân phải dậy từ 4 giờ sáng, sau khi lót dạ đến tập trung ở sân điểm, đi bộ ra lô cạo mủ thường cách nhà ở từ 3 đến 5 km. Hầu hết các đồn điền đều thực hiện chế độ khoán tùy vào loại cây, thời vụ, mỗi công nhân được khoán một phần cạo bình quân 450 cây (hơn 1 héc-ta). Mỗi phần cây, công nhân phải giao nộp từ 30 đến 60 lít mủ. Buổi trưa công nhân được nghỉ 1 giờ tại lô để ăn trưa (cơm tự mang theo). Nếu tính cả đi và về, thời gian lao động mỗi ngày của công nhân cao su từ 12 đến 14 giờ. Công nhân chỉ được sở trang bị dụng cụ lao động như dao cạo, thùng đựng mủ... còn quần áo lao động phải tự trang bị.

Về khẩu phần ăn, theo quy định công nhân được phát gạo hàng tuần 7 lít gạo (1 lít gạo = 0,75kg), nhưng trong hợp đồng thường không ghi loại gạo gì. Các chủ đồn điền thường lợi dụng kẽ hở này để phát gạo xấu, gạo hẩm, mốc cho công nhân, đi xay lại thì 1 kg gạo hao hụt đến 200 gram.

Nhật báo “Buổi sáng” ở Sài Gòn số ra ngày 4-1-1955 phản ánh tình cảnh công nhân trong các đồn điền cao su: *“Mỗi ngày, một người công nhân phải cạo 300 cây cao su theo lối mở hai miệng. Họ vừa làm vừa chạy, người nào giỏi lắm mới xong đúng 9 giờ rưỡi... Một ngày người công nhân phải làm tới 13 tiếng đồng hồ. Làm việc như thế mà mỗi tuần chỉ lãnh được có 7 lít lúa, mang số lúa này về xay, già chỉ còn 4 lít hoặc ở nhiều đồn điền công nhân phải ăn gạo mục, sâu mọt đóng thành cục... Roi vọt lằn lưng, bụng ồng, da vàng, ngực lép; đó là hình ảnh người phu đồn điền cao su miền Đông Nam bộ...”*

Về tiền lương của công nhân cao su trong các đồn điền, rút kinh nghiệm trước đây, năm 1955 các chủ tư bản đồn điền đã thống nhất thành lập “Nghịệp đoàn các nhà trồng tĩa cao su”, do đó việc trả lương của tư bản ở các đồn điền ít có sự chênh lệch. Tính từ tháng 11-1954, lương bình quân của công nhân cao mủ là 19 đồng/ngày (gồm 13 đồng lương căn bản và 3 đồng lương đất đỏ). Lương công nhân linh tinh đàn ông 12 đồng, phụ nữ 9 đồng/ngày. Ngoài ra công nhân còn được lãnh thêm 1,5 kg gạo mỗi tuần. Nhưng như đã nói ở trên việc phát gạo xấu, gạo hẩm là một thủ đoạn hạ thấp lương thực tế của công nhân.

Cuộc sống và lao động của công nhân so thời Pháp thuộc vẫn là cuộc sống vất vả, khó khăn, tuy có giảm đòn roi cúp phạt. Do vậy lương, chính là một trong những mục tiêu đấu tranh của công nhân cao su ở các đồn điền Biên Hòa. Và thực tế cho thấy bọn chủ đồn điền không bao giờ tự động tăng lương hay cải thiện chế độ lao động, chúng chỉ nhân nhượng giải quyết khi công nhân đấu tranh. Và mãi đến ngày 17-11-1955, Bộ Lao động Sài Gòn mới ra Nghị định số 115/LĐ/NĐLĐ quy định mức lương tối thiểu cho công nhân cao mủ và các loại thợ khác trong các đồn điền gồm 6 điều khoản. Tuy Nghị định còn nhiều điểm đơn giản và chung chung, nhưng cũng thể hiện được kết quả đấu tranh của công nhân, đồng thời cũng là một cơ sở để công nhân đấu tranh với chủ tư bản.

Về chính trị, cơ sở xã hội của chính quyền bù nhìn Mỹ - Diệm là giai cấp tư sản mại bản và bọn địa chủ phong kiến. Ngược lại, chỗ dựa của tư sản đồn điền Pháp không ai khác hơn là bộ máy ngục quyền tại chỗ. Mặt khác chúng cũng nhận thức được rằng công nhân cao su là... lực lượng cách mạng vô cùng to lớn. Họ đã đoàn kết đi theo Đảng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Họ đã trưởng thành trong máu lửa đấu tranh và giờ đây sức mạnh đó vẫn tiềm tàng. Vì vậy, ngay từ đầu Mỹ ngục đã tập trung xây dựng bộ máy thống trị ở các vùng cao su. Chúng đưa những tên tay sai ác ôn về các đồn điền lập các đội dân vệ thay cho bọn thân binh Pháp trước đây. Các quận có nhiều đồn điền cao su có phong trào đấu tranh cách mạng mạnh, chúng tổ chức thành tỉnh như Xuân Lộc, Hớn Quản, Bà Rá¹. Những trung tâm lớn của các đồn điền cao su chúng xây dựng nhiều đồn bót, tập trung đến cấp tiểu đoàn ngục binh.

¹ Quận Xuân Lộc thành tỉnh Long Khánh, Hớn Quản thành tỉnh Bình Long, Bà Rá thành tỉnh Phước Long, về quân sự tổ chức thành tiểu khu.

Tại Biên Hòa, nơi tập trung nhiều đồn điền cao su lớn của Công ty SIPH, Công ty Đất Đỏ... Riêng Công ty SIPH đóng trụ sở ở An Lộc (thị xã Long Khánh), diện tích cao su tính đến năm 1955 chiếm 12.599,31 ha. Ngoài ra còn có hàng ngàn hecta cao su bị tàn phá trong chiến tranh chưa được phục hồi khai thác. Trong kháng chiến chống Pháp, phong trào cách mạng của công nhân cao su ở đây phát triển mạnh. Vì vậy, Mỹ - Diệm đã dồn sức xây dựng bộ máy thống trị, đàn áp phong trào công nhân. Chúng đưa hàng vạn đồng bào di cư Thiên chúa giáo từ miền Bắc vào, cắm sâu vào vùng căn cứ kháng chiến, các đồn điền có phong trào đấu tranh mạnh trong kháng chiến chống Pháp như: Bình Lộc, Cẩm Đường, Cẩm Mỹ, Bình Sơn, Cây Gáo... âm mưu biến họ thành lực lượng hậu thuẫn chính trị, cơ sở khống chế bà con công nhân ở các đồn điền cao su. Chúng bố trí định cư hàng trăm ngàn người khác, dọc theo các trục lộ số 1, 2, 15, 20... xây dựng hệ thống đồn bót, tháp canh dày đặc để án ngữ các tuyến đường làm vành đai bảo vệ, hậu thuẫn cho bọn tề nguỵ kìm kẹp nhân dân. Chúng đưa những tên phản động trong số di cư và bọn phản bội đầu hàng lập bộ máy tề nguỵ, chi cục cảnh sát (cảnh sát nổi và chìm) xây dựng các đồn bảo an, dân vệ ở mỗi sở. Sở An Lộc bọn lính tình báo ác ôn của Pháp trong những năm 1954, 1955 vẫn tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng, đàn áp công nhân, bảo vệ quyền lợi của bọn tư bản thực dân Pháp ở các đồn điền cao su.

Ngoài việc đàn áp phong trào công nhân, mục tiêu của nguỵ quyền nhằm phân hóa đội ngũ công nhân bằng việc hình thành và phát triển các “Nghệp đoàn vàng” làm hậu thuẫn cho chế độ tay sai, tiến tới diệt các cán bộ công vận và quần chúng cách mạng ở các đồn điền cao su. Những tổ chức nghiệp đoàn này đều do Mỹ tài trợ về kinh phí hoạt động theo nguyên tắc đa nguyên để phân hóa giai cấp công nhân. Tiêu biểu như “Tổng liên đoàn lao công Việt Nam” do Trần Quốc Bửu cầm đầu, gieo rắc những tư tưởng cải lương mê hoặc công nhân như “Nghệp đoàn không làm chính trị”, “Thăng tiến cần lao, đồng tiến xã hội”, “Lao tư lưỡng lợi”, “hòa đồng giai cấp”, thực ra là thủ tiêu đấu tranh giai cấp.. Nhưng thực chất của các “nghệp đoàn vàng” là chống độc lập dân tộc, chống cộng như Trần Quốc Bửu công khai tuyên bố: *“Mỗi lao động phải là một chiến sĩ chống cộng, có nhiệm vụ ngăn chặn âm mưu của cộng sản dùng nghiệp đoàn để gây bất ổn xã hội, lật đổ chính quyền trong giai đoạn sắp tới... Tại Việt Nam Cộng hòa, nghiệp đoàn phải nắm được giới nông dân và thợ*

thuyền để kháng cộng và làm thế nào để đạt được tình trạng cứ để cộng sản công khai, mà cộng sản nói không ai cần nghe”¹.

Ở các đồn điền cao su, chính quyền Ngô Đình Diệm còn xây dựng các tổ chức phản động: “Đảng cần lao nhân vị”, “Phong trào cách mạng quốc gia”, “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ liên đới”, “Đội Bình Định”, “Phượng Hoàng”... để mị dân tập hợp công nhân; ghép từ 5 gia đình công nhân vào một liên gia (ngũ gia liên bảo), cài những tên mật vụ vào đó để theo dõi khống chế công nhân; đưa bọn mật vụ giả danh những người đi phun thuốc “diệt trừ sốt rét” để dò tìm tung tích những người kháng chiến cũ, cơ sở cách mạng. Bộ máy tuyên truyền của chúng ngày đêm xuyên tạc kháng chiến, nói xấu miền Bắc, lừa bịp lôi kéo công nhân. Mặt khác chúng tiến hành lập hồ sơ phân loại công nhân “Gia đình Cộng sản”, “Gia đình quốc gia” và “Gia đình trung gian”, lập sổ theo dõi những người kháng chiến cũ, những gia đình cách mạng ngấm ngấm phân hóa nhân dân, phân hóa công nhân, tạo cơ sở để tiến hành khủng bố, bắt bớ cán bộ, đàn áp công nhân trong những năm sau đó.

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA CÔNG NHÂN CAO SU

Kết thúc cuộc kháng chiến 9 năm, cùng với đồng bào cả nước công nhân cao su không một giờ nghỉ ngơi, bắt tay ngay vào cuộc đấu tranh mới đầy hy sinh thử thách, chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Trên cơ sở Nghị quyết Hội nghị tháng 9-1954 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng, tháng 10-1954, Xứ ủy Nam bộ xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là: Giữ gìn và củng cố hòa bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất hoàn toàn, độc lập dân chủ trong cả nước; phương hướng công tác là phát triển cơ sở ở vùng nông thôn, mở rộng và đẩy mạnh công tác đô thị, phối hợp chặt chẽ hai công tác này. Phương châm hoạt động là kết hợp bí mật với công khai và bán công khai, tổ chức và hoạt động của phong trào quần chúng thì cần lợi dụng các hình thức công khai và bán công khai.

Ở miền Đông Nam bộ, nơi tập trung đông đội ngũ công nhân cao su, theo chỉ đạo của Xứ ủy, đồng chí Trần Văn Kiểu ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn cao su Nam bộ được cử vào Liên tỉnh ủy miền Đông

¹ Công nhân cao su Dấu Tiếng chặng đường 70 năm. Nxb tổng hợp Sông Bé 1991.

trực tiếp chỉ đạo phong trào công nhân cao su ở miền Đông. Liên tỉnh ủy miền Đông đã mở các lớp học tập về tình hình nhiệm vụ mới cho các cán bộ, đảng viên làm công tác vận động công nhân theo “năm bước công tác”, nắm vững Hiệp định Giơ-ne-vơ để lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Liên tỉnh ủy cũng đã điều động một số cán bộ công vận của Biên Hòa, Xuân Lộc tăng cường cho các đồn điền ở khu vực Bình Long, Phước Long như: Lê Sắc Nghi, Nguyễn Văn Công... Nhiệm vụ của cán bộ công vận được xác định: Bằng mọi cách xâm nhập vào các đồn điền cao su, móc nối những đảng viên bên trong, những cơ sở cách mạng trước đây để tuyên truyền giáo dục, giác ngộ công nhân và lãnh đạo phong trào đấu tranh. Các mục tiêu chính là đấu tranh đòi dân sinh cải thiện đời sống, đòi dân chủ, thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, tự do thành lập nghiệp đoàn, chống khủng bố người kháng chiến.

Về công tác tổ chức, tỉnh Biên Hòa lúc này chưa thành lập Ban Công vận, nên tổ chức Đảng hoạt động theo nguyên tắc: Đồn điền cao su nằm trên địa bàn nào thì Chi bộ đảng ở đó sẽ do Huyện ủy, Tỉnh ủy địa phương đó lãnh đạo. Như vậy, các đồn điền ở quốc lộ 20, quốc lộ 1, một số ở liên tỉnh lộ 2 do Huyện ủy Xuân Lộc lãnh đạo. Các đồn điền Bình Sơn, An Viễn, SIPH...

Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức học tập tình hình và nhiệm vụ mới cho cán bộ đảng viên được phân công ở lại trước khi bố trí về các địa phương, các đồn điền trong tỉnh. Tỉnh ủy xác định đối tượng cách mạng trong giai đoạn mới là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, cuộc đấu tranh nhất định sẽ vô cùng gay go phức tạp, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên giữ vững phẩm chất cách mạng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng và gắn bó với quần chúng nhân dân, bất kỳ trong hoàn cảnh nào cũng giữ vững ý chí chiến đấu, giữ vững khí tiết người chiến sĩ cộng sản, người cán bộ cách mạng.

Cuối năm 1954, hầu hết các đồng chí đảng viên được phân công ở lại đều được bố trí về hoạt động hợp pháp trong các sở cao su. Ở Xuân Lộc, Ban cán sự huyện được tổ chức, ban đầu có ba đồng chí Ngô Tiến, Nguyễn Minh Chiếu, Nguyễn Nại Sơn. Các sở An Lộc, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Dầu Giây... đều hình thành được chi bộ đảng, mỗi chi bộ đều có 5 đến 10 đảng viên. Mạnh nhất là chi bộ An Lộc, Bình Lộc. Cuối năm 1954, Xứ ủy tăng cường các đồng chí: Trần Văn Kiểu, Lê Chí Dân... về Xuân Lộc hoạt động, cùng với các đồng chí trong

Huyện ủy lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân. Tại Long Thành các sở Bình Sơn, SIPH, An Viễn cũng lập được một chi bộ gồm ba đồng chí đảng viên.

Trong những tháng sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, hầu hết các đồn điền cao su vẫn duy trì đều đặn sinh hoạt của các chi bộ. Không khí những ngày kháng chiến vẫn rạo rức lòng người. Lời ca tiếng hát cách mạng rộn ràng khắp các sở. Công nhân mở đài Hà Nội nghe tin tức. Các chi bộ tuyên truyền thắng lợi của cuộc kháng chiến, đòi Mỹ - Diệm thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, tổ chức các lớp bình dân học vụ cho con em công nhân và nông dân học tập. Niềm tin Đảng, tin cách mạng, tin Bác Hồ vẫn sắt son trong lòng người công nhân cao su Biên Hòa – Bà Rịa.

Mở đầu cho phong trào đấu tranh của công nhân cao su, trong hai tháng 8 và 9-1954, thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa và Liên đoàn cao su Nam bộ, công nhân các sở cao su ở huyện Xuân Lộc đã đồng loạt bãi công. Công nhân làm đơn kiến nghị lên bọn chủ sở đòi tăng lương từ 13 đồng lên 16 đồng/ngày. Bọn chủ sở chấp nhận giải quyết những kiến nghị của công nhân. Đây là hai cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân cao su Biên Hòa sau ngày đình chiến với quy mô lớn và giành được thắng lợi.

Tiếp đó, tháng 9-1954 ban cán sự Xuân Lộc tổ chức phát động công nhân các đồn điền ở An Lộc tiếp tục đấu tranh. Các đồng chí Trần Văn Kiểu, Lê Chí Dân, Nại Sơn, Năm Chiếu... trực tiếp lãnh đạo phong trào. Ban đại diện đấu tranh hợp pháp gồm có 3 công nhân, do bác Nguyễn Văn Năm (Năm Gừng) phụ trách. Phương châm đấu tranh là đột phá dứt điểm, gây tiếng vang lớn rồi phát động rộng dần ra các đồn điền xung quanh. Địa điểm tập trung là sân banh An Lộc.

Mở đầu cho đợt đấu tranh, chi bộ Suối Tre do đồng chí Lê Ưu lãnh đạo và các đảng viên và cơ sở: Lê Phụng, Nguyễn Thị Xanh, Đức Đá, Lê Thị Diệp... làm nòng cốt, đã vận động hàng trăm công nhân kéo về trung tâm An Lộc đưa yêu sách đòi tăng lương, từ 16 đồng lên 24 đồng/ngày, được nghỉ ngày chủ nhật có lương, giảm bớt phần cây cạo cho công nhân, được tự do thành lập nghiệp đoàn. Cuộc đấu tranh diễn ra giằng co quyết liệt. Bọn chủ sở làm ngơ không giải quyết yêu sách. Công nhân vẫn kiên quyết đấu tranh. Suốt 4 ngày liền, bọn chủ vẫn im lặng. Ban lãnh đạo vận động công nhân các phân sở thuộc đồn điền An Lộc đồng loạt đình công, úp thùng không ra lò

cao mủ. Bộ phận công nhân nhà máy cán mủ An Lộc do đồng chí Nại Sơn lãnh đạo đều nhất tề nghỉ việc hưởng ứng. Hoảng sợ trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của công nhân, chủ đồn điền An Lộc, quận trưởng Xuân Lộc, Thanh tra lao động tỉnh Biên Hòa phải gặp đại diện công nhân giải quyết yêu sách, chấp nhận tăng lương, giảm 25% phần cây cao, công nhân được tự do thành lập nghiệp đoàn. Vấn đề nghỉ ngày chủ nhật, bọn chúng vẫn giằng co không chịu giải quyết. Trong thế thắng, công nhân vẫn không chịu nhượng bộ. Cuối cùng, chúng phải hứa công nhân làm ngày chủ nhật được hưởng tiền lương gấp đôi.

Cuộc đấu tranh thắng lợi, có tiếng vang lớn, bà con công nhân đồn điền An Lộc vô cùng phấn khởi, càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng, khí thế đấu tranh của công nhân cao su An Lộc lan nhanh sang các đồn điền khác, khơi dậy phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của công nhân cao su ngày càng mạnh mẽ, quyết liệt hơn.

Cuộc đấu tranh thắng lợi cho thấy bọn chủ tư bản đồn điền không bao giờ tự nguyện giải quyết quyền lợi cho công nhân. Chỉ có đấu tranh công nhân mới bảo vệ được quyền lợi của chính mình. Phương pháp đấu tranh phải biết dựa vào thế hợp pháp và phải giữ vững mục tiêu đấu tranh.

Ngày 5-3-1955, hơn 500 công nhân sở Dầu Giây, Xuân Lộc đấu tranh bằng kiến nghị phản đối chủ sở giảm lương 73 công nhân từ 24 đồng xuống 20 đồng, lấy cơ nấng gặt công nhân nghỉ cao. Tên chủ sở đe dọa sa thải công nhân tham gia đấu tranh, đưa số dân di cư vào thay thế với giá rẻ mạt là 19 đồng/ngày. Ngày 11-3-1955, công nhân phân sở A đồng loạt đình công đưa kiến nghị lên tên quận trưởng Xuân lộc đòi can thiệp. Hàng trăm công nhân các phân sở còn lại ủng hộ gạo, tiền và chuẩn bị tổng đình công hưởng ứng. Cuộc đấu tranh kéo dài hơn 1 tuần lễ, Thanh tra lao động ở Sài Gòn phải lên giải quyết, buộc bọn chủ sở phải chấp nhận yêu sách của công nhân, trả lương cho số công nhân này với mức như cũ.

Tại sở Bình Lộc, phong trào đấu tranh của công nhân cũng diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Chi bộ Đảng đồn điền luôn luôn theo sát chỉ đạo phong trào. Các đồng chí đảng viên ở đây như: đồng chí Ba Khang, Năm Bình Minh, Năm Bê... được quần chúng hết lòng tin yêu đùm bọc. Giữa năm 1955, toàn thể công nhân Bình Lộc đình công, đưa yêu sách lên bọn chủ sở đòi cải thiện đời sống của công nhân, giải quyết nhà ở, phát thuốc cho công nhân đau ốm, giảm bớt phần cây

cao... Mặt khác đưa đơn kiến nghị cho quận trưởng Xuân Lộc phản đối việc bắt những người kháng chiến, đòi được tự do đi lại làm ăn, đòi địch thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ... Tên trung úy Thiên ác ôn dẫn một trung đội lính vào Bình Lộc đàn áp cuộc đấu tranh. Hàng trăm công nhân dùng gậy gộc, dao cạo mủ vây chặt bọn chúng, đập phá chiếc xe Jéep chở bọn ác ôn. Hoảng sợ trước khí thế đấu tranh của công nhân, binh lính địch vội vã trốn thẳng về Xuân Lộc. Trong thế yếu, viên chủ sở Bình Lộc buộc phải chấp nhận yêu sách của công nhân. Đài tiếng nói Việt Nam từ Hà Nội đã đưa tin và biểu dương tinh thần đấu tranh của công nhân cao su đồn điền Bình Lộc.

Cuộc đấu tranh thắng lợi còn cổ vũ phong trào đấu tranh của công nhân cao su ở liên tỉnh lộ 2 diễn ra liên tục kết hợp được đấu tranh của công nhân với sự tham gia đông đảo của nông dân địa phương.

Theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, các chi bộ Đảng đã tận dụng những hình thức hợp pháp để hoạt động. Các hội đoàn hợp pháp và bán hợp pháp trong công nhân được hình thành như hội: “Âm công”, “Tương tế”, “Hội banh”, “Hội chùa, hội miếu”, qua đó đã tập hợp hàng trăm quần chúng công nhân và nhân dân lao động vào tổ chức để hợp pháp hóa sự hoạt động và tăng thêm đoàn kết đấu tranh trong công nhân. Tại Bình Sơn hội “Nữ Oa” cũng được thành lập do đồng chí Hai Khanh nữ đảng viên trong chi bộ lãnh đạo, sử dụng hình thức tín ngưỡng dân gian để tập hợp quần chúng, nhất là số chị em phụ nữ, xây dựng tinh thần đoàn kết tương thân tương trợ. Vạch trần các âm mưu thủ đoạn của Mỹ - Diệm.

Đầu năm 1955, thực hiện chính sách mị dân, địch tổ chức nghiệp đoàn lao động trong các sở cao su. Với chủ trương “Xanh vỏ đỏ lòng” Tỉnh ủy Biên Hòa đã kịp thời đưa đảng viên hoặc cơ sở nòng cốt vào nắm các chức vụ chủ chốt trong tổ chức này. Lợi dụng danh nghĩa nghiệp đoàn công khai để đấu tranh với giặc, các đồng chí Đoàn Công Trợ (sở Ông Quế), Tư Vơ (Cẩm Mỹ), Năm Bình Minh... là những đảng viên được bố trí vào trực tiếp lãnh đạo các phân bộ phận nghiệp đoàn ở các sở cao su. Mặt khác, ta cũng cài người vào bộ máy chính quyền, lực lượng bảo an, dân vệ, cảnh sát và các đoàn thể của địch ở các cấp để lũng đoạn nội bộ chúng, nắm tình hình phục vụ cho ta. Những đồng chí, đồng bào này trong một thời gian nhất định đã có những đóng góp đáng kể vào phong trào cách mạng như đấu tranh đòi

dân sinh, dân chủ, chống khủng bố cán bộ kháng chiến cũ. Một số đồng chí về sau là hạt nhân của phong trào đồng khởi trong các đồn điền cao su. Một số bị địch phát hiện bắt bỏ tù dày vò ra kiên trung bất khuất trong lao tù, xà lim giặc.

Trước khí thế cách mạng sục sôi ở các đồn điền cao su, Mỹ - Diệm trong thời gian đầu (1954 – 1955) tập trung diệt lực lượng thân pháp và các giáo phái nên chưa ra mặt khủng bố mạnh. Chúng tung hàng viện trợ Mỹ mua chuộc lôi kéo công nhân, tiến hành những thủ đoạn tuyên truyền lừa bịp với những khẩu hiệu mị dân rất kêu như: “Cải tiến cần lao”, “Đồng tiến xã hội”, “Tư sản hóa vô sản”, “Chủ và thợ cùng sống trong hòa bình thịnh vượng”. Mặt khác, chúng ra sức xây dựng lực lượng, gạt bỏ dần thế lực của thực dân Pháp, từng bước hình thành bộ máy nguy quyền cơ sở tiến tới diệt hạ tầng cơ sở cách mạng ở các đồn điền.

Qua các tên đầu hàng phản bội, chúng bí mật theo dõi số cán bộ kháng chiến, số công nhân tích cực đấu tranh. Từ tháng 2-1955, Ngô Đình Diệm đã thành lập “Ủy ban tố cộng” từ trung ương đến xã, xây dựng các đội công tác đặc biệt trong các sở cao su, bao gồm những tên ác ôn, phản bội đầu hàng, tiến hành bắt một số đồng chí cán bộ, đảng viên. Ngày 1-5-1955, chúng bắt và thủ tiêu đồng chí Hai Xuân, ủy viên Ban cán sự cao su tỉnh Bà Rịa (nguyên là phó thư ký liên đoàn cao su tỉnh Bà Chợ trong kháng chiến chống Pháp). Ở Xuân Lộc, do sự chỉ điểm của các tên sếp Hồ, ách Nhàn, sếp Bông... chúng bắt một số công nhân. Ở sở Bình Lộc, chúng bắt một lúc hàng chục công nhân. Chiến dịch khủng bố của Mỹ - Diệm bắt đầu trong các sở cao su ở Biên Hòa – Bà Rịa.

Để tạo thế hợp pháp, tập hợp công nhân các tỉnh miền Đông đấu tranh chống Mỹ - Diệm, năm 1955 Liên Tỉnh ủy miền Đông chỉ đạo phát động cuộc đấu tranh của công nhân cao su trong toàn miền Đông. Kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1955, Liên đoàn phát động công nhân cao su các tỉnh miền Đông, đồng loạt đưa đơn đấu tranh, 16 yêu sách cơ bản mà nội dung xoáy sâu vào vấn đề dân sinh, dân chủ được đưa ra bàn bạc thảo luận trong công nhân.

- Định lương tối thiểu cho công nhân là 40 đồng/ngày.
- Giải quyết vấn đề ăn, mặc, ở cho công nhân (nhà ở, đèn nước, gạo, áo quần...).

- Gạo cho công nhân từ 700gr lên 900gr/ngày.
- Thi hành luật lao động.
- Chống bắt bớ...

Yêu sách được chuyển lên cho bọn chủ sở ở các nơi và chính quyền ngay. Nhưng bọn chúng vẫn làm ngơ không giải quyết. Trước tình hình đó, 25.000 công nhân các tỉnh miền Đông đồng loạt đình công, kiên quyết giữ vững yêu sách lương tối thiểu cho công nhân là 40 đồng/ngày, tăng lương tổng quát 30% kể từ ngày 1-9-1955, trả tiền phụ cấp phụ trội, sửa chữa nhà ở, phát gạo tốt, thực hiện ngày làm 8 giờ, chia phần cây cao, cấm, bỏ sự hành hung, bác bỏ cúp phạt bằng tiền...

Cuộc đấu tranh đồng loạt nổ ra vào ngày 10-9-1955 với bản yêu sách được gửi lên Bộ Lao động ngay quyền và Tổng liên đoàn lao công, Tổng liên đoàn lao động ở Sài Gòn:

- Tăng lương, quy định lương tối thiểu cho công nhân.
- Thực hiện ngày làm 8 giờ.
- Ban hành luật lao động.
- Bỏ đánh đập cúp phạt công nhân.
- Sửa nhà ở, cấp gạo tốt cho công nhân.
- Chia lại phần cây cao cho hợp lý.
- Trả phụ cấp, phụ trội cho công nhân.

Ngày 11-9-1955, Ban Thụ ủy đấu tranh gồm Hà Xuân Thọ, Võ Hà Thành, Nguyễn Văn Sa, Mai Xuân Khánh, Bùi Ngươn Thượng, Nguyễn Thanh ra lời kêu gọi công nhân đình công, kêu gọi các nghiệp đoàn công nhân, lao động toàn miền Nam ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân cao su miền Đông. Hưởng ứng lời kêu gọi này, trong ngày 11-9-1955 đã có 25.000 công nhân cao su tham gia đình công. Đến ngày 14-11-1955 công nhân tham gia đấu tranh lên đến 40.000 người. Cuộc đấu tranh được công nhân các ngành khác ở Sài Gòn và các tỉnh đồng tình hưởng ứng, bà con nông dân góp gạo, góp tiền ủng hộ công nhân cao su, suốt một tuần đấu tranh quyết liệt, gây nhiều thiệt hại cho tư bản đồn điền.

Trước phong trào đấu tranh lan rộng của công nhân cao su miền Đông, Bộ Lao động nguy, Tổng Liên đoàn lao công, Hiệp hội các nhà trồng tĩa cao su đã tổ chức nhiều cuộc họp cùng Ban Thủ ủy công nhân để tìm cách giải quyết.

Ngày 17-11-1955, cuộc đấu tranh thắng lợi, các tư bản đồn điền chấp nhận một số yêu sách của công nhân. Cùng ngày Bộ Lao động nguy phải ra Nghị định 115/NĐ-LĐ quy định lương tối thiểu và một số quyền lợi công nhân được hưởng ngoài lương... Cụ thể ấn định lương hàng ngày cho công nhân các đồn điền như sau:

+ 30 đồng lương tối thiểu cho công nhân không chuyên môn, làm việc lặt vặt.

+ 37 đồng lương tối thiểu cho công nhân chuyên môn cao mủ.

+ 24 đồng lương tối thiểu cho nữ công nhân hoặc thiếu niên từ 14 – 18 tuổi làm công việc lặt vặt. Nếu làm việc như nam công nhân thì hưởng bằng lương như công nhân nam.

+ Công nhân được xếp nhà ở, thuốc men, săn sóc khi đau ốm khỏi trả tiền tổn phí...

Riêng công nhân sở Hàng Gòn còn kết hợp đấu tranh buộc bọn chủ sở phải thu nhận số công nhân bị sa thải trong những lần đấu tranh trước đó. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi. Tại Bình Sơn khi cuộc đấu tranh vừa nổ ra, bọn chủ sở đã vội vàng tăng lương 3% để ngăn chặn phong trào. Nhưng chi bộ đã kịp thời vạch rõ âm mưu địch, vận động công nhân tẩy chay không nhận lương mới, tiếp tục đình công phối hợp với phong trào chung của toàn Miền.

Sau cuộc bãi công này, phát huy thế thắng, công nhân nhiều đồn điền cao su ở Biên Hòa liên tiếp bãi công đấu tranh, đòi bọn chủ phải giải quyết yêu sách cao hơn, phản đối chính quyền nguy cấu kết với bọn chủ đồn điền đàn áp bắt bớ công nhân, ngăn cản một số hoạt động của nghiệp đoàn trong các đồn điền cao su.

*

Đầu năm 1956, sau khi cơ bản dẹp xong các giáo phái chống đối, ổn định nội bộ ở Sài Gòn, Mỹ-Diệm tập trung tiến hành củng cố, kiện toàn bộ máy thống trị của chúng ở các địa phương. Đối với các vùng cao su chúng bắt đầu tổ chức bộ máy nguy quyền trong các sở, tăng